

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

HÀ TÂN MÙI

DẠY HỌC NHẠC JAZZ TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ
HỆ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

Học viên: Hà Tân Mùi; Khóa: 5 (2015 - 2017)

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học âm nhạc

Mã số: 60140111

Hà Nội 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa có ai công bố tại bất cứ công trình nào. Nếu sai với lời cam đoan, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả

Hà Tân Mùi

BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BGH:	Ban giám hiệu
CD:	Cao đẳng
CĐSP:	Cao đẳng Sư phạm
ĐH:	Đại học
ĐHSP:	Đại học Sư phạm
ĐHSPAN:	Đại học Sư phạm Âm nhạc
ĐHSPMN:	Đại học Sư phạm Mầm non
ĐHSPNTTW:	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
ĐHVHNTQĐ:	Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội
GS:	Giáo sư
HCM:	Hồ Chí Minh
HVAN:	Học viện Âm nhạc
HVANQGVN:	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
LL&PPDHAN:	Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc
NSUT:	Nghệ sĩ ưu tú
Nxb:	Nhà xuất bản
NVTp.HCM:	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh
PGS:	Phó giáo sư
PTTH:	Phổ thông trung học
QĐ:	Quyết định
SPAN:	Sư phạm Âm nhạc
Tp	Thành phố
TH:	Tiểu học
THCS:	Trung học cơ sở
ThS:	Thạc sĩ
TS:	Tiến sĩ
TSKH:	Tiến sĩ khoa học
TW:	Trung ương
VHNT:	Văn hóa nghệ thuật

MỤC LỤC

Mở đầu	1
Chương 1: Tổng quan về nhạc Jazz trên đàn phím điện tử trình độ Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương	8
1.1. Khái niệm và đặc điểm diễn tấu nhạc Jazz	8
1.1.1. Khái niệm nhạc Jazz	8
1.1.2. Đặc điểm diễn tấu nhạc Jazz	10
1.2. Nhạc Jazz trên đàn phím điện tử	13
1.2.1. Kỹ thuật nhạc Jazz	13
1.2.2. Các sáng tác nhạc Jazz	20
1.3. Thực trạng dạy đàn phím điện tử ở trường ĐHSP Nghệ thuật TW	24
1.3.1. Khái quát chung về trường và khoa Nhạc cụ	24
1.3.2. Dạy học đàn Keyboard cho ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc	27
1.3.3. Đặc điểm sinh viên học đàn phím điện tử	35
1.3.4. Phương pháp dạy đàn phím điện tử	41
1.3.5. Một số nhận định	43
Tiểu kết chương 1	45
Chương 2: Hệ thống và phương pháp cho việc dạy học nhạc Jazz trên đàn phím điện tử, trình độ ĐHSP, trường ĐHSP Nghệ thuật TW	47
2.1. Hệ thống bài tập, tác phẩm nhạc Jazz	47
2.1.1. Gam và Jazz Hanon	47
2.1.2. Etude Jazz	51
2.1.3. Tác phẩm nhạc Jazz	56
2.2. Phương pháp dạy nhạc Jazz	58
2.2.1. Hướng dẫn thế tay, ngón tay	58
2.2.2. Xử lý đảo phách, nghịch phách	62
2.2.3. Phối hợp với bộ đệm tự động	66
2.3. Rèn luyện và ngẫu hứng nhạc Jazz trên đàn phím điện tử	70
2.3.1. Rèn luyện nhạc Jazz trên đàn phím điện tử	70
2.3.2. Phương pháp ngẫu hứng nhạc Jazz trên đàn phím điện tử	75
2.4. Giáo án, bài giảng trong dạy và thực nghiệm sư phạm	85
2.4.1. Giáo án, bài giảng	85
2.4.2. Thực nghiệm sư phạm	88
Tiểu kết chương 2	92
Kết luận	95
Tài liệu tham khảo	96
Phụ lục	99

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam đang trên đường hòa nhập với thế giới trên mọi lĩnh vực, trong đó có văn hóa, nghệ thuật. Ngay từ những năm đầu thế kỷ XXI, làn sóng khoa học công nghệ từ các nước phát triển đã tràn vào Việt Nam, được giới trẻ đón nhận với nhu cầu học hỏi, tiếp thu kiến thức tiên tiến, hiện đại. Trong nghệ thuật âm nhạc, hàng loạt nhạc khí đã có những cách tân nhằm phù hợp với xu thế thời đại. Những điều đó là cơ sở hình thành nên các cây đàn vừa giữ thiết kế, cấu tạo truyền thống nhưng cũng đổi mới, tích hợp những âm thanh điện tử mới như: Piano điện tử, Violin điện tử, tạo nên sự đa dạng, phong phú trong nghệ thuật biểu diễn trên thế giới và Việt Nam.

Đàn Keyboard – còn gọi là đàn phím điện tử, sự kết hợp giữa bàn phím Piano với hệ thống âm sắc đàn nhạc đã tạo được dấu ấn trong đời sống âm nhạc. Một phong trào học đàn Keyboard với nhiều mục đích khác nhau tại các gia đình, câu lạc bộ hay các trường văn hóa nghệ thuật tại các địa phương khắp cả nước. Đặc biệt, đàn Keyboard đã đi vào chương trình học tập tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chính thống như: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (HVNQGVN), Học viện Âm nhạc Huế (HVN Huế), Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh (NVTP.HCM). Sự công nhận đàn Keyboard tại các học viện, nhạc viện âm nhạc uy tín ở Việt Nam với tư cách là nhạc khí hiện đại đã góp phần thay đổi tư duy trong đào tạo, biểu diễn âm nhạc chuyên nghiệp, mà trước đó được hiểu chỉ dạy nhạc đàn acoustic (âm thanh do chính nhạc cụ vang lên). Các chương trình giảng dạy tập trung vào nhạc Jazz, một thể loại âm nhạc phổ biến tại các nước Âu, Mỹ cũng đồng thời góp phần phát triển nhanh chóng một số ban nhạc Jazz tại hai thành phố lớn ở Việt Nam là Hà Nội, thành phố HCM. Tính ngẫu hứng, phóng khoáng của nhạc Jazz đến từ

nhịp điệu, cách trình diễn đề cao kỹ thuật cá nhân, tạo nên sự tương tác đầy hứng khởi giữa người biểu diễn và khán giả. Kiểu âm nhạc đường phố gần gũi công chúng của nhạc Jazz được thể hiện tại các đô thị lớn ở Việt Nam đón nhận như một phong cách âm nhạc mới.

Tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW (ĐHSPNTTW), đàn Keyboard từ lâu được đưa vào giảng dạy chính khóa, là nhạc khí chủ lực trong đào tạo giáo viên âm nhạc phổ thông. Cho đến thời điểm hiện nay, vai trò đàn Keyboard vẫn không thay đổi trong đào tạo đại học Sư phạm Âm nhạc. Tuy nhiên, tính cấp thiết đặt ra yêu cầu phải đổi mới, xây dựng chương trình môn học đàn Keyboard nhằm phù hợp với biến đổi xã hội và nhu cầu đào tạo đội ngũ giáo viên âm nhạc chất lượng chuyên môn cao. Ngay từ kỳ I năm thứ nhất, môn nhạc cụ (Keyboard, Guitar) được dạy theo nội dung quy định trình độ đại học Sư phạm Âm nhạc (SPAN). Trong đó, lượng tác phẩm, bài kỹ thuật (Etude) có nhiều, nhưng nhạc Jazz còn ít, mặc dù đây là phong cách âm nhạc đang được dạy thường xuyên tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp, điển hình là HVANQGVN.

Đã đến lúc cần đưa nhạc Jazz vào dạy học đàn Keyboard ở trường ĐHSP Nghệ thuật TW để chương trình đào tạo ĐHSPAN tiếp cận nhiều hơn với nhu cầu thẩm mỹ của xã hội Việt Nam đương đại, nhất là thế hệ trẻ đang cần hiểu rõ các thể loại, phong cách âm nhạc Âu, Mỹ đang phổ biến rộng rãi, giúp sinh viên tiếp cận nhanh hơn nhạc Jazz đang phổ biến hiện nay. Qua phong cách nhạc Jazz, sinh viên hiểu biết, nắm vững lối chơi ngẫu hứng, từ đó áp dụng vào soạn đệm hát, một yếu tố quan trọng sau khi ra trường.

Với tất cả những lý do trên, tôi quyết định lựa chọn đề tài ***Dạy học Nhạc Jazz trên Đàn phím điện tử, hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*** để làm đối tượng nghiên cứu cho luận văn này.

2. Tình hình nghiên cứu

Qua tham khảo, chúng tôi nhận thấy có nhiều tài liệu liên quan đến nhạc Jazz và dạy học nhạc Jazz trên đàn Piano, Keyboard. Có thể chia các tài liệu làm 3 nhóm:

- Hệ thống kỹ thuật nhạc Jazz với các bài từ đơn giản đến phức tạp.
- Các tác phẩm nhạc Jazz.
- Những luận văn cao học LL&PPDHAN nghiên cứu về nhạc Jazz.

2.1. Hệ thống kỹ thuật nhạc Jazz

Để tiếp cận nhạc Jazz, người học phải luyện tập các bài kỹ thuật nhạc Jazz để hiểu rõ tính chất, kỹ thuật hay thủ pháp phát triển theo phong cách nhạc Jazz. Có nhiều tài liệu viết về vấn đề này:

- Năm 2003, nhạc sĩ Nguyễn Bách và Huyền Trâm biên soạn cuốn *Jazz organ piano cho mọi người* (Nxb âm nhạc). Trong đó giới thiệu các bài kỹ thuật luyện hai tay nhạc Jazz của nhiều tác giả Âu, Mỹ. Mục đích phổ thông hóa nhạc Jazz cho các đối tượng học đàn Keyboard, do đó các bài tập đơn giản dựa trên hệ thống, cấu trúc hòa thanh Jazz phát triển thành các vòng công năng thêm các nốt ngoài hợp âm ba chính, ba phụ.

- Tuyển tập *R&B Keyboard - The complete guide* (2005) của tác giả Mark Harrison (Nxb Hal Leonard Corporation) giới thiệu tác phẩm, bài kỹ thuật nhạc R&B (viết tắt từ *Rhythm and Blues*).

- Năm 2005, Mark Harrison biên soạn tuyển tập *Blues piano* (Nxb Hal Leonard Corporation), trình bày, giới thiệu các tác phẩm, bài kỹ thuật ngẫu hứng nhạc blue viết cho Piano.

- Thực ra, ngay từ thập kỷ 80 thế kỷ trước (1989), tác giả Mark Levine đã viết cuốn *The Jazz piano book*, (Nxb Sher Music Co), một cuốn sách kinh điển về nhạc Jazz lúc đó. Những kỹ thuật chơi nhạc Jazz được Mark Levine sáng tác trong nhiều tiểu phẩm dành cho Piano được

phổ biến khắp thế giới. Nhiều trường âm nhạc coi *The Jazz piano book* là sách giảng dạy quan trọng cho những người học nhạc Jazz.

2.2. Những tác phẩm nhạc Jazz dạy trên đàn Keyboard

Những tác phẩm nhạc Jazz rất phong phú, theo nhiều dòng khác nhau như: Jazz Mỹ, Jazz Latin, Jazz Bắc Âu, Trung Âu..., ngoài ra còn có Jazz Pháp, Đức..., những nước coi nhạc Jazz là phong cách nhạc đường phố, quán Bar. Những tác phẩm nhạc Jazz thường do nhạc sĩ kiêm nghệ sĩ biểu diễn xuất sắc trên thế giới sáng tác.

- Năm 1987, nhạc sĩ Manfred Schmitz (người Đức) biên soạn 4 tập sách nhạc *Jazz Parnaß* rất nổi tiếng, (Nxb VEB Deutcher Verlag für Leipzig). Tập hợp những lối chơi, nhịp điệu đa dạng theo phong cách nhạc Jazz dành cho Klavier (tạm dịch: đàn phím), tên gọi có nguồn gốc châu Âu để phân biệt loại đàn không phím (như violin, viola...). Ở Việt Nam, những cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp vẫn sử dụng 4 tập sách này dạy học đàn Keyboard, bởi nhịp điệu mang tính biểu diễn cao.

- Năm 2011, trường ĐHSP Nghệ thuật TW xuất bản cuốn: *Tài liệu Keyboard dùng cho năm thứ nhất hệ đại học sư phạm âm nhạc* (chưa in các tài liệu cho năm 2, 3, 4). Đây là một tập hợp các tác phẩm, bài kỹ thuật (Etude) của nhiều nhạc sĩ nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam, trong đó có giới thiệu một vài tác phẩm chịu ảnh hưởng theo phong cách nhạc Pop (nhạc phổ thông). Tuy nhiên, chưa thấy các bài kỹ thuật và tác phẩm nhạc Jazz.

Ở Việt Nam, từ lâu, các nhạc sĩ đã quan tâm đến sự phát triển nhanh của đàn Keyboard, do đó đã chuyển soạn nhiều tác phẩm từ cổ điển, lãng mạn, ấn tượng, cận đại cho đàn Keyboard biểu diễn. Mặt khác đã sáng tác cho đàn Keyboard diễn tấu. Nhiều tác phẩm viết theo phong cách nhạc Jazz, hoặc sử dụng lối chơi nhạc Jazz. Tiêu biểu có:

- Cuốn sách *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ* được PGS.Xuân Tứ biên soạn gồm 2 tập cũng được nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp đàn sử dụng trong dạy học đàn Keyboard.

- Tài liệu *Sách học đàn phím điện tử* của PGS.TS.NSUT Lưu Quang Minh và PGS.TS Đỗ Xuân Tùng thì nêu phương pháp dạy học Keyboard, hướng dẫn giáo viên phương pháp dạy học Keyboard, là nguồn tham khảo trong giảng dạy, học tập đàn Keyboard.

Ngoài ra, còn nhiều tập sách nhạc chuyên về đàn Keyboard do các giảng viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm dạy đàn Keyboard viết, như: Xuân Trung, Ngô Ngọc Thắng, Đại Đồng, Cù Minh Nhật...

2.3. Những luận văn cao học nghiên cứu về nhạc Jazz

Trong đào tạo cao học chuyên ngành LL&PPDHAN, một số đề tài luận văn đã nghiên cứu dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard, cụ thể:

- Đề tài thạc sĩ *Dạy đàn Organ trong chương trình hoạt động ngoại khóa trường tiểu học Đặng Trần Côn A* của Trần Minh Hường (2014) nêu những ý kiến cần dạy nhạc Jazz cho học sinh bậc Tiểu học.

- Đề tài thạc sĩ *Đưa nhạc Jazz vào việc dạy học môn đàn phím điện tử, ngành sư phạm Âm nhạc, trường ĐHSP Hà Nội* của Lê Quang Việt (2014) đề xuất ý tưởng đưa nhạc Jazz vào trong chương trình môn đàn Keyboard cho SV trường ĐHSP Hà Nội.

- Năm 2016, nghiên cứu sinh Nguyễn Tiến Mạnh đã bảo vệ thành công luận án *Nghệ thuật Piano Jazz chuyên nghiệp Việt Nam* tại HVANQGVN. Luận án khẳng định sự cần thiết nghiên cứu, biểu diễn và giảng dạy nhạc Jazz trong đào tạo nghệ sĩ Piano chuyên nghiệp tại HVANQGVN.

Tuy vậy, cho đến nay chưa thấy tác giả nào đề cập đến dạy học nhạc Jazz cho SV ĐHSPAN, nhằm đáp ứng mục đích đệm hát và hòa tấu

dàn nhạc. Mặc dù vậy, những công trình nghiên cứu trên sẽ là tài liệu tham khảo quan trọng trong quá trình thực hiện luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Xây dựng hệ thống bài kỹ thuật, tác phẩm nhạc Jazz trong giảng dạy đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, trường ĐHSPNTTW.
- Khẳng định nhạc Jazz cần bổ sung vào chương trình đào tạo trình độ đại học ngành SPAN tại trường ĐHSPNTTW.
- Chứng minh tính ứng dụng đa dạng của nhạc Jazz vào chơi đàn Keyboard trong vai trò đệm hát độc lập, hòa tấu dàn nhạc điện tử.
- Là cơ sở để SVĐHSPAN phát triển khả năng sáng tạo, ngẫu hứng trên đàn Keyboard.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Dạy học nhạc Jazz trên đàn phím điện tử trình độ ĐHSPAN
- Tìm hiểu chương trình dạy học đàn Keyboard ĐHSPAN hiện nay, đưa ra biện pháp bổ sung bài, tác phẩm nhạc Jazz.
- Khảo sát kỹ thuật nhạc Jazz được dạy trên đàn Keyboard, từ đó đưa ra nội dung, chương trình học tập phù hợp với sinh viên ĐHSPAN.
- Ứng dụng kỹ thuật nhạc Jazz trong đệm hát trên đàn Keyboard nhằm nêu kết quả cuối cùng, góp phần phát triển hệ thống bài tập kỹ thuật trong dạy học đàn Keyboard phong phú, đa dạng hơn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN.
- Chương trình đào tạo môn đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
- Nhóm sinh viên ĐHSPAN.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Giảng viên dạy đàn Keyboard tại trường ĐHSPNNTTW.
- Sinh viên đang học đàn Keyboard tại trường ĐHSPNNTTW.
- Hệ thống bài kỹ thuật, tác phẩm nhạc Jazz.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp, phân tích các công trình, nguồn tài liệu nhạc Jazz của các tác giả trên thế giới và Việt Nam.
- Phương pháp dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard.
- Phương pháp biểu diễn đàn Keyboard.
- Phương pháp ngẫu hứng nhạc Jazz trên đàn Keyboard.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn

- Khẳng định kỹ thuật nhạc Jazz là cần thiết, có tầm quan trọng trong dạy học đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, trường ĐHSPNNTTW.
- Kỹ thuật nhạc Jazz là cơ sở để phát triển lối chơi ngẫu hứng, ứng tác trên đàn Keyboard, cơ sở hình thành soạn phần đệm hát của người giáo viên âm nhạc phổ thông.
- Đa dạng hóa chương trình dạy học đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ đàn Keyboard.
- Cung cấp cho người chơi đàn Keyboard những kiến thức hiểu biết, khả năng sáng tạo nhạc Jazz nói riêng, đệm hát và hòa tấu dàn nhạc nhẹ trên đàn Keyboard nói chung.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 2 chương, gồm:

Chương 1: Tổng quan về nhạc Jazz trên đàn phím điện tử trình độ Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường ĐHSPNNTTW

Chương 2: Hệ thống và phương pháp cho việc dạy học nhạc Jazz trên đàn phím điện tử, trình độ ĐHSP, trường ĐHSPNNTTW

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ NHẠC JAZZ TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

1.1. Khái niệm và đặc điểm diễn tấu nhạc Jazz

1.1.1 Khái niệm nhạc Jazz

Những năm đầu thế kỷ XX, nhạc Jazz xuất hiện trên các đường phố, quán Bar ở New Orleans của nước Mỹ, đó là sự kết hợp của nhiều thể loại âm nhạc: *blue*, *ragtime*, *swing*, nhạc Jazz được biết đến trước hết từ yếu tố biểu diễn, trình diễn của những nghệ sĩ Mỹ da đen. Điều này được xác nhận trong lịch sử nhạc Jazz: “những thành phần tạo thành nhạc Jazz có cội nguồn các điệu *négro spiritual*, *blue*, *ragtime* là những di sản của vốn âm nhạc người da đen ở châu Mỹ” [20, tr.10].

Điệu *négro spiritual* là những bài hát của người Mỹ gốc Phi chuyên làm công trong đồn điền trồng trọt miền Nam nước Mỹ, hình thức hát phổ biến: một người chuyên lĩnh xướng, sau đó những người trong cộng đồng cùng nhau hát lại, gọi là bài *spiritual*. Nơi hát thường tại các địa điểm: trong nhà thờ, khi lao động tập thể như: chèo thuyền, chặt mía..., lời ca không phân biệt về tính linh thiêng (tế lễ, thờ cúng) và sinh hoạt hàng ngày.

Sự biến đổi tự do về cách hát nhấn, làm lệch nhịp phách, không theo chu kỳ phách nhịp kiểu châu Âu là cơ sở hình thành một thể loại âm nhạc khác: nhạc Ragget, tiền thân của nhạc *Ragtime* với đặc điểm xô lệch, đảo phách liên tục trong dòng nét giai điệu.

Nhạc *blue* là những bài hát của những người da đen Mỹ, xuất phát từ điệu thức 7 âm châu Âu, được cố định phân nền theo vòng công năng hòa âm. Christopher Meeder cho rằng: “Blues là một hình thức âm nhạc,

khởi đầu dành cho hát... sau này trở thành những tác phẩm khí nhạc” [36, tr.25].

Nguồn gốc, ý nghĩa nhạc Jazz được *vi.wikipedia* - Bách khoa toàn thư mở, nêu với hàm nghĩa lịch sử ra đời:

Việc dùng từ này với ý nghĩa âm nhạc được xác định sớm nhất là vào năm 1915 trong báo Chicago Daily- Tribune. Số báo ngày 14 tháng 11, 1916 của tờ Time- Picayune có một bài viết về "những ban nhạc jas", đây là lần đầu tiên từ jazz được dùng trong ngữ cảnh âm nhạc tại New Orleans[54].

Để giải thích cụ thể, chi tiết của từ Jazz, loại nhạc phản ánh tâm tư tình cảm của cộng đồng người Mỹ gốc Phi, khi nhìn lại quá trình hình thành, phát triển cho thấy nhạc Jazz gắn liền với cách biểu diễn, cảm nhận âm nhạc có cội nguồn từ các bài hát của những dân gốc gác từ châu Phi bị bắt sang Mỹ làm nô lệ, lao động. Nghĩa của từ Jazz phản ánh tệ nạn phân biệt chủng tộc diễn ra sâu sắc trong lòng xã hội Mỹ. Nhưng, nhạc Jazz không mất đi, mà ngày càng phát triển, mở rộng tầm ảnh hưởng ra khắp thế giới suốt thế kỷ XX.

Trong cuốn *The Chord scale theory & Jazz harmony* (Lý thuyết hợp âm, gam và hòa âm nhạc Jazz) xuất bản năm 1997, hai nhạc sĩ người Mỹ: Barrie Nettles và Richard Graf viết: “Jazz- around one hundred years old - is an American art form which developed from the interrelation of African and European music” [33, tr.8]. Tạm dịch là: nhạc Jazz trong vòng một trăm năm qua là hình thức nghệ thuật của người Mỹ được phát triển từ mối quan hệ giữa âm nhạc châu Phi và châu Âu.

Nhạc sĩ Jelly Roll Morton, kiêm nghệ sĩ Piano và là một ca sĩ người Mỹ da đen nổi tiếng khẳng định: “nhạc Jazz thuộc về một phong cách thể hiện chứ không thuộc về sáng tác” [20, tr.7]. Điều này xác định cụ

thể tính chất nhạc Jazz với lối diễn tấu dựa vào sự ngẫu hứng điều luyện trên nền hòa âm châu Âu, được nghệ sĩ người Mỹ thể hiện trong các chương trình âm nhạc. Đồng thời, sự đa dạng trong thủ pháp phát triển chủ đề, hình thức tạo nên sự đổi mới phong phú, độc đáo và đặc sắc của nghệ thuật biểu diễn.

Như vậy, người viết luận văn đồng tình theo cách hiểu về nhạc Jazz của Billy Taylor đưa ra (tạm dịch): “bản chất của Jazz là sự đa văn hóa, được tạo nên bởi vô vàn yếu tố khác nhau, nhưng nó đã tự phát triển với lý tưởng riêng, kết hợp từ truyền thống cho đến những nhân tố ngoại lai luôn luôn giao thoa ở mỗi không gian và thời gian nó cập bến, phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển của nó” [34, tr.212].

1.1.2. Đặc điểm diễn tấu nhạc Jazz

Xuất phát từ lịch sử hình thành, phát triển các cộng đồng người Mỹ gốc Phi, nhạc Jazz nhanh chóng lan tỏa khắp nước Mỹ trong suốt thế kỷ XX. Không chỉ vậy, nhạc Jazz tác động, ảnh hưởng đến âm nhạc các nước khác, đặc biệt ở châu Âu, với khả năng sáng tạo đặc sắc của nghệ sĩ trong lĩnh vực biểu diễn. Do đó, đặc điểm nhạc Jazz là sự phát huy lối diễn tấu đầy ngẫu hứng của từng thành viên trong ban nhạc Jazz. Điều này là sự khác biệt sâu sắc trong sáng tác âm nhạc mang tính chuẩn mực, bất di bất dịch của nhạc sĩ châu Âu, khi các khuynh hướng hiện đại, cấu trúc, tân cổ điển đang diễn ra. Trong tổng phổ dàn nhạc hàn lâm, chính thống, người nghệ sĩ không tùy tiện, tự ý thêm bớt các nốt nhạc, hoặc cố tình thay đổi sắc thái, âm vực..., thậm chí đến từng dấu lặng.

Đặc điểm diễn tấu nhạc Jazz được Andre Hoder khẳng định:

Một hiện tượng đặc trưng để nhận định hệ thống riêng biệt của nhạc Jazz là vị trí to lớn của sự ứng tấu ngẫu nhiên. Phần nhiều tác phẩm Jazz được sáng tác tại chỗ, ngay tức thì khi người nghe tiếp nhận lấy nó. Nghệ sĩ độc tấu được những người đệm

kèn xung quanh phát triển ý định của mình ít nhiều độc đáo cái chủ đề được chọn lựa đi theo một nền hòa âm. Người độc tấu không chỉ hạn chế trong phạm vi biến hóa chủ đề thành câu cú, anh ta sẵn sàng tách xa ra khỏi chủ đề, mục đích của anh ta là: vẫn trên những nối tiếp của các hợp âm ấy mà sáng tác ra một giai điệu nhất thiết hoàn toàn mới[20, tr.8]

Như vậy, đặc điểm nhạc Jazz khác biệt với nhiều thể loại nhạc khác ở khả năng sáng tạo, tính ứng tấu ngẫu nhiên từng thành viên trong dàn nhạc, ban nhạc. Ở đó, lối biểu diễn theo phong cách đường phố, quán Bar đóng vai trò chủ đạo, người nghệ sĩ nhạc Jazz sử dụng nhiều dạng kỹ thuật để tạo nên lối chơi mang dấu ấn cá nhân nhưng vẫn hòa nhập, liên kết chặt chẽ với các thành viên khác. Chỉ trong quá trình biểu diễn, những cảm xúc mang đầy hứng khởi mới phát lộ những giai điệu, âm sắc nhạc Jazz độc đáo, mới lạ. Andre Hoder viết: “thế giới nhạc Jazz là một thế giới không thể thấy trước được. Tờ Áp- phíc quảng cáo một buổi hòa nhạc chỉ mới cho biết khả năng có thể có được sự thành công về nghệ thuật” [20, tr.9].

Bằng tính ngẫu hứng của những nghệ sĩ biểu diễn, nhạc Jazz trở thành trào lưu âm nhạc mang đậm dấu ấn cá nhân với nhiều lối diễn tả khác nhau, các buổi biểu diễn nhạc Jazz là sự tìm tòi không ngừng nghỉ về đường nét, cấu trúc giai điệu trên nền hòa âm cố định. Lối chơi nhạc Jazz ảnh hưởng đến các thể loại nhạc Pop, Rock được định hình sau đó ở những năm 50 thế kỷ XX. Từ sáng tạo tại chỗ trong quá trình biểu diễn, nhạc Jazz đề cao kỹ thuật, khả năng sáng tác âm nhạc đầy ngẫu hứng, bất ngờ, không lường trước qua chủ đề, âm hình được nghệ sĩ biểu diễn bằng cảm xúc. Như vậy, diễn tấu nhạc Jazz có những đặc điểm sau:

- Ngẫu hứng, ứng tấu giàu tính sáng tạo về âm nhạc là yếu tố chủ đạo của nhạc Jazz trong các dàn nhạc, ban nhạc lớn, nhỏ khác nhau.

- Kỹ thuật biểu diễn điêu luyện, tạo nên sự đa dạng phương pháp trình bày âm nhạc với sắc thái, giọng điệu phong phú.

- Luôn tìm tòi, đổi mới cách biểu hiện âm nhạc bằng đường nét giai điệu, nhịp điệu.

- Khai thác tối đa khả năng âm nhạc từng cá nhân trong dàn nhạc, ban nhạc.

- Hình thành sự gắn kết, cảm nhận lối chơi nhạc chung cho toàn bộ thành viên dàn nhạc, ban nhạc.

- Gần gũi lối biểu diễn phóng khoáng, tự do kiểu âm nhạc đường phố, quán Bar.

- Nhạc Jazz đề cao vai trò cá nhân, phát triển âm nhạc qua thủ pháp, khả năng làm chủ kỹ thuật chơi đàn, biểu diễn.

Ngay khi xuất hiện và phát triển, nhạc Jazz trải qua từng thời kỳ khác nhau, mỗi thời kỳ lại tạo nên đột biến, đổi mới và thu nhận nhiều lối chơi, tiết tấu, tính đa dạng trong biểu diễn nhạc Jazz. Từ đó hình thành những đặc điểm trong lối chơi đầy biến hóa của nhạc Jazz trong suốt thế kỷ XX.

Trong những năm trước đây, ở Việt Nam nhạc Jazz được nhiều nghệ sĩ chơi đàn chuyên nghiệp quan tâm, học tập, chủ yếu theo con đường tự học. Có nhiều lý do, nhưng quan trọng nhất vẫn chưa hình thành hệ thống, cơ sở đào tạo âm nhạc dạy nhạc Jazz một cách bài bản, ngoài HVANQGVN, Nhạc viện Tp.HCM. Bởi nhạc Jazz luôn đòi hỏi phương pháp tư duy âm nhạc khác với âm nhạc kinh viện, điều kiện để biểu diễn nhạc Jazz không phổ cập bằng các thể loại nhạc khác như Pop, Rock, dân gian. Tuy vậy, những ảnh hưởng, ứng dụng nhạc Jazz vào âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam hiện nay rất lớn. Nhiều ban nhạc trẻ Việt Nam tiếp cận nhạc Jazz qua phong cách, lối chơi, thủ pháp sáng tạo, ngẫu hứng của cá nhân do phù hợp với lối biểu diễn phòng trà, quán Bar,

nhà hàng, khách sạn. Đây cũng là một trong những đặc điểm nhạc Jazz ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Nhạc jazz trên đàn phím điện tử

Tại nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp như: Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội, HVANQGVN, trường Đại học VHNT Quân đội..., từ lâu nhạc Jazz được đưa vào chương trình đào tạo. Với các chuyên ngành biểu diễn nhạc đàn như: Piano, Guitar, nhạc Jazz trở thành quy trình dạy học bắt buộc. Về ý nghĩa, nhạc Jazz phù hợp với đàn Keyboard, loại nhạc cụ tích hợp công nghệ điện tử hiện đại, tạo nên âm thanh khác nhau qua các đặc điểm sau:

- Là nhạc cụ tổng hợp: đàn Keyboard có thể thay thế toàn bộ 1 dàn nhạc, đặc biệt là nhạc điện tử.
- Đàn Keyboard là thành phần chủ đạo trong các ban nhạc nhẹ, rất nổi bật từ độc tấu (solo) đến hòa tấu.
- Bộ đệm tự động trong đàn Keyboard gồm các loại tiết tấu tiêu biểu trên thế giới.
- Có cổng liên kết với máy tính để soạn nhạc và phối dàn nhạc qua các phần mềm âm nhạc.
- Âm sắc đa dạng, mô phỏng âm thanh tất cả các loại nhạc cụ trên thế giới và Việt Nam.

1.2.1. Kỹ thuật nhạc Jazz

Cùng với nhiều bài luyện kỹ thuật (Etude) như phần trên trình bày. Kỹ thuật nhạc Jazz được nhiều nhạc sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng trên thế giới viết theo hệ thống, bài bản khác. Đặc điểm nổi bật nhất là kỹ thuật nhạc Jazz phát triển từ hợp âm Jazz, đây là phương pháp nhằm gắn liền với lối tiến hành theo công năng hòa âm. Từ hợp âm 3 trong điệu thức 7 âm, nhạc Jazz mở rộng thêm các nốt 4, 6, 7, 9, 11, 13, cơ sở hình thành nên bài luyện kỹ thuật đặc trưng của nhạc Jazz.

1.2.1.1. Kỹ thuật chạy gam

Trong nhạc Jazz, gam (scale) được quy định tên gọi từ cách sắp xếp vị trí các âm liên tiếp trên các bậc. Như vậy, kỹ thuật nhạc Jazz có hai dạng chủ đạo: gam và bài kỹ thuật. Khi SV học kỹ thuật nhạc Jazz trên đàn Keyboard sẽ luyện tập ngón tay theo hai dạng này.

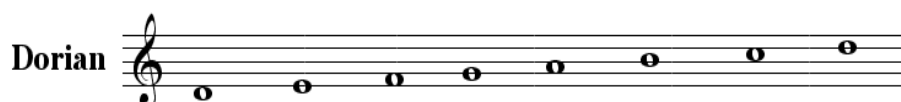
Gam: sử dụng điệu thức 7 âm, tiến hành liên bậc có cấu tạo, tên gọi theo vị trí được xác định làm âm chủ.

Ví dụ 1: tên gọi dãy hàng âm trên các bậc âm thành lập từ nốt đô

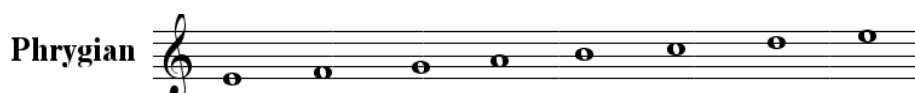
- Ionian: nốt 1 làm âm chủ



- Dorian: nốt 2 làm âm chủ



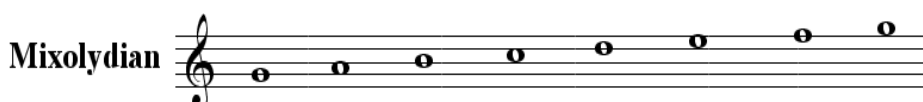
- Phrygian: nốt 3 làm âm chủ



- Lydian: nốt 4 làm âm chủ



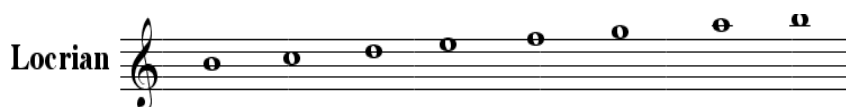
- Mixolygian: nốt 5 làm âm chủ



- Aeolian: nốt 6 làm âm chủ



- Locrian: nốt 7 làm âm chủ



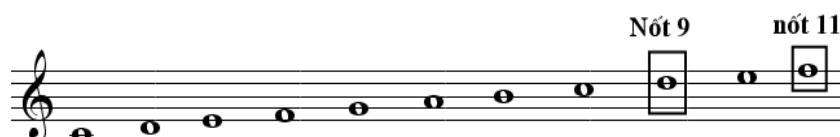
Hệ thống gam nhạc Jazz sử dụng 1 nốt làm chủ âm, sau đó tập theo trình tự theo tên gọi hàng âm, cụ thể nếu lấy nốt đô¹ làm âm chủ. Gam Dorian được thực hiện:

Ví dụ 2: hàng âm Dorian trên nốt đô



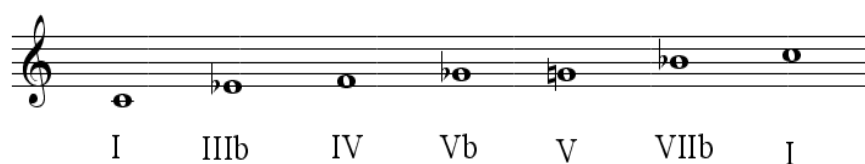
Cứ như vậy, gam trên 1 âm được luyện tập theo tên 7 bậc âm. SV cần làm quen với hệ thống gam mới, hình thành nên hệ thống hợp âm trong nhạc Jazz. Ví dụ, trong gam C dur có hợp âm bậc I, IV, V là hợp âm 3 trưởng, bổ sung thêm nốt 7, 9, 11 thành các hàng âm khác nhau.

Ví dụ 3: hàng âm có các nốt 9, 11



Cùng với 7 hàng âm trên, trong nhạc Jazz, gam blue (có 6 bậc âm) là được coi là thành phần cốt lõi. Trên thực tế, gam blue có hai dạng cùng sử dụng và biến đổi ở bậc 3.

Ví dụ 4: gam blue nguyên dạng (6 bậc âm)



Trong gam blue nguyên dạng, khi xây dựng các hợp âm 3, 7 sẽ xuất hiện: Ebm, Gbm và B. Sự khác biệt rất lớn khi đối chiếu với gam 7 âm (trưởng, thứ) cùng các hợp âm 3, 7.

Gam blue biến đổi từ 6 âm thành 7 âm, được Leo Alfassy dùng thuật ngữ: “a second version of blue scale” [43,tr.53] (tạm dịch: phiên

bản thứ 2 của gam blue). Trong đó hai âm 3 là một *struck simultaneously* [43,tr.53] (tạm dịch: cùng một khuôn/như nhau).

Ví dụ 5: gam blue 2



Hai âm 3 (giáng và hoàn) hoàn toàn thay thế cho nhau tùy theo vòng công năng hòa thanh, ý đồ sáng tác trong nhạc Jazz. Như vậy, từ 6 nốt cơ bản đầu tiên, gam blue có thêm bậc âm thứ 2, thành 7 bậc (nốt 3 là nốt di động).

1.2.1.2. Các hợp âm phổ biến trong nhạc Jazz

Từ các hàng âm, xuất hiện các hợp âm tạo sự phong phú, màu sắc đa dạng trong sử dụng. Trong phần phụ lục (Appendix), cuốn sách *Jazz Hanon*, tác giả Leo Alfassy đã thống kê tên hợp âm được sử dụng phổ biến trong nhạc Jazz với cách giải thích cụ thể (trên nốt đô- C) [43.tr.91]:

Cmajor seventh: CM7, or Cmaj7, CΔ

Cmajor with added sixth and ninth: C⁶₉

C dominant seventh: C7

C dominant ninth: C9

C dominant flat ninth: C(b9)

C eleventh: C11

C augmented eleventh: C (#11)

C thirteenth: C13

C flat thirteenth: C (b13)

C half- diminished seventh: C^ø, or Cm7(b5)

C diminished seventh: C^o, or Cdim, or Cdim7

C augmented triad: C+, or C+5, or C#5

C dominant seventh with flat fifth: C7 (b5)

C suspended fourth: Csus, or C(sus4)

C major with F bass: C/F

C ninth without third: C9 omit 3

Tất cả hợp âm nêu trên thường xuyên xuất hiện trong tác phẩm nhạc Jazz với ký hiệu khác nhau nhưng đồng đẳng cấu tạo hợp âm, ví dụ hợp âm Cdim có hai cách viết khác: C^o và Cdim7. Đồng thời khi trở thành hợp âm rải, tạo nên bài luyện kỹ thuật Jazz. Như vậy, hệ thống kỹ thuật nhạc Jazz được hình thành từ những yếu tố cơ bản sau:

- Các dãy hàng âm có những thay đổi lớn về tên gọi khi lấy âm 1 làm âm chủ.

- Cấu tạo hợp âm biến đổi thành hợp âm rải trở thành bài luyện kỹ thuật phong phú và đa dạng.

Đặc biệt bài kỹ thuật Jazz luôn sử dụng tiết tấu blue, swing làm nhịp nền, tạo nhiều âm hình khác nhau.

- Jazz Hanon: là bài luyện kỹ thuật hai tay được soạn trên cơ sở các hợp âm rải của các hợp âm xuất hiện liên tục. Cụ thể:

Ví dụ 6: bài luyện Jazz Hanon N^o1 trên hợp âm 7 (trích)

The image shows a musical score for a Jazz Hanon exercise. It consists of a melody line in the treble clef and a bass line in the bass clef. The melody is a sequence of eighth notes: C4, D4, E4, F4, G4, A4, B4, C5, D5, E5, F5, G5, A5, B5, C6, D6, E6, F6, G6, A6, B6, C7. The bass line is a sequence of chords: CM7, Dm7, Em7, FM7, G7, Am7, Bm7(b5), and C6. The chords are labeled with Roman numerals I through VII, and the first chord is labeled I.

Cách ghi vị trí cao độ, trường độ chỉ mang tính đại diện, Jazz Hanon luôn yêu cầu tập với nhiều dạng tiết tấu, nhịp điệu khác nhau:

The image shows three musical notations representing different rhythmic patterns. The first notation is a quarter note with a circled '1' above it. The second notation is a triplet of eighth notes with a circled '2' and a '3' above it. The third notation is a dotted quarter note followed by an eighth note with a circled '3' above it.

Tập luyện bài Jazz Hanon với nhóm tiết tấu tạo cho SV làm quen các âm hình nhạc nhẹ khác nhau. Điều này là đặc điểm khác biệt so với bài luyện Hanon với lối ghi nhạc trước (các quy định trong bài phải thực

hiện chính xác). Tính chất co giãn, mở rộng của Jazz Hanon trên tiết tấu phù hợp với đàn Keyboard, khi SV bật bộ đệm tự động để phối hợp hai tay, tạo cho cách tập như trong 1 dàn nhạc.

Khi đã làm quen, hiểu lối chơi nhạc Jazz, các bài luyện Jazz Hanon sẽ tăng độ phức tạp với nhiều biến thể khác nhau, điều này giúp SV nắm vững phương pháp di chuyển ngón tay trên đàn, đặc biệt phần tay trái với nhiều thủ pháp gọi là *walking Bass* (tạm dịch: di chuyển bè Bass).

Ví dụ 7: Bài luyện Hanon Jazz (phần *walking Bass*) (trích)

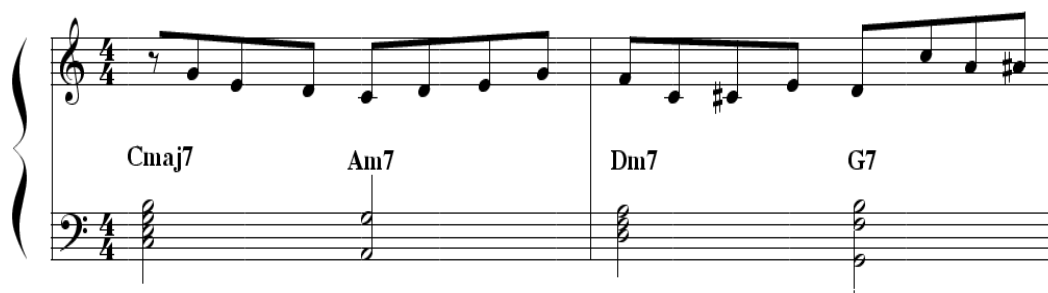


1.2.1.3. Các bài Etude jazz

Tính thống nhất, ổn định từ 7 loại gam đến bài luyện Jazz Hanon phản ánh sự phát triển liên tục của nhạc Jazz từ đầu thế kỷ XX đến nay. Một đặc trưng của nhạc Jazz luôn yêu cầu người học chủ động trong sáng tạo, trong đó phải hiểu rõ công năng hòa thanh nhạc Jazz với cấu tạo hợp âm 7, 9, 11 rất phổ biến, thông dụng. Do đó học nhạc Jazz đồng nghĩa với tư duy hệ thống hòa thanh được nhạc Jazz coi đây là yếu tố cơ bản, bắt buộc. Trong những bài luyện kỹ thuật Jazz, các nhạc sĩ Jazz thường đưa ra những vòng hòa thanh khác nhau để người học luyện tập qua các tiết tấu đặc trưng, gọi đây là Etude Jazz (bài kỹ thuật nhạc Jazz).

- Vòng công năng hòa âm (trong điệu trưởng): I- VI- II- V sử dụng phổ biến, khi thêm âm 7 sẽ tạo những biến đổi đa dạng trong giai điệu.

Ví dụ 8: Etude Jazz trên công năng hòa âm: I- VI- II- V (trích)



Trên cơ sở vòng công năng cho trước ở điệu trưởng, có thể tạo nhiều thủ pháp trong giai điệu theo lối ngẫu hứng, ứng tác trên đàn để luyện tập bằng các giai điệu khác nhau. Trên thực tế, có rất nhiều vòng công năng ở điệu trưởng, do đó lượng bài kỹ thuật rất phong phú. Cần nhắc lại, Etude nhạc Jazz luôn yêu cầu giai điệu (tay phải) thay đổi qua nhóm tiết tấu:



Từ 1 bài Etude ban đầu, chuyển thành 3,4 bài Etude khác qua các biến thể khác nhau.

- Vòng công năng hòa âm (trong điệu thứ): như trên đã trình bày, ở điệu trưởng có các bậc: I, IV, V (T- S- D) có cấu tạo hợp âm 3 trưởng. Còn lại (không tính hợp âm bậc bảy- VII) là các hợp âm 3 thứ, các bậc II, III, VI đều hình thành hợp âm 3 thứ. Đồng thời trong điệu thức song song với điệu trưởng (ví dụ: Am là giọng song song của C dur), lúc này các bậc I, IV, V là hợp âm thứ. Sau đây là vòng công năng hòa âm phổ biến ở điệu thứ: II- V- I có cấu tạo như sau:

Ví dụ 9: công năng hòa âm II- V- I (trích)



Bài kỹ thuật trên điệu thức trưởng, thứ với các vòng công năng khác nhau là đặc điểm của nhạc Jazz.

Có thể nói, các bài kỹ thuật (Etude) nhạc Jazz luôn sử dụng các hợp âm 7, 9, 11, 13 để tạo cấu trúc giai điệu (tay phải), tay trái với ý nghĩa giữ và di chuyển theo hợp âm trong các vòng công năng. Với đàn Keyboard, nhạc Jazz là sự lựa chọn phù hợp để dạy học, bởi từ thiết kế đến chức năng của đàn Keyboard đều hướng đến lối chơi nhạc nhẹ, trong đó nhạc Jazz là một trong hệ thống kiến thức cơ bản. Đối với sinh viên trình độ ĐHSPAN và ĐHSPMN, nhạc Jazz đem đến cách hiểu, nhận thức mới, khác biệt với nhiều dạng bài, tác phẩm cổ điển, lãng mạn, hiện thực. Nhưng quan trọng nhất vẫn là loại nhạc có tính ứng dụng hiệu quả vào đệm hát, hòa tấu, mục đích cuối cùng của môn đàn Keyboard.

1.2.2. Các sáng tác nhạc Jazz

Sáng tác nhạc Jazz trong dạy học đàn Keyboard có hai kiểu:

- Sử dụng các tác phẩm nhạc Jazz viết cho Piano
- Viết giai điệu và quy định hòa âm

1.2.2.1. Viết cho đàn Piano

Với tác phẩm nhạc Jazz viết cho đàn Piano có nhiều phong cách, thể loại khác nhau, điều này liên quan đến các thời kỳ lịch sử phát triển nhạc Jazz. Trong đó, loại nhạc Ragtime và blue là thành phần không thể thiếu. Ngoài ra sự phát triển nhanh của nhạc Jazz từ Mỹ lan tới châu Âu trong suốt thế kỷ XX đã tạo nên các trào lưu, lối chơi, chất liệu âm nhạc trở nên phong phú và có những khác biệt trong biểu hiện, sáng tác.

Sáng tác nhạc Jazz cho đàn Piano chiếm số lượng tác phẩm nhiều nhất. Đặc trưng tiêu biểu cho các tác phẩm nhạc Jazz viết cho đàn Piano là tạo những âm hình cố định dành cho tay trái, phát triển giai điệu tay phải. Nhiều bài nhạc Jazz dựa trên chất liệu, chủ đề các ca khúc nổi tiếng để tạo nên tác phẩm.

- Sử dụng âm hình: các tác phẩm nhạc Jazz luôn tạo âm hình để phát triển các câu nhạc khác nhau. Đây là thủ pháp phổ biến, bởi nhạc Jazz có nhiều loại tiết tấu, tốc độ. Từ âm hình tạo nên diện mạo tác phẩm, do đó âm hình thường xuất hiện trước (bên tay trái) và làm nền giai điệu.

Ví dụ 10: âm hình chủ đạo làm nền cho giai điệu (trích)

Silver- Sound

Very fast ♩ = 208

The musical score for 'Silver- Sound' is in 4/4 time, marked 'Very fast' with a tempo of 208 beats per minute. The key signature has three flats (B-flat, E-flat, A-flat). The piano part (left hand) features a rhythmic pattern labeled 'Âm hình' (Rhythmic pattern) in the first measure, which is a triplet of eighth notes. The melody (right hand) starts with a series of eighth notes and then moves to a more complex pattern of eighth and sixteenth notes.

Các âm hình luôn gắn liền với tiết tấu, do đó dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard rất thuận lợi khi bật bộ đệm tự động để các thành phần đàn nhạc trong đàn cùng hòa hợp, tạo nên hiệu quả, giúp người học cảm nhận rõ ràng lối chơi của nhạc Jazz.

Trong các loại âm hình, nhạc Jazz chú trọng đến lối chơi blue, một phong cách cơ bản với người học nhạc Jazz. Tốc độ nhịp điệu nhạc blue thường không nhanh. Nhưng lối chơi đầy ngẫu hứng, tự do và theo cảm xúc tạo cho blue cách diễn tả, thể hiện riêng biệt. Sắc thái trong nhạc blue luôn đem đến tính bất ngờ, không lường trước với đặc điểm nhấn nhá, không tuân thủ theo nhịp phách một cách chặt chẽ.

Ví dụ 11: âm hình blue (trích)

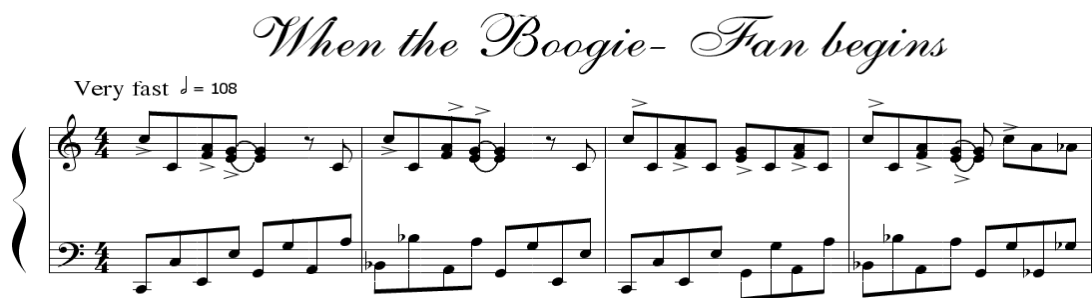
Night- Blues

Slow ♩ = 60

The musical score for 'Night- Blues' is in 12/8 time, marked 'Slow' with a tempo of 60 beats per minute. The key signature has three flats (B-flat, E-flat, A-flat). The piano part (left hand) features a rhythmic pattern labeled 'Âm hình' (Rhythmic pattern) in the first measure, which is a triplet of eighth notes. The melody (right hand) starts with a series of eighth notes and then moves to a more complex pattern of eighth and sixteenth notes.

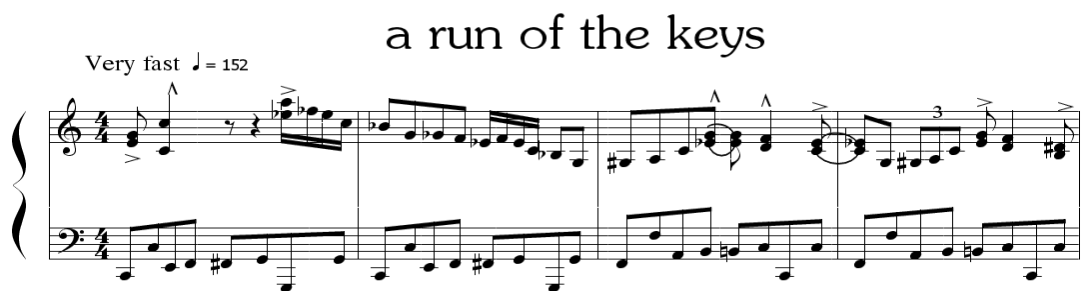
Lối chơi theo âm hình trong nhạc Jazz giúp người học nhanh chóng nắm vững cách phát triển câu, thuộc và ghi nhớ nhanh do giai điệu Jazz luôn chuyển động quanh âm hình chủ đạo. Để mở rộng, có thể nêu âm hình qua tiết tấu, nhịp điệu boogie- woogie rất phổ biến những năm 70, thế kỷ XX.

Ví dụ 12: âm hình boogie- woogie (trích)



- Nhịp điệu, tiết tấu: cùng với âm hình, tiết tấu nhạc Jazz tạo nên phong cách âm nhạc riêng. Đối với trong biểu diễn nhạc nhẹ, nhạc Jazz trở thành các câu, đoạn ngẫu hứng nghe rất thú vị, độc đáo. Trên nền các loại nhịp khác nhau, nhạc Jazz phát triển, đổi mới các tiết tấu. Đây là những sáng tạo của các nhạc sĩ kiêm nghệ sĩ nhạc Jazz trên thế giới.

Ví dụ 13: tiết tấu disco (trích)



Các loại nhịp trong nhạc Jazz được quy định cụ thể, gắn bó chặt chẽ với nhiều dạng tiết tấu. Do đó, trong một tiết tấu, nhiều biến thể liên tiếp xuất hiện, tạo những nét tươi mới, đây là đặc điểm của nhạc Jazz.

1.2.2.2 Viết giai điệu và quy định hòa âm

Cùng với các tác phẩm nhạc Jazz viết cho đàn Piano, trong thời gian gần đây, các phương pháp sáng tác theo thủ pháp giản lược được áp

dụng cho đàn Keyboard. Điều này xuất phát từ ưu điểm sẵn có trên đàn Keyboard, đồng thời từ yêu cầu phổ biến âm nhạc nhằm để mọi người có thể tiếp cận, học tập đàn Keyboard, một số tác giả đã sáng tác nhạc Jazz cho đàn Keyboard, tạo điều kiện nhiều hơn nữa để tất cả cùng bộc lộ niềm yêu thích, khả năng âm nhạc. Lối viết giai điệu cho bè tay phải cùng hợp âm tay trái xuất hiện trong nhiều phương pháp dạy học nhạc Jazz, các tài liệu nhạc Jazz luôn có phần bài tập hợp âm tay trái cùng cách giải nghĩa cụ thể, nhằm giúp người học hiểu, thực hiện ngay trên đàn Keyboard. Phát huy và sử dụng bộ đệm tự động trong đàn đang là xu hướng ứng dụng hiệu quả, do đó tác phẩm nhạc Jazz - hoặc theo phong cách Jazz, xuất hiện ngày càng nhiều hơn với lối viết dựa theo một chủ đề hoặc bài hát nổi tiếng đang trở nên phổ biến.

- Sử dụng chủ đề ca khúc để soạn thành tác phẩm nhạc Jazz: đây là phương pháp phổ thông hóa âm nhạc, trong đó có nhạc Jazz. Từ một ca khúc quen thuộc chuyển sang cho đàn Keyboard diễn tấu, đồng thời tạo các câu nhạc Jazz nhằm mở rộng, biến đổi theo đặc điểm nhạc Jazz.

Ví dụ 14: ca khúc *Nothing's gonna change my love for you* (trích)

NOTHING'S GONE CHANGE MY LOVE FOR YOU

16 beat ♩ = 70

Music by: G.Goffin
Art by: Wilson Quah

D F#m/C Bm7 A7 Gmaj7 D/F#

Những ký hiệu quy định trên bản nhạc cho thấy phần tay trái bật tiết tấu 16 beat để bộ đệm tự động vang lên, tốc độ 70, điệu thức D dur.

- Biến đổi chủ đề ca khúc theo phong cách nhạc Jazz: nhiều ca khúc nổi tiếng trên thế giới được chuyển soạn hoặc phối hòa âm lại theo màu sắc nhạc Jazz, đây cũng là thủ pháp phổ biến.

Ví dụ 15: ca khúc *Hight society* theo phong cách Jazz (trích)

HIGHT SOCIETY

Blue ♩ = 100 Johnny Dodds

Eb6 Eb6 Cm B7 B Eb6 Eb6

Trong cấu tạo đàn Keyboard, từng tiết tấu đều có các phần fill (dồn, đẩy, chèn) của bộ đệm tự động làm các nhiệm vụ dồn đẩy, lấp vào các khoảng nghỉ giữa các câu, giúp cho âm nhạc liền mạch, sống động. Tuy vậy, khi biểu hiện trên bản nhạc, những thành phần của tiết tấu trong bộ đệm tự động được biểu hiện qua các ký hiệu, chỉ dẫn thao tác bật, tắt bằng nút bấm. Điều này hạn chế lối xem bằng mắt theo kiểu tổng phổ (ghi các bè đầy đủ). Do đó, nhìn vào các tác phẩm viết theo phương pháp quy định hòa âm, nếu không quen hoặc bắt đầu học nhạc Jazz sẽ cảm thấy khó hiểu, không thực hiện được như các tác phẩm cổ điển, lãng mạn, ấn tượng (xử lý theo các ký hiệu ghi trong bản nhạc).

Tóm lại, tác phẩm nhạc Jazz trong dạy học đàn Keyboard được sử dụng từ hai nguồn: viết cho đàn Piano (vẫn gọi tắt là Piano Jazz) và viết bè tay phải (viết giai điệu và quy định hòa âm). Hai loại tác phẩm này đang phổ biến ở Việt Nam do tính năng đàn Keyboard làm giản hóa lối viết nhiều dòng kẻ cùng các bè. Tất cả các tác phẩm đều gắn bó với các loại tiết tấu, nhịp điệu khác nhau. Điều này giúp người học cảm nhận rõ âm thanh dàn nhạc, cách tạo câu, đoạn nhạc của nhạc Jazz cùng các tư thế ngón tay trái tạo nên những hợp âm theo vòng công năng Jazz.

1.3. Thực trạng dạy đàn phím điện tử ở trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

1.3.1. Khái quát chung về trường và khoa Nhạc cụ

1.3.1.1. Khái quát về trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Được thành lập từ năm 1970, hơn 45 năm qua trường ĐHSP Nghệ thuật TW là cơ sở chuyên đào tạo giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật phổ thông được xã hội công nhận.

Bộ máy của trường gồm các phòng, ban: Đào tạo, Hợp tác Quốc tế, Tổ chức Cán bộ, Hành chính Tổng hợp, Khoa học Công nghệ, Kế hoạch Tài chính, Công tác - Học sinh Sinh viên, Khảo thí Đảm bảo chất lượng & Thanh tra giáo dục, Quản trị Thiết bị cùng sự phát triển nhanh về số lượng, chất lượng các khoa đào tạo: Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Âm nhạc, Nhạc cụ, Mỹ thuật cơ sở, Văn hóa Nghệ thuật, Tại chức và Đào tạo liên kết, Sau đại học, Thanh nhạc, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Công nghệ May, Lý luận Chính trị, Tâm lý giáo dục và Giáo dục thể chất và Piano. Trong đó, hai khoa: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật có truyền thống lâu năm, gắn liền với quá trình phát triển hơn 45 năm qua. Đến năm 2017, trường đang đào tạo 11 mã ngành trình độ đại học, hơn 20 giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ cùng hàng trăm thạc sĩ, nghiên cứu sinh.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã tiến hành đào tạo sau đại học 03 mã ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Quản lý Văn hóa, Lý luận và Phương pháp dạy học Mỹ thuật.

Ngày 30 tháng 01 năm 2015, trường nhận quyết định số 317/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc trình độ Tiến sĩ. Đây là vinh dự cũng như trách nhiệm của trường ĐHSP Nghệ thuật TW, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc, khẳng định vị thế là đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu của cả nước về lĩnh vực giáo dục, nghệ thuật.

1.3.1.2. Khái quát về khoa Nhạc cụ

Trong hơn 10 qua, trường ĐHSP Nghệ thuật TW thành lập nhiều khoa chuyên môn, trong đó có khoa Nhạc cụ (tách từ khoa sư phạm Âm nhạc). Năm 2014, thực hiện quyết định số 878/QĐ- ĐHSPNTTW-TCCB, khoa Nhạc cụ được thành lập nhằm chuyên môn hóa cao hai bộ môn: đàn phím điện tử (Keyboard) và Guitar.

Căn cứ quyết định số 107/QĐ- ĐHSPNTTW về quy định tổ chức và quản lý trường ĐHSP Nghệ thuật, do Hiệu trưởng trường ĐHSP Nghệ thuật TW ký và ban hành ngày 15/1/2015, khoa Nhạc cụ có chức năng, nhiệm vụ sau:

Về chức năng:

- Đào tạo trình độ sau đại học, đại học, cao đẳng chính quy.
- Quản lý sinh viên học tập trung.
- Phát triển NCKH và công nghệ.

Trong đó tập trung vào đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ biểu diễn nhạc cụ và thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy trong phạm vi chuyên môn của khoa. Bên cạnh đó, khoa Nhạc cụ chịu trách nhiệm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu của trường và xã hội.

Cùng với công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng, khoa Nhạc cụ thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học giáo dục chuyên ngành; Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Là đơn vị đào tạo chuyên ngành của nhà trường, khoa Nhạc cụ phối hợp các phòng, ban, khoa liên quan, thực hiện các dự án hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực biểu diễn âm nhạc.

Về nhiệm vụ:

- Tham mưu Ban giám hiệu (BGH) xây dựng kế hoạch định biên năm học, chương trình chi tiết giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo chuyên ngành và tổ chức thực hiện.
- Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy trong phạm vi chuyên môn do khoa đảm nhận.
- Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác giảng dạy và ứng dụng thực tiễn.
- Thực hiện chương trình biểu diễn phục vụ hội nghị, hội thảo,...
- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, xếp loại sinh viên.
- Quản lý học tập, rèn luyện và hoạt động của sinh viên
- Quản lý cán bộ, giảng viên, tài sản theo quy định hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

1.3.2. Dạy học đàn phím điện tử cho ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc

Dạy học đàn Keyboard là chuyên ngành cốt lõi trong đào tạo trình độ Đại học Sư phạm Âm nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Theo phân bổ chương trình học chế tín chỉ, môn đàn Keyboard có thời lượng trải dài suốt 4 năm học, bao gồm 4 tín chỉ, phân bổ mỗi kỳ/1 tín chỉ (15 tiết), dạy theo mô hình 2 sinh viên/tiết/tuần (7,5 tiết/1 sinh viên/kỳ học).

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo ĐHSPAN, đàn Keyboard là môn học mang tính chuyên sâu, hình thành kỹ năng nghề nghiệp, một chức năng quan trọng trong tổng thể chương trình Âm nhạc thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

1.3.2.1 Mô tả tổng thể chương trình

Theo tiến trình từ năm I đến năm IV, các sinh viên phải hoàn thành khối lượng luyện tập các bài, tác phẩm theo từng trình độ cấp học, được

khoa Nhạc cụ quy định cụ thể, gồm 4 tín chỉ, phân chia qua từng năm học như sau:

Năm I (tín chỉ 1):

- Kỹ thuật gam: trưởng hoặc thứ với các loại tiết tấu khác nhau.
- Hoàn thành và thi 01 tác phẩm viết cho đàn Keyboard hoặc Piano
- Đệm 01 ca khúc trong chương trình THCS

Năm II (tín chỉ 2):

- Hoàn thành và thi 01 tác phẩm viết cho đàn Keyboard hoặc Piano
- Đệm 01 ca khúc hoặc tham gia 01 bài hòa tấu

Năm III (tín chỉ 3):

- Hoàn thành và thi 01 tác phẩm viết cho đàn Keyboard hoặc Piano
- Đệm 01 ca khúc
- Hòa tấu 01 bài

Năm IV (tín chỉ 4):

- Chọn 1 trong các hình thức thi: 01 tác phẩm viết cho đàn Keyboard hoặc Piano hoặc 01 bài hòa tấu.
- Đệm 02 ca khúc.

Nhìn tổng thể, môn đàn Keyboard cung cấp cho SV kiến thức, kỹ năng đệm hát và hòa tấu dàn nhạc, giúp SV sau khi ra trường có thể tham gia ngay vào nhiều hoạt động âm nhạc tại các trường phổ thông. Đây là chương trình có tính ứng dụng, thực tiễn, trong đó vai trò đàn Keyboard trở nên linh hoạt đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của xã hội Việt Nam hiện nay.

Mở rộng hơn trong môn đàn Keyboard ngành SPAN, có thể nêu chương trình đào tạo đàn Keyboard tại trường CĐ Nghệ thuật Hà Nội như một minh chứng nhằm so sánh, đối chiếu sự tương đồng, khác biệt trong phân bổ, quy trình giảng dạy đàn Keyboard.

Xuất phát từ nhiệm vụ đào tạo những nhạc công có trình độ cao đẳng cho các đoàn ca múa, nhà hát trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, trường

CĐ Nghệ thuật Hà Nội đã lập khoa Nhạc nhẹ để đào tạo các chuyên ngành biểu diễn, trong đó có đàn Keyboard. Nội dung chương trình phân làm hai hệ: 7 năm (dài hạn) và 4 năm (ngắn hạn), gồm:

Hệ Cao đẳng dài hạn (7 năm):

- Năm 1- 3:

Các gam trưởng, thứ (0-7 dấu hóa)

Etude (bài kỹ thuật): của tác giả nước ngoài

Tác phẩm: tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn và Việt Nam

- Năm 4- 5:

Tương tự như hệ thống gam, etude, tác phẩm như năm 1- 3, nhưng ở trình độ khó hơn, tác phẩm dài hơn. Bắt đầu học đệm hát (ca khúc Việt Nam và nước ngoài).

- Năm 6- 7:

Tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật, độc tấu tác phẩm Việt Nam, nước ngoài, học đệm cá nhân, ban nhạc ở mức độ khó hơn (so với năm 4- 5).

Hệ Cao đẳng ngắn hạn (4 năm):

- Năm 1:

Các gam trưởng, thứ

Etude (bài kỹ thuật) với nốt móc kép tay phải, trái; chùm 3, quãng 3, 6, 8.

Tác phẩm: cổ điển, tiền cổ điển, lãng mạn, Việt Nam

Đệm tác phẩm đơn giản cho Violin hoặc kèn.

- Năm 2- 3- 4:

Các gam trưởng, thứ và thang 5 âm Việt Nam

Etude (bài kỹ thuật) có độ khó, phức tạp

Tác phẩm: cổ điển, tiền cổ điển, lãng mạn, Việt Nam, nhạc Jazz

Đệm hát hoặc cho nhạc cụ và tập theo ban nhạc

Chương trình chú trọng đến trình độ, khả năng, năng khiếu của SV để phát triển tài năng cá nhân. Chuyên ngành đàn Keyboard tại trường CĐ Nghệ thuật Hà Nội định hướng rõ ràng về đào tạo nhạc công đạt trình độ cao đẳng chuyên nghiệp để đệm hát và tham gia ban nhạc. Điều này thể hiện rất rõ trong cấu trúc chương trình 7 năm và 4 năm.

Như vậy, hai chương trình dạy học đàn Keyboard tại khoa Nhạc cụ, trường ĐHSP Nghệ thuật TW và khoa Nhạc nhẹ, trường CĐ Nghệ thuật Hà Nội có điểm tương đồng về đào tạo cá nhân đầy đủ kỹ năng, thành thạo đàn Keyboard, mục đích đệm hát, hòa tấu và trở thành thành viên trong ban nhạc nhẹ.

1.3.2.2. Chương trình môn đàn phím điện tử

Quay lại môn đàn Keyboard bậc đại học SPAN của trường ĐHSP Nghệ thuật TW, phần đánh giá, thi và kiểm tra môn đàn Keyboard đều tập trung vào đệm hát, hòa tấu dàn nhạc. Do đó, yếu tố kỹ thuật cùng phương pháp xử lý tác phẩm đóng vai trò chủ đạo, điều này cần trình bày lại nội dung cuốn *Tài liệu Keyboard dùng cho năm thứ nhất hệ đại học sư phạm âm nhạc* (chưa có các cuốn cho năm 2, 3, 4) do các giảng viên khoa Nhạc cụ biên soạn, trường ĐHSP Nghệ thuật TW in và phát hành năm 2011 [17]. Cuốn sách tập hợp, lựa chọn gam, bài luyện ngón, bài kỹ thuật (Etude) và tác phẩm, phân thành 4 nội dung chính:

Gam và hợp âm, hợp âm rải: ghi rõ thế tay, ngón tay các loại gam trưởng, thứ (hòa thanh, giai điệu) từ 0- 6 dấu hóa (thăng, giáng)

Luyện ngón tay: 11 bài

Bài kỹ thuật (Etude): 22 bài

Tác phẩm viết cho đàn Keyboard và Piano: 66 bài

Ngoài gam, hợp âm, hợp âm rải, luyện Hanon, phần Etude và tác phẩm bao gồm nhiều phong cách thể loại khác nhau. Để làm rõ hệ thống môn đàn Keyboard, xin trình bày chi tiết hai phần - bài kỹ thuật (Etude)

và tác phẩm, bởi chúng liên quan đến dạy nhạc Jazz trên đàn Keyboard cho SV năm I, nội dung chính của đề tài:

Etude:

Bao gồm 22 bài của tác giả C.zerny, được bố trí phần đầu cuốn sách. Các dạng kỹ thuật được sắp xếp từ đơn giản đến tương đối phức tạp, phù hợp với các trình độ khác nhau.

- Mức độ đơn giản: có 6 bài (đánh số từ 1- 6), tập trung vào kỹ thuật phối hợp 2 tay, giúp SV cảm nhận vị trí ngón tay phải và trái với các dạng: hợp âm (quãng 3, 6, 8), kỹ thuật các nốt móc kép tay trái, kỹ thuật tay phải.

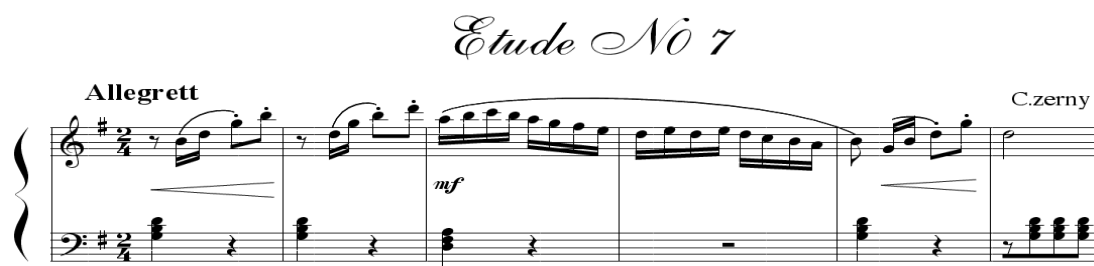
Ví dụ 16: kỹ thuật hợp âm *Etude N^o 1* (trích)



Các bài kỹ thuật ở mức độ đơn giản dành cho SV bắt đầu học, làm quen các thể bấm hợp âm qua quãng 3, 6. Tay trái tiến hành thể hợp âm rải.

- Mức độ thông thường: 3 bài (7- 9), giải quyết các kỹ thuật tay phải bấm móc kép, tam, hợp âm. Tay trái thực hiện âm hình nền, yêu cầu luôn đạt tốc độ nhanh.

Ví dụ 17: kỹ thuật móc kép tay phải, tay trái bấm hợp âm nền.
Etude N^o 7 (trích)



Các dạng bài Etude phát triển sự linh hoạt ngón tay phải, trái với nhiều thể tay khác nhau luôn tạo nên nhiều kiểu, lối thể hiện nhằm phù hợp cấu tạo bàn tay, ngón tay (dày, mỏng, ngắn, dài) của con người.

- Mức độ khó: 7 bài (từ 10- 16) nhằm phát triển ngón tay nhuần nhuyễn, tăng độ chính xác cả hai tay. Các bài kỹ thuật đa dạng, từ chùm 3, điệp nốt móc kép nhiều lần trên một cao độ đến kỹ thuật hợp âm rải tay trái, phức điệu...trong đó sắc thái luôn thay đổi ở tốc độ nhanh và rất nhanh. Dưới đây là 2 dạng Etude tiêu biểu cho kỹ thuật hợp âm rải tay trái và tay phải bấm các nốt móc kép ở tốc độ nhanh.

Ví dụ 18: kỹ thuật hợp âm rải tay trái, *Etude N^o 15* (trích)

Etude N^o 15

Allegro C. Czerny

The musical score for Etude No. 15 is in 4/4 time, marked Allegro. It consists of two systems of music. The first system has two staves: the upper staff contains a series of eighth notes, and the lower staff contains a series of eighth notes with triplets indicated by a '3' over the notes. The second system also has two staves, with the upper staff containing a series of eighth notes and the lower staff containing a series of eighth notes with triplets. The piece is by C. Czerny.

Ví dụ 19: kỹ thuật móc kép tay phải, *Etude N^o 16* trích)

Etude N^o 16

Allegro C. Czerny

The musical score for Etude No. 16 is in 4/4 time, marked Allegro. It consists of two systems of music. The first system has two staves: the upper staff contains a series of eighth notes with a 'mf' dynamic marking and a 'legato' instruction, and the lower staff contains a series of eighth notes. The second system also has two staves, with the upper staff containing a series of eighth notes and the lower staff containing a series of eighth notes. The piece is by C. Czerny.

Đây là các dạng kỹ thuật giải quyết các lỗi tật ngón tay bẩm sinh như yếu, tiếng đàn không chắc, đặc biệt tay trái có độ vang đều đặn.

- Mức độ rất khó: 6 bài (từ 17- 22) dành cho SV năm I giải quyết thành thạo các bài kỹ thuật ở mức độ khó, có thể học vượt trình độ. Đây là dạng Etude có tốc độ rất nhanh, đa dạng trong xử lý tiếng đàn với các yêu cầu cụ thể: vang, trong trẻo, nghe đều đặn, rõ sắc thái to, nhỏ. Trong đó tiêu chí hoàn thiện hai tay phải và trái.

Ví dụ 20: kỹ thuật móc kép 2 tay, *Etude N^o 22* (trích)



Như vậy, các bài kỹ thuật (Etude) phân thành 4 cấp độ: đơn giản (dành cho SV mới bắt đầu học), thông thường (đúng trình độ), khó (dành cho SV có năng khiếu, kỹ thuật phát triển hơn thông thường) và rất khó (cho những SV đặc biệt, có khả năng nâng cao trình độ). Tất nhiên số lượng Etude còn rất nhiều trong các cuốn sách Etude cho Piano của những tác giả nước ngoài. Trình bày các bài kỹ thuật qua từng mức độ trên nhằm xác định tài liệu rèn luyện kỹ thuật được quy chuẩn tại khoa Nhạc cụ, trường ĐHSP Nghệ thuật TW để luận văn phát triển phương pháp dạy học nhạc Jazz, nội dung chính của đề tài này.

Tác phẩm:

Hiện nay, tác phẩm có hai loại đang được dạy học trong chương trình môn đàn Keyboard. Đó là tác phẩm viết cho đàn Keyboard và Piano. Do đàn Keyboard có hệ phím tương tự như Piano nên có thể dạy học nhiều tác phẩm khác nhau, trải đều các thời kỳ: tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn. Điều này đáp ứng đầy đủ trình độ của SV ngành SPAN từ thông thường đến khó và rất khó. Khối lượng tác phẩm phong phú tạo điều kiện để giảng viên lựa chọn, phân loại tác phẩm theo tính vừa sức năng lực của SV. Có thể nêu một số tác phẩm tiêu biểu.

- Trình độ thông thường: được hiểu là những tác phẩm không tạo độ khó về kỹ thuật, cấu trúc không dài quá, sự phức tạp trong xử lý tác phẩm tập trung vào sự thể hiện: legato (liền tiếng), staccato (ngắt tiếng), non legato (rời tiếng).

Ví dụ 21: *Chàng kỹ sĩ nhỏ* (trích)



Đây là tiểu phẩm sáng tác cho đàn Piano của nhạc sĩ Schumann, sắc thái thể hiện rõ cách tạo các âm staccato ở hai tay.

- Trình độ khó: có yêu cầu kỹ thuật tương đối đa dạng, hoàn thiện mức độ thành thạo hai tay. Sắc thái biểu hiện qua các ký hiệu cường độ từ P (nhỏ) đến ff (rất to), tác phẩm thường yêu cầu ở tốc độ nhanh.

Ví dụ 22: *Hungarian dances N°5* (trích)



Những tác phẩm trình độ khó luôn đòi hỏi SV đạt mức kỹ thuật và kiến thức âm nhạc đầy đủ để có thể tự luyện tập chủ động.

- Trình độ rất khó: biểu hiện ở sắc thái tác phẩm đa dạng, tốc độ không ổn định, cụ thể, có độ dài trên 3 trang sách nhạc với nhiều loại kỹ thuật khác nhau.

Ví dụ 23: *Honky tonk types* (trích)

Honky tonk types
N0 2

Allegro M.D.Schmit

Dựa trên tiêu chí phân loại tác phẩm ở 3 trình độ: thông thường, khó và rất khó cho thấy khoa Nhạc cụ đưa ra nhiều dạng tác phẩm nhằm đáp ứng đúng trình độ, thực trạng năng lực của SV ngành SPAN. Ngoài cuốn *Tài liệu Keyboard dùng cho năm thứ nhất hệ đại học sư phạm âm nhạc*, giảng viên còn tham khảo nhiều nguồn sách âm nhạc phát hành trong, ngoài nước để bổ sung, tăng cường các tác phẩm giúp người dạy và người học lựa chọn một cách phù hợp, đúng khả năng, phát triển năng khiếu đàn Keyboard.

Như vậy, từ số lượng bài kỹ thuật, tác phẩm viết cho đàn Keyboard và Piano, chương trình đào tạo môn học đàn Keyboard của khoa Nhạc cụ đã định hình, trang bị cơ bản cho SV kỹ thuật hai tay, cách xử lý tác phẩm năm thứ nhất trình độ ĐHSPAN. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy năng khiếu âm nhạc của SV không đồng đều, đồng thời khả năng chơi đàn theo phong cách nhạc nhẹ còn hạn chế. Chủ yếu dựa vào những bài tập, tác phẩm tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn..., điều này cần bổ sung,

tăng cường hơn nữa, do mục đích môn đàn Keyboard hướng đến đệm hát, hòa tấu. Nếu SV không hiểu phong cách nhạc nhẹ sẽ gặp khó khăn khi tiếp cận, ứng dụng đàn Keyboard vào thực tế. Bởi tiết tấu, hệ thống âm sắc trên đàn Keyboard đều tập trung vào các lối chơi như: jazz, blue, R&B, dance, techno, disco, rock... Đây cũng là nội dung chính của luận văn đề cập tới việc dạy học nhạc Jazz, cách tạo câu, tiết đã xuất hiện trong nhiều tài liệu, sách âm nhạc nước ngoài và Việt Nam.

1.3.3. Đặc điểm sinh viên học đàn phím điện tử

Hiện nay, trường DHSP Nghệ thuật TW quy định dạy học môn đàn Keyboard theo học chế tín chỉ: 2 sinh viên/1giờ/tuần. Trong 1 tiết tín chỉ (50 phút), giảng viên dạy đồng thời 2 sinh viên, như vậy mỗi sinh viên có 25 phút trả bài (lần lượt). Hoặc 2 cùng trả bài, giảng viên nghe từng người, hướng dẫn trực tiếp trên sinh viên đàn. Trong đó, mỗi sinh viên tự đăng nhập theo mã số với cổng trực tuyến (trong khoảng thời gian nhất định) để học môn đàn (không phân biệt học ĐHSPAN với ĐHSPMN). Do đó, sinh viên học đàn Keyboard có những đặc điểm dưới đây:

1.3.3.1. Ý thức, động cơ học tập:

Hầu hết sinh viên đều xác định rõ học đàn Keyboard nhằm phát triển, nâng cao trình độ. Đây là ý thức nổi trội, động cơ chủ đạo để phát huy tinh thần ham học, hoàn thành các khối lượng do giảng viên giao trên lớp. Nhận thức học đàn để hình thành nghề nghiệp tương lai rất quan trọng đối với mỗi sinh viên, bởi sau khi ra trường các trường phổ thông luôn quan tâm đến biết thành thạo chơi đàn và hát. Câu hỏi đầu tiên đối với người tuyển dụng vào vị trí giáo viên âm nhạc phổ thông là có biết đàn và hát không? Do đó, phần đầu học tốt môn đàn là mục đích, nhiệm vụ thực hiện đối với từng sinh viên. Ý thức và động cơ học đàn giúp sinh viên say mê, tạo thói quen tự học, hoàn thiện ngón tay. Đánh giá tinh thần học tập của sinh viên có thể nêu một số nhận xét sau:

- Sinh viên khi bắt đầu vào trường tiếp cận với các thể hệ sinh viên khóa trên, từ đó tìm hiểu, lĩnh hội những cảm nhận vai trò đàn Keyboard trong đào tạo ngành SPAN.

- Khi xác định học ĐHSPAN có nghĩa được học đàn và hát trong suốt 4 năm đại học để trở thành người thành thạo đệm hát, biết hòa tấu, từ đó có thể nâng cao khả năng tổ chức hoạt động nghệ thuật trong trường phổ thông.

- Có sự cạnh tranh giữa các sinh viên có trình độ cao hơn, thành thạo hơn, cơ sở để phấn đấu học môn đàn ngày càng tốt hơn.

- Học đàn đồng nghĩa với nghệ thuật biểu diễn, một chức năng quan trọng để sinh viên hoàn thiện bản thân, rèn luyện tính tự chủ, độc lập trong xử lý các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

Tuy vậy, ý thức học đàn Keyboard của sinh viên không nhất quán, liên tục bởi có nhiều tác động khách quan, chủ quan như:

- Dễ chán nản khi tâm lý bị xáo trộn như không thuộc bài, chưa biết phương pháp tự học, luyện tập không kết quả về kỹ năng chơi đàn.

- Bị lôi kéo vào các cuộc sinh hoạt như sinh nhật, bạn bè rủ đi chơi. Điều này làm sao nhãng tập luyện, không hoàn thành bài, tác phẩm.

- Hay bị khập tâm lý, chưa tự tin vào bản thân, đánh đàn trước đám đông mất bình tĩnh, run, hồi hộp.

- Luôn có cảm giác bài học nhiều, tự gây căng thẳng, mất ngủ, làm giảm động cơ học tập.

Để giải quyết triệt để, giảng viên luôn động viên, khuyến khích và tìm hiểu nguyên nhân sâu xa về tâm lý, khả năng phát triển của từng sinh viên trong quá trình lên lớp. Mặt khác, giao những bài phù hợp, đúng với khả năng, tăng hứng thú và quyết tâm rèn luyện kỹ thuật đàn Keyboard.

1.3.3.2. Khả năng tiếp thu kiến thức:

Do tuyển đầu vào là học sinh phổ thông, nên đại đa số sinh viên mới học, ôn luyện đàn, do đó trình độ kỹ thuật thiếu cơ bản là phổ biến. Sau khi kiểm tra, giảng viên phân loại trình độ, đánh giá cụ thể cấu tạo bàn tay để giao bài. Như trên đã trình bày, các bài kỹ thuật (Etude) rất phong phú, ngoài cuốn tài liệu Keyboard dành cho năm I, người dạy luôn có nhiều nguồn sách, bài luyện tập dành cho tất cả SV có mức độ kỹ thuật khác nhau.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy, ngay sau khi hình thành lớp, công việc đầu tiên là phân loại trình độ kỹ thuật, đặc điểm ngón tay, tư duy âm nhạc từng sinh viên để lập giáo án chính xác, giúp sinh viên hoàn thiện các lỗi, tật khi chơi đàn. Với sinh viên, rèn luyện kỹ thuật đóng vai trò then chốt gồm: gam (trưởng, thứ), hợp âm, hợp âm rải, bài luyện ngón tay Hanon và các Etude. Tất cả tạo nên tổ hợp kỹ thuật, trong đó cách phân biệt legato (liền tiếng), staccato (nảy tiếng), non legato (rời tiếng) theo độ bấm phím (sâu, nông) là những dạng kỹ thuật cơ bản của đàn Keyboard. Theo dõi quá trình lên lớp, có thể đánh giá mức độ phát triển kỹ thuật của sinh viên qua đặc điểm sau:

- Kiểm tra đầu vào cho thấy cấu tạo nhân thể bàn tay, ngón tay của SV có nhiều lỗi tật, đặc biệt yếu ngón 5 (út) khi bấm phím đàn, không tạo được độ sâu cần thiết, do đó tiếng đàn không đều, âm thanh nông, xấu, đôi khi bị mất tiếng.

- Luyện gam ở tốc độ chậm hoặc không hoàn chỉnh do không nhớ ngón tay, đặc biệt các thể tay phải trái các loại gam (trưởng, thứ) từ 2 dấu hóa trở lên, do quen thể tay ở gam C dur. Khi đổi thể tay khác bị lúng túng (ví dụ gam F dur).

- Chỉ tập hợp âm rải dài, rải ngắn (gãy khúc) ít tập do sự khác biệt thể tay phải và trái, dẫn đến cách đánh mờ mẫm, thiếu chính xác, giảng viên luôn phải hướng dẫn nhiều lần.

- Phần hợp âm (theo từng gam) ít sinh viên hoàn thành, do phải tập nhiều ngón tay (cùng bấm). Tập hợp âm đóng vai trò quan trọng, bởi đây là thể tay tạo nên các hợp âm trong bộ đệm tự động trên đàn Keyboard.

- Hầu hết sinh viên đều chịu khó tập Etude, bởi tính ứng dụng phát triển nhanh ngón tay. Mặt hác, Etkude được giao đều phù hợp với cấu tạo ngón tay từng sinh viên, một số sinh viên đã hoàn thành vượt mức, có thể tập bài kỹ thuật đạt độ khó trên mức bình thường.

Tóm lại, kiểm tra hoạt động ngón tay về kỹ thuật chơi đàn nhằm xây dựng giáo án phù hợp với tâm sinh lý, cấu tạo bàn tay của sinh viên, giúp sinh viên nhanh chóng chỉnh sửa lỗi, tật ngón tay, hoàn thiện động tác bấm phím cơ bản, đúng phương pháp. Làm tiền đề cho sự phát triển nhanh trong suốt 4 năm học.

1.3.3.3. Tư duy âm nhạc:

Biểu hiện qua cách xử lý sắc thái tác phẩm, điều này liên quan chặt chẽ đến hệ thống kiến thức âm nhạc như: xướng âm, lý thuyết, hình thức, hòa thanh, phân tích, lịch sử âm nhạc...mà sinh viên được học. Trong giờ lên lớp, giảng viên luôn giải thích, phân tích câu, tiết, đoạn nhạc, đồng thời nêu các rõ đặc điểm các trường phái âm nhạc theo từng nội dung tác phẩm để sinh viên nắm vững, thể hiện đúng phong cách từng tác giả. Cụ thể tác phẩm thời tiền cổ điển khác với cổ điển, tư duy xử lý tác phẩm của J.C.Bach không thể hiện như tác phẩm do V.A.Mozart sáng tác. Mỗi tác giả có phong cách, phương tiện biểu hiện âm nhạc riêng.

Qua các giờ lên lớp, có thể đánh giá đặc điểm tư duy âm nhạc của SV như sau:

- Sinh viên chưa hình thành những khái niệm về phong cách sáng tác riêng của các tác giả từ tiền cổ điển đến hiện thực, đồng thời ít hiểu biết nội dung phản ánh từng tác phẩm.

- Ngôn ngữ âm nhạc biểu hiện qua đường nét giai điệu (theo chiều ngang, dọc) bên tay phải và trái. Mỗi tác giả, thời kỳ có phương pháp diễn tả âm nhạc riêng, hầu hết sinh viên chưa cảm nhận sự khác biệt trong cấu trúc, thủ pháp âm nhạc trong tác phẩm. Điều này ảnh hưởng lớn đến tư duy âm nhạc, lối chơi, kiến thức âm nhạc để tìm ra cách xử lý hiệu quả.

- Những ký hiệu trên bản nhạc như: to, nhỏ, nhanh, chậm đặc biệt quan trọng, là yếu tố không thể thiếu trong mỗi tác phẩm. Đại đa số sinh viên chỉ tập trung vào kỹ thuật phối hợp hai tay, do đó tiếng đàn nghe đều đều (monotone), không tạo xúc cảm.

Tư duy, nhận thức âm nhạc luôn là vấn đề cốt lõi, cơ sở tạo nên những phong cách biểu diễn âm nhạc khác nhau. Mỗi thời kỳ, giai đoạn đều có trường phái, trào lưu thể hiện. Trong từng tác phẩm, sinh viên cần được rèn luyện, khả năng chơi đàn đúng, chính xác về sắc thái của tác phẩm. Đây là nội dung quan trọng nhất, để sinh viên có thể hiểu, nắm vững tính chất âm nhạc trong tác phẩm, cần trình bày, giới thiệu kỹ phong cách tác giả, trường phái âm nhạc để sinh viên biết xử lý sắc thái âm nhạc một cách hiệu quả nhất.

1.3.3.4. Ý thức tự học, tự rèn luyện:

Để phát triển lối chơi đàn Keyboard, quá trình tự học của sinh viên đóng vai trò quan trọng, là điều kiện bắt buộc. Giờ trên lớp vẫn được hiểu bằng cách gọi là giờ trả bài, nghĩa là sinh viên hoàn thành các phần trong số lượng bài được giao trên lớp. Khi trở về nhà, sinh viên tiến hành luyện tập trên đàn Keyboard, quy trình đó lặp đi lặp lại trong suốt 4 năm học. Do đó, tự luyện tập đàn Keyboard gắn liền với cuộc sống, sinh hoạt của sinh viên ngành SPAN. Để phát triển nhanh, con đường duy nhất là tập đàn, chuyển đổi từ số lượng giờ tự học thành chất lượng trong kỹ thuật, xử lý và làm chủ đàn Keyboard ở mức thành thạo, điêu luyện. Với

sinh viên trình độ ĐHSPAN, tự học có phương pháp sẽ tiết kiệm thời gian, tạo hiệu quả cao về học tập, nhanh chóng tiến bộ.

Qua các giờ trả bài cho thấy một số đặc điểm về luyện tập, tự học của sinh viên như sau:

- Tất cả sinh viên có ý thức tự học, có nhiều cố gắng trong tập đàn để hoàn thành bài. Tuy vậy, sự phát triển của sinh viên khác nhau liên quan đến nhiều nguyên nhân. Trong đó điều kiện tự học còn hạn chế như nơi ở (nhà trọ với sinh viên tỉnh xa) có nhiều người (từ 3 đến 4) cùng sinh hoạt, gây khó khăn trong tự học, nhiều sinh viên chưa có tai nghe, khi tập tiếng đàn ảnh hưởng đến người khác.

- Từ năm thứ nhất đến kỳ 1 năm thứ tư sinh viên luôn học nhiều môn, cần bố trí thời gian hợp lý để học, tập đàn cần đến sự tập trung, không bị chi phối bởi ngoại cảnh. Điều này dẫn đến tập đàn không thường xuyên, ảnh hưởng đến giờ trả bài do chưa hoàn thành khối lượng bài được giao.

- Đại đa số chưa có phương pháp tập đàn như: tập chậm, vỡ bài từng tay riêng, sai vị trí ngón tay, thế tay không đúng, bỏ qua quy trình tập, chỉ quan tâm đến tập tác phẩm...

- Quan niệm học đàn để biết đệm hát ngay, do đó dễ đốt cháy giai đoạn, không thực hiện các bước nhằm nâng cao kỹ thuật, cách xử lý sắc thái theo quy định trong bài, tác phẩm.

- Lên lớp 2 SV/1 tiết chưa tạo điều kiện để người dạy và người học có thời gian chỉnh sửa, đưa ra những yêu cầu tập luyện cá nhân.

Tóm lại, tự học luôn là yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên học đàn Keyboard, tập có phương pháp, đúng hướng dẫn của giảng viên luôn đem lại hiệu quả tích cực, giúp sinh viên hiểu, nắm vững bài học, từ đó hoàn thành đúng khối lượng bài. Cơ sở để sinh viên nhanh chóng thành thạo, chủ động và phát triển nhanh lối chơi đàn Keyboard.

1.3.4. Phương pháp dạy đàn phím điện tử

Sau khi thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, các giảng viên dạy đàn Keyboard của khoa Nhạc cụ luôn thực hiện việc biên soạn giáo án, bài giảng theo mẫu quy định của trường. Qua đó, mỗi giảng viên căn cứ năng lực của sinh viên để soạn hệ thống bài kỹ thuật, gam và tác phẩm. Giảng viên căn cứ tiêu chí, mục đích năm học để xây dựng quy trình dạy trong từng học kỳ như sau:

Về kiến thức:

- Hiểu rõ, thực hiện đúng phong cách tác phẩm cổ điển, nhạc nhẹ.
- Nắm vững phương pháp hòa tấu, đệm hát trên đàn Keyboard.
- Thành thạo cách xếp hòa âm đệm, sử dụng hợp âm gốc, các thể đảo để vận dụng vào soạn phần đệm trên đàn Keyboard.

Về kỹ năng:

- Thực hiện chính xác các dạng kỹ thuật: chùm ba móc đơn, chùm ba móc kép, móc tam, móc giạt ở hai tay phải và trái trên đàn Keyboard
- Vận dụng kỹ thuật đã học thể hiện nhạc cảm trong tác phẩm. Biết cách sử lý sắc thái theo ký hiệu trong bài.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật xử lý tác phẩm cổ điển, từ đó ứng dụng các cách xử lý tính năng đàn Keyboard để chủ động, linh hoạt đệm cho hát, hòa tấu.

Dưới đây là phân trích bài giảng của người viết luận văn biên soạn có sự thẩm định của bộ môn, khoa Nhạc cụ trong năm học 2016- 2017 dành cho SVĐHSPAN [xem chi tiết trong PL2, tr.103].

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

I. Thông tin bài giảng

Môn học : Keyboard

Tiết học thứ: 1- 6 (sáng)

Tín chỉ: 1

Tên bài:

- + Hòa Tấu: Prelude No 1 – J.C.Bach
- + Noctunre in C minor – Chopin
- + Bài đệm : Ngốc (sáng tác: Khắc Việt)
- + Hòa Tấu : Prelude no 1 - Bach
- + Hungarian Sonata - Richard Clayderman
- + Bài đệm: You raise me up – West Life

- Lớp : K9D - ĐHSP Âm nhạc

- Thời gian: sáng ngày 19/9/2016

II. Chuẩn bị

- Soạn giáo án lên lớp
- Nghiên cứu trước bài tập của sinh viên, gồm các bản nhạc:

+ *Prelude no 1 – Bach*

+ *Noctunre in C sharp minor – Chopin*

+ *Hungarian Sonata - Richard Clayderman*

- Phương tiện dạy học: đàn Keyboard, Headphone

Phương pháp giảng dạy: kiểm tra đánh giá, hướng dẫn luyện tập trực tiếp trên nhạc cụ và phương pháp thị phạm.

Từ mẫu bài giảng [PL2, tr.103], các tiết dạy học đàn Keyboard diễn biến theo tuần tự: sáng từ tiết 1- 6, chiều từ 7- 11, mỗi tiết kéo dài 50 phút. Quá trình dạy học, giảng viên luôn vận dụng, sáng tạo và chủ động 3 phương pháp chính:

- Kiểm tra, đánh giá: nhằm xác định lỗi, tật ngón tay, bàn tay của SV trong quá trình thực hiện.

- Dùng phương pháp thuyết trình nêu rõ biện pháp giải quyết.

- Hướng dẫn luyện tập: đưa ra những chỉ dẫn cụ thể, ví dụ: cách mở lòng bàn tay bấm chính xác các quãng rộng hoặc kỹ thuật bấm legato (liền tiếng), staccato (nảy tiếng)...

- Thị phạm: đối với SV, thị phạm trực tiếp trên đàn luôn là nhiệm vụ của giảng viên, qua đó SV hiểu và nắm vững phương pháp xử lý, diễn tấu đạt hiệu quả theo yêu cầu của tác phẩm, bài kỹ thuật.

Tất cả những nội dung trên đang được áp dụng trong dạy học đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

1.3.5. Một số nhận định

Là giảng viên dạy đàn Keyboard, người viết luận văn nhận thấy những năm qua trường ĐHSP Nghệ thuật TW, khoa Nhạc cụ có nhiều cải tiến chương trình, học liệu, bài giảng. Tuy vậy những bài kỹ thuật, tác phẩm phần lớn tập trung vào trường phái tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn trên thế giới, đồng thời có biểu diễn, thi và kiểm tra tác phẩm Việt Nam viết cho đàn Keyboard. Nhưng nhạc Jazz vẫn là phong cách mới, ít xuất hiện trong dạy học đàn Keyboard. Để nhanh chóng tiếp cận nhạc Jazz, loại nhạc phù hợp với đệm hát, hòa tấu của đàn Keyboard, người viết luận văn có một số ý kiến:

- Nhạc Jazz đã và đang được giảng dạy tại nhiều cơ sở đào tạo chuyên sâu như: HVANQGVN, trường ĐHVH NT Quân Đội, trường CĐ Nghệ thuật Hà Nội, Nhạc viện Tp.Hồ Chí Minh...trong nhiều năm qua. Đây là xu hướng cần thiết của bộ môn đàn Keyboard, khoa Nhạc cụ, trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Học nhạc Jazz giúp sinh viên tăng cường và chủ động lối chơi ngẫu hứng, khả năng sáng tạo câu, đoạn nhạc theo phong cách Jazz. Từ đó phát triển thủ pháp ứng tác tại chỗ, cơ sở của sáng tạo nghệ thuật âm nhạc.

- Nhạc Jazz không chỉ là trào lưu ở Việt Nam, mà quan trọng hơn đó là làm nền tảng cho đàn Keyboard đưa ra những thủ pháp đệm hát phong phú, đa dạng với nhiều câu, đoạn nhạc ngẫu hứng giàu tính sáng tạo cá nhân, đáp ứng đòi hỏi khắt khe của công chúng hiện nay.

- Từ thực trạng dạy đàn Keyboard, người viết luận văn nhận thấy sự cần thiết phải đưa nhạc Jazz vào chương trình đào tạo ngành SPAN trình độ đại học tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Đây là sự đổi mới, nâng cao trình độ của sinh viên, từ đó phát triển năng khiếu của sinh viên ở năm 2, 3 và 4.

- Dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard luôn đặt ra những khó khăn, thách thức không nhỏ đối với giảng viên và sinh viên. Với giảng viên là quá trình tự nghiên cứu nhạc Jazz, biểu hiện trong thực tế biểu diễn, lối chơi theo phong cách Jazz. Đây là khó khăn lớn nhất, do ít giảng viên ham thích, say mê, tự tìm hiểu nhạc Jazz. Với sinh viên, nhạc Jazz vẫn là loại nhạc khó thể hiện, chưa biết xử lý nhịp điệu, không nắm được tiết tấu và cách nhấn nhá âm điệu. Sinh viên thường nghe quen các giai điệu âm nhạc cổ điển, lãng mạn, ít có thời gian tìm hiểu, yêu thích nhạc Jazz, mặc dù các bản phối khí ca khúc Việt Nam hiện nay có sử dụng nhạc Jazz thường xuyên để tạo câu, đoạn nhạc mới phù hợp với giới trẻ.

- Có thể khẳng định, nhạc Jazz là phong cách âm nhạc phù hợp với dạy học đàn Keyboard. Để xây dựng chương trình dạy học nhạc Jazz cần đến sự đồng tâm của tất cả giảng viên, sinh viên ngành SPAN, khoa Nhạc cụ.

Tiểu kết

Nhạc Jazz, một biểu tượng điển hình của âm nhạc Mỹ da đen cách đây trên 100 năm. Ngay từ đầu thế kỷ XX, nhạc Jazz sớm tạo nên vị thế riêng biệt, trở thành hiện tượng âm nhạc độc đáo của âm nhạc đường phố, quán bar. Những khái niệm nhạc Jazz được giải nghĩa vừa theo cách hiểu thông tục, vừa khắc họa đầy đủ tính phóng túng trong lối ngẫu hứng đầy cảm xúc trong biểu diễn nhạc Jazz.

Nhạc Jazz được nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp ở Việt Nam đưa vào chương trình giảng dạy các chuyên ngành nhạc cụ. Xuất

phát từ lý do nhạc nhẹ đang ngày càng phổ biến, đóng vai trò quan trọng trong đời sống âm nhạc hiện nay. Do đó, học nhạc Jazz trở thành trào lưu đối với tầng lớp thanh thiếu niên. Tính ứng dụng nhạc Jazz rất lớn bởi đề cao vai trò cá nhân, đặc biệt đàn Keyboard, loại nhạc cụ chuyên đệm hát với tư cách độc lập, đồng thời là thành viên chủ chốt của ban nhạc nhẹ.

Trong chương trình đào tạo ngành SPAN, nhạc Jazz chưa định hình cụ thể, chủ yếu là bài luyện ngón Hanon, Etude (bài kỹ thuật) và những tác phẩm từ thời kỳ tiền cổ điển đến hiện thực. Do đó, để thực hiện mục tiêu môn học đàn Keyboard: đệm hát và hóa tấu, nhạc Jazz cần thiết đưa vào nội dung dạy học đàn Keyboard. Học và rèn luyện kỹ thuật, tác phẩm nhạc Jazz, sinh viên sẽ tiếp nhận một phong cách mới, phù hợp với soạn đệm và giàu khả năng sáng tạo.

Hệ thống nhạc Jazz như chương 1 đã nêu gồm các kỹ năng sau:

- Gam với 7 hàng âm có đầy đủ tên gọi, cách thức tiến hành hàng âm, cấu tạo các hợp âm.
- Jazz Hanon: gồm các bài luyện để ngón tay nhanh chóng phát triển một cách chủ động.
- Etude Jazz: gồm các bài kỹ thuật theo cấu tạo hợp âm nhạc Jazz.
- Tác phẩm nhạc Jazz với hai kiểu: viết cho Piano và viết cho đàn Keyboard. Mỗi kiểu đều có đặc trưng về kỹ thuật, cách xử lý.

Nhạc Jazz là loại hình âm nhạc gắn bó với nhịp điệu, tiết tấu nhạc nhẹ. Một cách hiểu chưa chuẩn xác về phong cách của nhạc Jazz, nhưng qua nhịp điệu, tiết tấu, nhạc Jazz trở thành một phong cách âm nhạc gần gũi, hòa đồng với âm nhạc dân gian Việt Nam.

Chương 2

HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHẠC JAZZ TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

2.1. Hệ thống bài tập, tác phẩm nhạc Jazz

Từ định hướng môn đàn Keyboard trong chương trình đào tạo ngành SPAN: biết đệm hát và hòa tấu là cơ sở để sinh viên tiếp cận các kỹ thuật, tác phẩm theo nhiều trường phái, phong cách khác nhau, trong đó có nhạc Jazz. Do lối diễn tấu nhạc Jazz có đặc điểm riêng, đòi hỏi người học nắm vững khả năng ngẫu hứng, ứng tác, đồng thời thành thạo những dạng kỹ thuật trên nền nhịp độ, tiết tấu nhạc nhẹ. Điều này dẫn đến hệ thống bài kỹ thuật, tác phẩm nhạc Jazz cần được biên soạn phù hợp với trình độ SV ĐHSPAN hiện nay.

2.1.1. Gam và Jazz Hanon

Trong nhạc Jazz, gam (scale) và Jazz Hanon (bài luyện hai tay) là những phần đầu tiên, giúp người học tiếp cận một cách rõ ràng, chi tiết về cấu tạo, đặc điểm nhạc Jazz. Như chương 1 đã trình bày toàn bộ hệ thống gam và Jazz Hanon, trong nội dung này sẽ nêu các bài gam, Jazz Hanon cho trình độ ĐHSPAN.

2.1.1.1 Các loại gam trong nhạc Jazz

Trong gam Jazz, 7 hàng âm với tên gọi:

Ionian: bậc I làm chủ âm

Dorian: bậc II làm chủ âm

Phrygian: bậc III làm chủ âm

Lydian: bậc IV làm chủ âm

Mixolydian: bậc V làm chủ âm

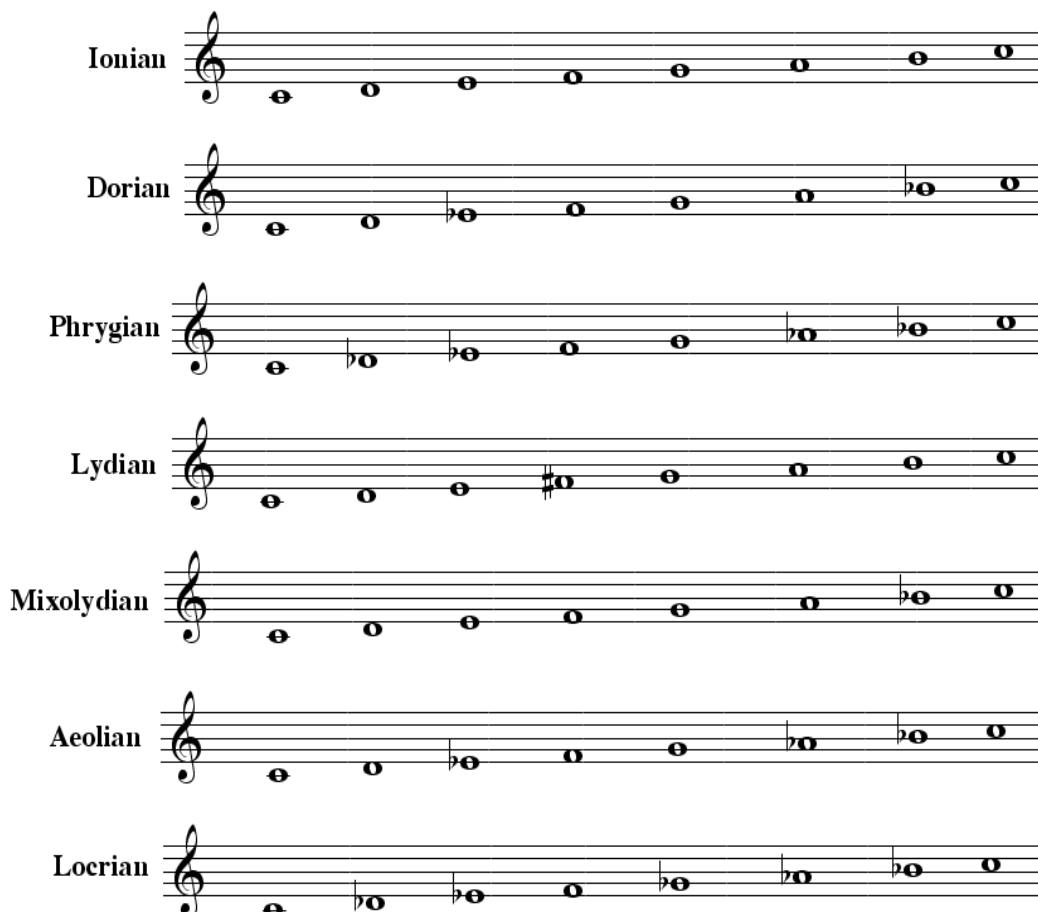
Aeolian: bậc VI làm chủ âm

Locrian: bậc VII làm chủ âm

Khi tiến hành gam, chỉ lấy một âm (làm âm chủ) sau đó thực hiện bài gam trên âm chủ đó qua tất cả 7 hàng âm theo tên gọi.

Như vậy, gam Jazz khác với loại gam theo điệu thức 7 âm trưởng, thứ. Cụ thể, nếu lấy nốt đô làm âm chủ, các hàng âm biến đổi theo cách ghi dưới đây.

Ví dụ 24: gam Jazz trên nốt đô làm chủ âm



Từ 7 hàng âm trên, các dạng hợp âm (3,7, 9, 11, 13) cùng nhiều loại hợp âm rải hình thành, tạo nên sự đa dạng trong cấu tạo và cách thức tiến hành các vòng công năng khác nhau. Gam Jazz với 7 dạng có tên gọi theo bậc âm (I, II, III...), khi dạy học đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN chỉ trên một nốt đô. Các năm tiếp theo thực hiện trên toàn bộ các âm khác như: rê, mi, fa, sol, la, si (các phím trắng). Còn gam Jazz trên phím đen (tính từ nốt đô) như: C $\sharp$, D $\sharp$...chỉ dành cho sinh viên học nhạc Jazz tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp. Do điều kiện và trình độ,

chất lượng học tập chung của sinh viên ĐHSPAN tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Cùng với gam Jazz 7 hàng âm, gam blue với 2 dạng: 6 và 7 nốt (như chương 1 đã nêu) là phần kiến thức cơ bản, sinh viên bắt buộc phải học trong chương trình nhạc Jazz. Điều này xuất phát từ sự tương đồng giữa gam blue với các thang 5 âm Việt Nam (không có các quãng nửa cung), do đó gam blue cùng thang 5 âm trong thuật ngữ âm nhạc gọi chung là: *pentatonic scale* như hai tác giả Barrie Nettles, Richard Graf đã nêu đặc điểm của nhạc blue: “the important characteristics of the basic blues **pentatonic scale** is the exclusion of half steps” [33,tr.99]. Tạm dịch: đặc điểm quan trọng của gam ngũ cung blue cơ bản là loại trừ các quãng nửa cung. Trong các cuốn sách nhạc Jazz nước ngoài cũng trình bày sự “tương đồng giữa gam blue và thang 5 âm” [41,tr.61]. Như vậy, gam blue đóng vai trò quan trọng khi cùng các thang 5 âm Việt Nam tạo nên hệ thống gam trong dạy học nhạc Jazz trong môn đàn Keyboard cho SVĐHSPAN.

Sự đa dạng các loại gam nhạc Jazz là căn cứ để phát triển ngón tay cùng nhận thức đúng về nhạc Jazz, luyện tập gam Jazz là phương pháp chính trên đàn Keyboard.

2.1.1.2. Jazz Hanon

Cấu tạo các bài luyện tập ngón tay trong Jazz Hanon về nội dung là sự phát triển tiếp tục các dạng luyện ngón trên đàn Piano của nhạc sĩ người Pháp Charles Louis Hanon (1819- 1900). Hiệu quả thiết thực từ các bài luyện ngón Hanon được mô phỏng, tái tạo lại các thủ pháp viết cho luyện tập nhạc Jazz. Điểm khác biệt ở chỗ, bài luyện ngón Jazz Hanon tập cùng các loại nhịp điệu, tiết tấu, do đó bài nhạc Jazz Hanon luôn bao gồm những chỉ dẫn luyện theo từng tiết tấu khác nhau, tiêu biểu là swing, blue. Ngoài ra các nhóm tiết tấu, tốc độ được quy định để tạo

cho bài luyện mang âm hưởng, lối chơi Jazz đa phong cách. Điều này giúp cho sinh viên ĐHSPAN làm quen nhanh chóng với thể tay trong nhạc Jazz.

Ví dụ 25: Jazz Hanon (trích)



Khi phối hợp với các tiết tấu, âm hình có những thay đổi, tuy không hiện rõ trong bản nhạc nhưng cách thể hiện trên đàn Keyboard như sau:

Ví dụ 26: Tiết tấu đơn chấm đôi, móc kép

Âm hình 1 trên nhịp swing:



Được diễn tả thành:



Với các âm hình khác như:



tạo cho bài Jazz Hanon những đồng dạng phong phú trong luyện tập theo tiết tấu trên đàn Keyboard, điểm khác biệt giữa Keyboard và Piano.

Như vậy, Jazz Hanon tạo nên loại bài luyện ngón tay đối với người học đàn Keyboard, đồng thời nắm vững tiết tấu nhạc Jazz, sự cần thiết với sinh viên ngành SPAN tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

2.1.2. Etude Jazz

Trong nhạc Jazz, bài kỹ thuật (Etude) được hình thành từ các nhóm hợp âm, hợp âm rải. Lý do, các hợp âm được xây dựng trên hệ thống gam Jazz, blue. Các vòng công năng hòa thanh là cơ sở để rèn luyện kỹ thuật Jazz. Do đó, kỹ thuật nhạc Jazz khác với các Etude của nhiều nhạc sĩ đã viết cho Piano trước đó như Carl Czerny (1791- 1857), Hermann Berens (1826- 1880), Ludvig Schytte (1848- 1909)/Л.Шитте (trong tiếng Nga), А.гедике (1877- 1957)...Tuy vậy, tất cả có đặc điểm chung: rèn luyện ngón tay trở nên linh hoạt, nhuần nhuyễn, nhạy bén. Do đó bài kỹ thuật (Etude) Jazz tập trung vào hai phần: quãng rải của hợp âm tay phải, tạo nhịp theo tiết tấu tay trái qua vòng công năng Jazz, blue.

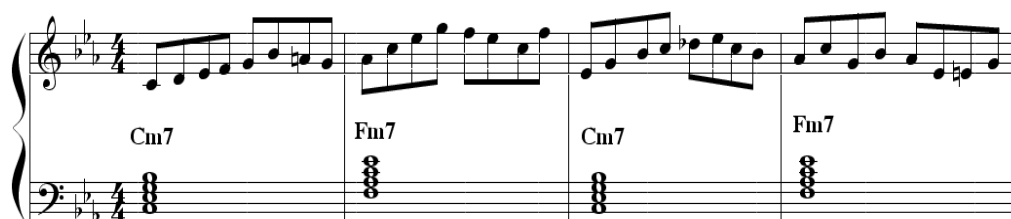
2.1.2.1 Hợp âm rải 7 và 9

Các quãng rải hợp âm trở thành kỹ thuật luyện tập (Etude) phổ biến trong các phong cách nhạc Jazz từ Mỹ đến châu Âu. Những biến đổi thêm nốt 7, 9 vào hợp âm 3 đã thay đổi cơ bản cấu trúc, lối tiến hành hợp âm và công năng hòa thanh. Đây là điểm độc đáo, riêng biệt trong lối chơi nhạc Jazz.

- Vòng công năng hợp âm 7: trong nhạc Jazz, bổ sung nốt 7 vào hợp âm 3 chính, phụ trên 7 bậc âm và tiến hành từng vòng công năng tạo nên cấu trúc giai điệu khác nhau. Các vòng công năng có quy định, tuân thủ theo thể loại, phong cách Jazz Mỹ, Âu, Latin. Có mấy dạng phổ biến.

+ I- IV- I: từ các âm trong hợp âm, quãng rải có nốt 7 xuất hiện cùng nhiều nhóm tiết tấu, hình thành kỹ thuật trong lối chơi nhạc Jazz.

Ví dụ 27: vòng công năng Cm7- Fm7- Cm7- Fm7 (trích)



Trong mỗi quan hệ hợp âm bậc I- IV (còn gọi là biến cách) liên quan đến các tổ hợp âm, cụ thể T (hoặc t) có các hợp âm quan hệ (cùng có 2 âm như nhau trong hợp âm): T- TSVI- DTIII và S- TSVI- SII. Do đó, trong nhạc Jazz sử dụng các hợp âm quan hệ để thay thế, tạo nên những ứng dụng đa dạng về giai điệu, nhịp điệu.

+ I- V- I: (chính cách): là công năng hòa thanh xuất hiện rất sớm trong âm nhạc Ba- rốc (Baroque) từ đầu thế kỷ 17 đến giữa thế kỷ 18. Công năng hòa thanh I- V- I trong nhạc Jazz mở rộng trong mối quan hệ 2 tổ hợp âm: chủ (T,t) và át (D,d), cụ thể: T- TSVI- DTIII, D- DTIII- DVII. Các nốt 7 bổ sung tạo cho hợp âm nhiều biến thể khác nhau.

Ví dụ 28: vòng công năng CM7- G7- CM7- G7



Những vòng công năng hòa thanh nêu trên được phát triển trong các bài kỹ thuật nhạc Jazz, tất nhiên vòng công năng đầy đủ: T- S- D- T là gốc của các thể loại âm nhạc. Những biến đổi công năng khi có nốt 7 tham gia được trình bày như một đặc điểm trong kỹ thuật nhạc Jazz. Ngoài ra, những công năng như: II- V- I và I- VI- II- V cùng nhiều dạng khác tạo nên sự đa dạng về xây dựng hợp âm trong kỹ thuật nhạc Jazz.

- Công năng hợp âm 9: từ hợp âm 4 âm có nốt 7, nhạc Jazz mở rộng, bổ sung nốt 9 tạo thành hợp âm 5 nốt.

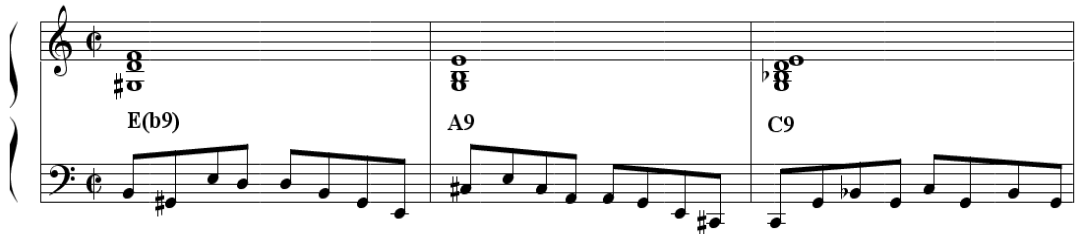
Ví dụ 29: Hợp âm 9



Ngoài ra còn nhiều hợp âm 9 có cấu tạo khác.

Những vòng công năng hợp âm 9 thuận lợi cho phát triển ngón tay trái qua sự di chuyển liên tục trên các cao độ khác nhau. Đồng thời tạo cho màu sắc hòa âm giàu màu sắc do có nốt 9 bổ sung thành 5 nốt.

Ví dụ 30: bài kỹ thuật Jazz tay trái các nốt 9 (trích)



- Pha trộn các hợp âm rải 7 và 9: trong các bài kỹ thuật (Etude) Jazz, phối hợp các hợp âm 7 và 9 là hiện tượng thông dụng. Điều này phụ thuộc vào ý đồ, thủ pháp viết tạo cho bài kỹ thuật thêm phong phú, đồng thời giúp người học làm quen nhiều thể tay khác nhau qua lối tiên hành giai điệu. Ở trình độ ĐHSPAN, bài kỹ thuật hợp âm rải có nốt 7, 9 thường thực hành trên gam C dur (trưởng) và C moll (thứ) tạo điều kiện để SV làm quen với diễn tấu nhạc Jazz. Đồng thời cũng xem xét đến yếu tố phù hợp khả năng, năng lực về kỹ thuật chơi đàn Keyboard.

Ví dụ 31: hợp âm rải 7, 9 (trích)



Hợp âm trong nhạc Jazz luôn là điểm tựa để phát triển kỹ thuật ngón tay trên đàn Keyboard. Các vòng công năng xuất phát từ các tổ hợp âm (chính cách, biến cách và đầy đủ) luôn tạo cho nhiều dạng bài kỹ thuật phong phú từ lối chơi đến diễn tấu, phù hợp SVĐHSPAN.

2.1.2.2 Bài kỹ thuật và tiết tấu tay trái

Kỹ thuật tay trái là một nội dung quan trọng của lối chơi nhạc Jazz. Như chương 1 đã trình bày trong phần di chuyển bè Bass, đây chỉ là một yếu tố rèn luyện trong các dạng kỹ thuật trong nhạc Jazz. Bao trùm lên là kỹ thuật các quãng trong hợp âm được các nhạc sĩ Jazz luôn viết dành cho tay trái cùng các nhịp điệu, tiết tấu khác nhau. Điều này có tính ứng dụng cao khi các ngón trái tập luyện thành thạo các thế bấm hợp âm (7, 9, 11, tăng, giảm...). Tất cả các tài liệu, sách viết cho học nhạc Jazz (đàn Piano, Keyboard) đều dành một vị trí riêng để giới thiệu, yêu cầu rèn luyện thành thạo các quãng trong hợp âm theo các âm hình tiết tấu nhạc Jazz. Nguyễn Bách và Huyền Trâm nêu “các thế bấm thường được dùng với tay trái” [3,tr.55], Leo Alfassy dành hẳn một phần quan trọng trong cuốn sách để trình bày sự di chuyển của bè bass tay trái, gọi là *walking Bass* [43,tr.53]. Như vậy, rèn luyện bài kỹ thuật (Etude) tay trái trong học nhạc Jazz biểu hiện ở 2 dạng: thế bấm hợp âm (cùng với bộ đệm tự động trên đàn Keyboard) và hợp âm rải dành riêng cho tay trái.

- Thế bấm các hợp âm bên tay trái: từ những hợp âm 7, 9, 11, 13 thường dùng phổ biến trong nhạc Jazz đã hình thành những quy định trong phương pháp tạo thế bấm chuẩn cho tay trái. Về lý thuyết, cấu tạo hợp âm Jazz không thuộc luận văn, nên chỉ nêu những hợp âm làm minh chứng trong tiểu mục 1.2.1: Kỹ thuật nhạc Jazz nhằm nêu tính cần thiết của bài kỹ thuật luyện tập tay trái trên đàn Keyboard.

Ví dụ 32: các thế bấm hợp âm tay trái (trích)

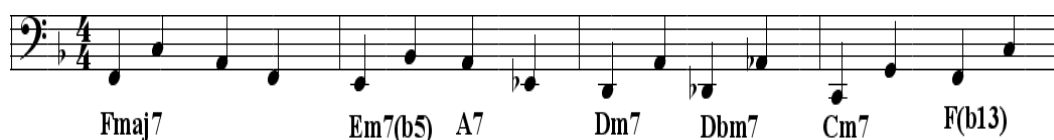


Các hợp âm trên luôn phối hợp cùng bộ đệm tự động trên đàn Keyboard, tạo âm thanh hòa hợp giữa hợp âm và tiết tấu. Trên cơ sở đó,

hợp âm được ứng dụng với nhiều nhịp điệu khác nhau, làm tiền đề trong ứng dụng vào đệm hát.

- Hợp âm rải tay trái: ngoài các thế tay bấm hợp âm, khi rải các nốt trong hợp âm, tạo nên bước di chuyển (*walking*) bên tay trái. Kỹ thuật bấm các âm rải luôn tạo độ khó khi kết hợp hai tay, bởi liên quan đến các loại tiết tấu, đảo phách và nghịch phách rất phổ biến trong nhạc Jazz. Do đó, các bài luyện kỹ thuật bấm hợp âm rải luôn là phần không thể thiếu trong các Etude Jazz.

Ví dụ 33: độc tấu bè bass tay trái (trích)



Phần âm bè tay trái (bass) làm nền để giai điệu tay phải phát triển, nhịp blue chủ đạo trong bài Etude.

Ví dụ 34: phần đầy đủ giữa bè tay trái và tay phải trên nền tiết tấu blue (trích)

Blues Sudan
(Độc tấu bè tay trái)

Như vậy, hợp âm rải tay trái là một nội dung bắt buộc trong chương trình dạy học nhạc Jazz đàn Keyboard ở trình độ ĐHSPAN. Rèn luyện hợp âm tay trái tạo nhiều hợp âm khác nhau kết hợp với bộ đệm tự động trên đàn Keyboard là dạng bài kỹ thuật (Etude) nhạc Jazz.

2.1.3. Tác phẩm nhạc Jazz

Sự phát triển nhanh của nhạc Jazz ở Mỹ và châu Âu tạo cho khối lượng tác phẩm nhạc Jazz đa dạng, nhiều thể loại, trong đó viết cho đàn Piano, còn gọi là Piano Jazz để phân biệt với tác phẩm viết cho Piano từ thời tiền cổ điển đến ngày nay. Đàn Keyboard đã kế thừa và là nhạc cụ phù hợp trong sử dụng, phát huy những ưu thế sẵn có nhằm thể hiện đầy đủ những biểu cảm, tính chất, đặc điểm nhạc Jazz.

Để dạy học tác phẩm nhạc Jazz trên đàn Keyboard cho sinh viên trình độ ĐHSPAN, cần lựa chọn những tác phẩm (hiểu theo nghĩa là tiểu phẩm) không quá phức tạp, có độ khó trong tiết tấu, nhịp điệu nhằm giúp sinh viên làm quen với phong cách, lối chơi nhạc Jazz, trong đó yếu tố xử lý tác phẩm đóng vai trò quan trọng. Trong cuốn *Tài liệu dạy học đàn phím điện tử dành cho sinh viên hệ đại học sư phạm âm nhạc* do trường ĐHSP Nghệ thuật TW in (lưu hành nội bộ) đã giới thiệu một số tác phẩm nhạc Jazz (tài liệu tập II, III, IV), trong phần III: *Các tác phẩm nhạc Jazz*, tập hợp tác phẩm Jazz viết cho Piano, chưa phân loại cụ thể.

Trong nội dung này đề cập đến các phong cách trong tác phẩm Jazz, gồm: Ragtime, blue, boogie woogie mang tính phổ biến, điển hình. Còn các phong cách: swing, bebop...là nội dung dành cho sinh viên có trình độ chơi đàn Keyboard khá, giỏi.

- Ragtime: là một phong cách nhạc Jazz của người Mỹ gốc Phi, đầu thế kỷ XX, nhạc Ragtime với hàm ý tạo không khí khôi hài, trêu đùa trong các quán Bar với tên gọi đầu tiên là Ragtim (với nghĩa không nghiêm túc, phi chính thống). Ragtime nhanh chóng thành một trào lưu trong thể loại nhạc Jazz đường phố ở Mỹ. Tác phẩm Ragtime mang tính giải trí, do đó thích hợp mọi tầng lớp trong xã hội. Đại diện tiêu biểu là nhạc sĩ Scott Joblin.

Ví dụ 35: tác phẩm nhạc *Ragtime Swipesy* (trích)

Swipesy



- Blue: từ những lời ca, nhịp điệu của những nô lệ da đen vùng Mississippi Delta (Mỹ), nhạc blue tạo nên ảnh hưởng, tác động to lớn trong nhạc Jazz. Đặc điểm nhạc blue vừa có nét riêng vừa dung hòa, pha trộn với nhiều thể loại âm nhạc dân gian, giải trí Mỹ như: đồng quê (country), Ragtime, R&B (Rhythm & Blue)... Trong nhạc Jazz, nhịp điệu blue thường có tốc độ từ chậm đến vừa phải.

Ví dụ 36: tác phẩm nhạc *blue* (trích)

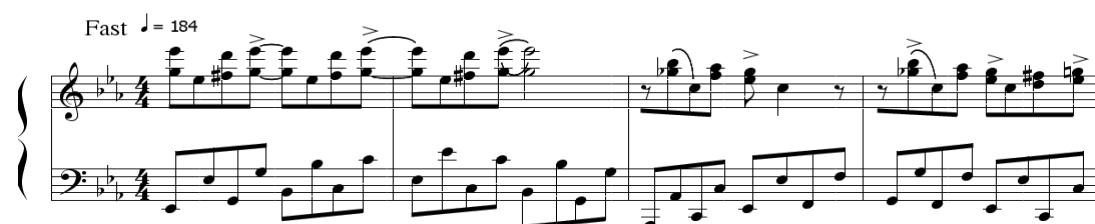
Nervous Blues



- Boogie woogie: vào những năm 70, thế kỷ XX, nhạc Jazz phát triển nhanh chóng, được phổ thông hóa. Trong trào lưu Disco đang thịnh hành lúc đó, nhạc Jazz xuất hiện một loại nhạc mới với tên gọi: boogie woogie (tạm dịch: vui vẻ, nhanh chóng) nhằm hòa hợp với trào lưu nhạc Disco theo nghĩa đại chúng. Âm nhạc boogie woogie luôn diễn ra ở tốc độ nhanh, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhịp điệu Disco.

Ví dụ 37: tác phẩm boogie woogie *Lady- Like* (trích)

LADY- LIKE



Các tác phẩm nhạc Jazz bao gồm nhiều phong cách, thể loại khác nhau, đồng thời gắn liền với nhiều dạng tiết tấu. Điều này phù hợp với đàn Keyboard, nhạc cụ tích hợp các nhịp điệu nhạc nhẹ ở Việt Nam.

2.2. Phương pháp dạy nhạc Jazz

Từ cấu tạo, đặc điểm kỹ thuật của nhạc Jazz dẫn đến cách dạy nhạc Jazz với những thế tay, ngón tay (phải và trái) cùng phương pháp xử lý đảo phách, nghịch phách không giống như các phong cách cổ điển, lãng mạn. Với ưu điểm bộ đệm tự động trên đàn Keyboard, cần hướng dẫn SV tạo hiệu quả sắc thái, âm thanh trong các tác phẩm nhạc Jazz.

2.2.1. Hướng dẫn thế tay, ngón tay

Trong những sáng tác thời kỳ tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn cho đàn Piano, các nhạc sĩ luôn tạo ngón tay di chuyển thanh thoát, phù hợp với đặc điểm cấu tạo bàn tay con người. Đồng thời luôn ghi ký hiệu ngón tay trong từng tiết, câu nhạc phức tạp, hoặc phối hợp hai tay khi chơi chéo (tay phải bấm phím ở vị trí tay trái và ngược lại). Một dẫn chứng cụ thể với các gam trưởng và thứ 7 âm, gam 12 âm (chromatic/bán âm) được quy định rõ từng ngón tay, giúp người học hiểu, thực hiện trên đàn.

Nhạc Jazz hình thành từ lối biểu diễn đầy ngẫu hứng trong các quán Bar, phòng trà nên tính không chuẩn mực, bài bản là đặc điểm chung. Điều này dẫn đến lối chơi tương đối tự do, không theo khuôn khổ, các ngón tay thường xuyên có sự đan xen, chồng chéo, diễn hình cho kiểu trình diễn âm nhạc đường phố. Đồng thời, trong bản nhạc ít thấy ký hiệu chỉ dẫn thế tay, ngón tay. Đây là trở ngại, khó khăn với người bắt đầu học nhạc Jazz, đặc biệt là sinh viên ĐHSPAN, khoa SPAN, trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Điều này dẫn đến phương pháp dạy học nhạc Jazz cần đến cách hướng dẫn thế tay, ngón tay một cách cụ thể, chi tiết, giúp SV hiểu, nắm vững quy luật và trình tự vị trí ngón, thể hiện chính xác nội dung bài, tác phẩm trên đàn Keyboard.

Trong nhạc Jazz, để ngón tay phát triển linh hoạt, đảm bảo tiếng đàn tròn, đầy, rõ nét, đúng phong cách và lối chơi nhạc Jazz, cần tập luyện thường xuyên với nhiều loại nhịp điệu, tiết tấu khác nhau. Có hai dạng thể tay, ngón tay chủ yếu: hợp âm và hợp âm rải 7, 9.

- Thể tay các hợp âm 7, 9: trong thực tế dạy học đàn Keyboard cho SVĐHSPAN, các hợp âm 7, 9 luôn tạo cho sinh viên cảm nhận khó tiếp thu hơn các hợp âm 3 (chính, phụ, trưởng, thứ). Trong đó, các hợp âm 7, 9 với nhiều tên gọi, cấu tạo khác nhau luôn xuất hiện rất phổ biến trong nhạc Jazz. Những hợp âm này đòi hỏi sinh viên phải ghi nhớ, thuộc lòng thành thói quen để ứng dụng, xây dựng, soạn hòa âm trong đệm hát. Do đó, thể tay bấm các hợp âm 7, 9 cần dạy kỹ khi lên lớp cũng như sinh viên phải rèn luyện trên đàn Keyboard khi tự học ở nhà. Phương pháp cụ thể trong dạy thể tay, ngón tay bấm hợp âm 7, 9 gồm: số hóa ngón tay (phải, trái) và di chuyển ngón tay bấm hợp âm trên các phím trắng, đen trên đàn Keyboard.

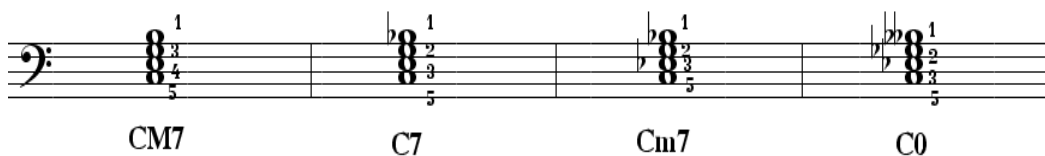
+ Số hóa ngón tay: đây là phương pháp sử dụng theo quy định các ngón tay theo số đếm thập phân phổ biến trong nhạc đàn để tạo thể tay trên đàn Keyboard. Dưới đây là thể tay, vị trí ngón trong hợp âm 7, 9.

Ví dụ 38: thể tay hợp âm 7 (tay phải), nốt đô làm chủ âm (ngón 1):



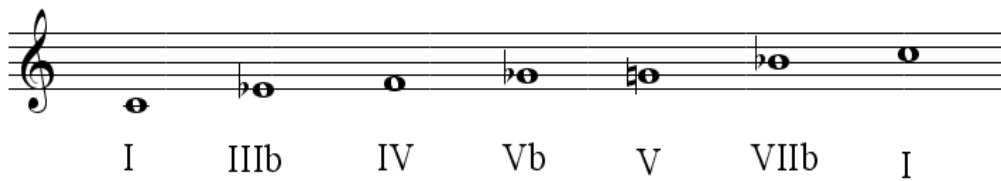
Khi nhìn vào thể tay (phải) trên thấy sự thay đổi thể bấm từng hợp âm 7. Ở tay trái, có thể tay khác, ví dụ khi ngón 5 bấm chủ âm đô.

Ví dụ 39: thể tay trái bấm hợp âm 7, nốt đô (ngón 5) làm chủ âm:



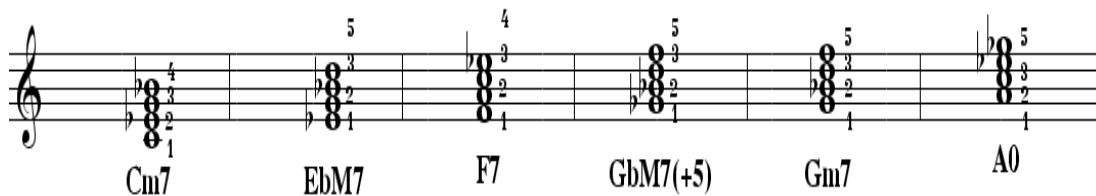
Thế tay, ngón tay bấm các hợp âm 7 luôn thay đổi khi tiến hành trên các bậc âm trong gam blue, Jazz, cụ thể:

Ví dụ 40: gam blue (6 nốt):



khi xây dựng các hợp âm 7 có các thế tay như sau:

Ví dụ 41: cấu tạo hợp âm 7 trên gam blue

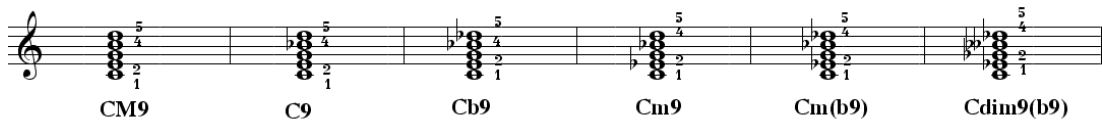


Khi học đàn Keyboard, các thế tay (phải, trái) bấm hợp âm 7 làm cho sinh viên dễ nhầm, lẫn dẫn đến sai thế tay, khó chỉnh sửa khi đã thành thói quen. Điều này vẫn thường xảy ra đối với nhiều sinh viên học đàn Keyboard tại các trường chuyên nghiệp nếu không được học bài bản, chi tiết. Như vậy, thế tay và ngón tay cần được hướng dẫn tỉ mỉ giúp người học hình thành thói quen bấm đúng các hợp âm 7 khác nhau.

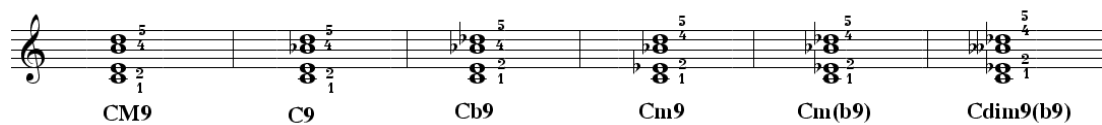
+ Di chuyển ngón tay bấm hợp âm trên các phím trắng, đen: các ngón tay khi bấm hợp âm 7 ngoài các phím trắng đã có nhiều thay đổi về thế tay. Ở phím đen, thế tay còn một số đặc điểm sau: phím đen luôn có vị trí cao hơn so với phím trắng, do đó kỹ thuật cổ tay kết hợp với bàn tay và ngón tay đòi hỏi độ vững và nâng cổ tay nhằm tạo âm thanh chắc khi bấm, có độ vang đều, rõ như bấm phím trắng. Đây là kỹ thuật di chuyển cổ tay tương đối khó khi bấm hợp âm, trong dạy học nhạc Jazz, hợp âm trên phím đen sử dụng nhiều (liên quan đến biến đổi vị trí hợp âm). Để giải quyết hiệu quả, cần luyện tập và thành thạo phương pháp nâng cổ tay kết hợp di chuyển ngón tay theo chiều dọc bàn phím.

Với các hợp âm 9 trong nhạc Jazz không sử dụng dạng hợp âm đủ nốt (5 nốt) như cấu tạo, thường bỏ âm 5 và dùng nhiều thể đảo khác nhau. Do đó, xác định đúng hợp âm 9 đối với SVĐHSPAN không dễ dàng, do lượng kiến thức hòa thanh ít (hoặc chưa học hòa thanh nhạc Jazz). Điều này cần bổ sung thêm môn hòa thanh nhạc Jazz vào chương trình, giúp sinh viên hiểu rõ cách cấu tạo, tiến hành hợp âm 9 trên đàn Keyboard. Như vậy cùng với học môn đàn Keyboard, kiến thức hòa thanh Jazz là một trong yếu tố quan trọng trong rèn luyện nhạc Jazz của SVĐHSPAN.

Ví dụ 42: thể tay hợp âm 9 đầy đủ (5 nốt), lấy nốt đô làm chủ âm:



Ví dụ 43: hợp âm 9 bỏ âm 5:



Khi tiến hành các thể đảo, thể tay, ngón tay bấm hợp âm thay đổi theo, nếu sinh viên không được hướng dẫn đầy đủ sẽ gặp nhiều khó khăn trong sử dụng chính xác thể tay, ngón tay, hạn chế sự phát triển lối chơi nhạc Jazz trên đàn Keyboard.

- Sử dụng các ngón tay trong hợp âm rải: cùng với hợp âm 7, 9 trong nhạc Jazz luôn tiến hành rải các âm của hợp âm. Nếu như hợp âm đòi hỏi các ngón tay cùng lúc bấm phím thì hợp âm rải tách từng âm kết hợp với nhịp điệu, tiết tấu, trường độ tạo nên những giai điệu khác nhau. Tuy vậy, với nghĩa là hợp âm nên thể tay không có sự khác biệt, do đó khi dạy học nhạc Jazz cần phân tích thể tay, đồng thời nêu phương pháp di chuyển ngón tay để sinh viên hiểu rõ cấu tạo hợp âm rải, từ đó tiến hành luyện tập các ngón bấm phím chính xác.

Hợp âm rải tạo nên nhiều dạng giai điệu như: tạo các quãng liên tiếp đi lên, đi xuống (rải dài), rải gãy khúc cùng các biến âm (thăng, giáng) xuất phát từ công năng hòa thanh. Các hợp âm rải 7, 9 có thể đủ hoặc bỏ nốt theo ý đồ sáng tác cùng các thủ pháp đảo hợp âm (hợp âm 7 có 4 thể đảo, hợp âm 9 có 5 thể đảo) thành nhiều thể tay các nhau. Đây là cơ sở tạo cho giai điệu nhạc Jazz phong phú, nhiều biến hóa đa dạng.

2.2.2. Xử lý đảo phách, nghịch phách

Về nghĩa, đảo phách “là kiểu nối tiếp tiết tấu mà trong đó trọng âm tiết tấu không trùng hợp với trọng âm tiết nhịp” [53,tr.38]. Nghịch phách được hiểu là “hiện tượng mất trọng âm ở phách mạnh hoặc phần mạnh của phách do xảy ra lạng” [13,tr.33].

Trong nhạc Jazz, đảo phách và nghịch phách luôn là đặc trưng quan trọng, mang yếu tố nổi bật trong lối chơi, biểu diễn. Điều này liên quan, gắn bó chặt chẽ nhiều dạng tiết tấu, nhịp điệu nhảy/khiêu vũ (dancing) khác nhau, trở thành phong cách điển hình. Như vậy, phương pháp dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard luôn thực hiện các đảo phách, nghịch phách rõ ràng, tạo lối chơi uyển chuyển, sống động một cách tự nhiên.

Thực tế dạy học đàn Keyboard cho SVĐHSPAN cho thấy SV gặp rất nhiều khó khăn khi tập các tác phẩm theo phong cách Pop, Rock, Disco (gọi chung là nhạc nhẹ) do hệ thống bài Etude, tác phẩm chủ yếu ở thời kỳ tiền cổ điển (phức điệu), cổ điển, lãng mạn. Phần lớn SV chưa hiểu lối chơi đảo phách, nghịch phách kiểu nhạc nhẹ ở mức độ đơn giản qua các tác phẩm nhạc Pop (phổ thông). Đây là khó khăn, thách thức lớn khi tiếp cận nhạc Jazz. Để giải quyết, cần đến phương pháp xử lý, cảm nhận chi tiết về những đảo phách, nghịch phách trong nhạc Jazz qua dạy và học các âm hình và thành thạo các loại tiết tấu, nhịp trong nhạc Jazz.

- Dạy học các loại tiết tấu, nhịp trong nhạc Jazz: trải qua hơn 100 năm phát triển, nhạc Jazz tạo nên nhiều phong cách đa dạng. Từ tiền

thân ban đầu với điệu nhảy Ragtime sôi động đầu thế kỷ XX đến các nhịp điệu về sau như: blue, swing (thập kỷ 30- 40 thế kỷ XX), bebop (sau chiến tranh thế giới lần thứ II, 1945- 1950), Jazz rock (những năm 60 thế kỷ XX), Boogie- woogie (những năm 70 thế kỷ XX) và sau đó là Modern Jazz được hiểu là nhạc Jazz hiện đại. Như vậy, nhạc Jazz biến đổi, hòa nhập và phát triển qua các thời kỳ để lại những đặc trưng trong nhịp điệu. Khi dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard cho SVĐHSPAN cần làm rõ phong cách Jazz qua đảo phách, nghịch phách điển hình.

+ Ragtime: trong nhạc Ragtime luôn xuất hiện các đảo phách làm thay đổi giai điệu ở tay phải. Cùng với phần đệm tay trái, âm nhạc Ragtime nhấn lệch trong âm phách mạnh, làm mất ổn định luật nhịp, hiệu quả nhạc Ragtime tạo nên sự khoáng đạt, sôi nổi, đùa nghịch rất phù hợp với không khí quán Bar, hội hè. Dưới đây là một số kiểu đảo phách, nghịch phách tiêu biểu nhạc Ragtime.



Kiểu đảo phách dạng 1 rất phổ biến, mang tính đặc trưng cho nhạc Ragtime, biến thể là dạng 2 sử dụng dấu nối (âm hoặc hợp âm) giữa các phách nhịp.

Ví dụ 44: Ragtime (trích)

MAPLE LEAF RAG

Tempo di Marcia đảo phách 1 Scott Joplin

Với nhạc Ragtime, trong dạy học đàn Keyboard cần cho tập theo tiết tấu Ragtime trên đàn (với nhóm tiết tấu đã nêu trên) để nắm vững những kiểu đảo phách, từ đó chủ động về thể tay, ngón tay.

+ Blue: tiết tấu blue có sự xô lệch cùng các dấu nhấn ngoài phách mạnh, tạo cảm giác nhạc blue tự do về nhịp, tùy thuộc vào cảm xúc.

Một số kiểu đảo phách tiêu biểu của nhạc blue:



Những kiểu đảo phách nhịp trong blue tạo độ co giãn trong lối chơi, đặc biệt đối với chùm 3 khác hẳn với âm nhạc cổ điển với phân câu, tiết rõ ràng.

Ví dụ 45: blue (trích)

GOSPEL- BLUES

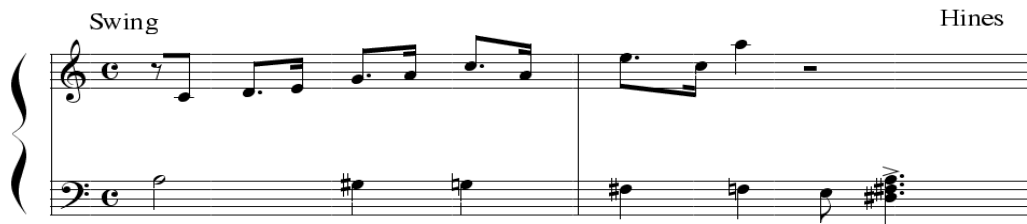
Slow Manfred Schmitz

+ Swing: với nghĩa ban đầu là nhún nhảy, đung đưa, swing ra đời tạo nên một phong cách hoàn toàn mới với tính trình diễn quy mô (bigband), những sáng tác nhịp swing tạo nên phong trào nhảy (dancing) đại chúng. Tiết tấu swing với nhiều đảo phách kết hợp với di chuyển linh hoạt bàn tay trái (walking bass) nhịp nhàng, uyển chuyển. Các đảo phách, nghịch phách trong swing là một tổ hợp hài hòa giữa hai tay.



Ví dụ 46: swing (trích)

THE STANLEY STEAMER

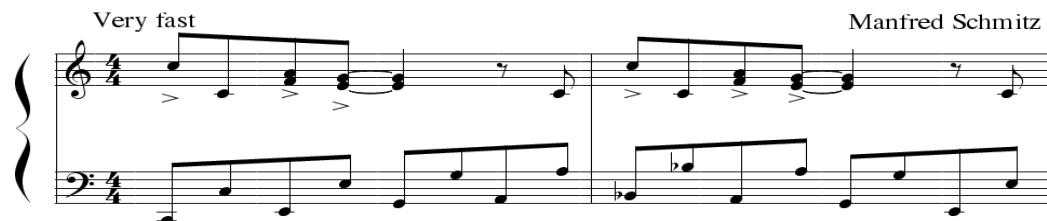


+ Boogie- Woogie: đảo phách, nghịch phách trong nhạc boogie-woogie luôn trong tiết tấu nhanh (chịu ảnh hưởng của nhịp disco), do đó kỹ thuật ngón tay trên đàn Keyboard luôn gắn liền bộ đệm tự động trên đàn Keyboard. Nhiều đảo phách phức tạp, có những biến thể khác nhau.



Ví dụ 47: Boogie- Woogie (trích)

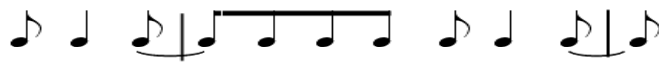
WHEN THE BOOGIE- FAN BEGINS



- Âm hình đảo phách, nghịch phách trong bài kỹ thuật, tác phẩm: cùng với nhóm nhịp điệu, tiết tấu, những bài kỹ thuật (Etude) và tác phẩm Jazz luôn xây dựng âm hình qua đặc trưng đảo phách, nghịch phách, đồng thời luôn gắn bó với nhiều lối chơi như: Ragtime, blue, swing, boogie- woogie. Xuất phát từ đặc điểm riêng mỗi thể loại nhạc Jazz, âm hình đảo phách, nghịch phách tạo nên diện mạo tác phẩm. Quá trình dạy học đàn Keyboard cần chú ý đến thời kỳ, giai đoạn khác nhau của nhạc Jazz, đưa ra hướng dẫn cụ thể về sự khác biệt trong phong cách, diễn tấu nhằm tạo thói quen, giúp SV nắm vững phương pháp luyện tập, tạo hiệu quả tích cực trong học nhạc Jazz.

Có thể nêu trong bài kỹ thuật số 86 của tác giả Manfred Schmitz xuất hiện 2 âm hình (đảo phách, nghịch phách) tay phải và trái.

Tay phải (bè giai điệu):



Tay trái giữ âm hình nền:



Hai âm hình tồn tại độc lập tạo nên âm hưởng đan xen, pha trộn.

Ví dụ 48: âm hình đảo phách, Etude N^o 86 (trích)

ETUDE N^o 86

Manfred Schmitz

♩ = 184

Âm hình đảo phách tay phải

Âm hình đảo phách tay trái

Xử lý đảo phách, nghịch phách trong nhạc Jazz tạo nên lối chơi đúng phong cách từng thể loại khác nhau. Để học được bài kỹ thuật, tác phẩm Jazz, trước hết phải hiểu và nắm vững âm hình, tiết tấu, nhịp điệu của nhạc Jazz, trong đó đảo phách, nghịch phách luôn là điểm nhấn quan trọng. Điều này khác với Etude, tác phẩm viết cho Piano cổ điển, lắng mạn, tiền cổ điển có sự phân chia phách mạnh, nhẹ rõ ràng, cân đối.

2.2.3. Phối hợp với bộ đệm tự động

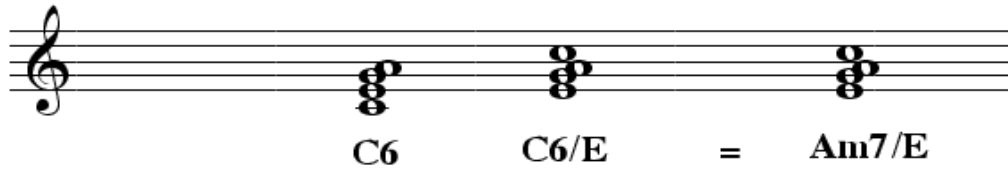
Trên đàn Home Keyboard luôn cài trước bộ đệm tự động (*accompaniment*) với nhiều nhóm tiết tấu, nhịp điệu khác nhau. Đây là đặc điểm và ưu thế so với các nhạc cụ khác. Cấu tạo bộ đệm tự động gồm nhiều chức năng với âm hưởng của 1 nhóm/ban nhạc (từ 4- 16 nhạc cụ tham gia). Khi bấm 1 hợp âm (bất kỳ) bên tay trái, nhấn nút start (bắt đầu), âm thanh bộ đệm tự động sẽ vang lên theo thể tay bấm hợp âm. Tuy vậy, bộ đệm tự động đòi hỏi người học thành thạo sử dụng tính năng

và khai thác tối ưu nhằm đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, bộ đệm tự động có bộ phận tự cài đặt tiết tấu (use), phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học nhằm tìm kiếm, đưa vào những âm hình tiết tấu theo ý muốn.

Hầu hết các loại nhịp điệu nhạc Jazz đều có trong bộ đệm tự động, do đó cần khai thác triệt để những ứng dụng vào bài luyện tập (Etude), tác phẩm đúng, chính xác. Trong dạy nhạc Jazz cùng bộ đệm tự động có hai phương pháp: *fingers* và *full fingers*. Theo nghĩa tiếng Việt là sử dụng các ngón tay trái (*fingers*) trong phạm vi phân chia (*split*) và toàn bộ các phím trên đàn Keyboard (*full fingers*). Mỗi phương pháp có ưu điểm và hạn chế riêng. Với *fingers*, tay trái luôn chịu trách nhiệm tạo các hợp âm (không dùng hợp âm rải) để tay phải tiến hành giai điệu. Cách phân chia này phù hợp với lối chơi nhạc Jazz khi tay trái luôn phụ trách bè nền để bộ đệm tự động vang lên như một dàn nhạc. Thực tế cho thấy lối chơi tay trái giữ hợp âm rất phổ biến khi đàn Keyboard là thành phần của một ban nhạc. Đồng thời tay trái trên đàn Keyboard phụ trách các nút bấm tạo sự thay đổi bộ đệm tự động (*fill*), trên loại đàn Keyboard hiện đại các *fill* có 8 đường chuyển, ký hiệu theo thứ tự: *fill A*, *B*, *C*...cùng đồng thời bấm các nút để vừa chơi có bộ đệm tự động hoặc không. Tính năng đàn Keyboard cho phép tạo các loại kết (*ending*) với nhiều biến thể kéo dài (câu kết), co ngắn (tiết nhạc kết) khác nhau.

- Sử dụng chức năng *fingers*: đòi hỏi người học luyện tập cách bấm tay trái các hợp âm 7, 9 tương đối thành thạo, kỹ năng này đã trình bày ở phần trên (2.2.1: hướng dẫn thể tay, ngón tay). Những thể đảo và loại hợp âm không đủ nốt (thường bỏ nốt 5) yêu cầu người học được hướng dẫn tỉ mỉ, chi tiết trong các bảng cấu tạo hợp âm cùng số ngón tay. Trong nhạc Jazz, các hợp âm có thêm nốt 6 nếu bấm có nốt gốc là âm chủ sẽ hiện ký hiệu hợp âm trên đàn (ví dụ như C_6), ở thể đảo nếu bấm không chính xác sẽ hiện lên ký hiệu hợp âm đồng dạng

Ví dụ 49: C₆ đảo 1: C₆/E thành Am7/E như dưới đây:



Những kiểu hợp âm trên gặp rất nhiều, dễ làm người học không xác định chính xác, dễ nhầm lẫn cấu tạo hợp âm khi sử dụng chế độ fingers. Đồng thời người học nhạc Jazz sẽ không thể thực hiện chuẩn xác thể tay bấm hợp âm trên các điệu thức blue có từ hai dấu hóa (thăng, giáng) trở lên. Do đó, để sử dụng chức năng fingers cần đến sự hướng dẫn của người dạy và luyện tập trên đàn của người học qua một số yếu tố sau:

+ Xây dựng bảng hợp âm 7, 9 (cùng ký hiệu), các thể đảo và cấu tạo hợp âm, thể tay, ngón tay (phải và trái) đầy đủ, chính xác để người học hiểu và thực hiện theo hướng dẫn trên lớp.

+ Có giờ dạy riêng trên lớp và yêu cầu SV tự học, luyện tập ở nhà các loại hợp âm 7, 9.

+ Khi bấm hợp âm 7, 9, bộ đệm tự động sẽ hiện ký hiệu hợp âm, kiểm tra thể tay, ngón tay đúng tư thế, độ chính xác.

+ Luôn bấm hợp âm vào các phách mạnh trong các loại nhịp, đây là đặc điểm của đàn Keyboard. Chỉ thay đổi hợp âm mới ở phách yếu (nhẹ) khi dùng fill (dồn vào khoảng trống giai điệu).

Như vậy, chức năng fingers tạo nên phần đệm tự động đóng vai trò vận chuyển công năng hòa thanh, đồng thời hình thành các hợp âm khác nhau, làm nền cho giai điệu. Những ứng dụng của fingers rất hiệu quả trong đệm hát, tạo câu, tiết ngẫu hứng, giàu sáng tạo trong nhạc Jazz.

- Chức năng full fingers: chế độ full fingers cho phép tạo hợp âm trên toàn bộ các phím đàn (từ nốt thấp nhất đến cao nhất) do tay trái hay phải thực hiện. Chức năng có nghĩa bộ đệm tự động xuất hiện đầy đủ

màu sắc hợp âm khi phối hợp hai tay trên đàn Keyboard. Tại các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, chức năng full fingers dùng rất phổ biến do tính ứng dụng thể hiện tác phẩm nhạc Jazz, đồng thời có thể chồng, ghi các bè khác (3, 4, 5 bè), tạo cho sắc thái đa dạng, như một dàn nhạc sống đang diễn tấu. So với lối chơi fingers (chỉ ở tay trái), full fingers phù hợp với nhiều loại nhạc cụ khác nhau, đặc biệt là âm sắc Piano. Một lợi thế hình thành hợp âm ở chế độ full fingers là tính năng đàn Keyboard tự chọn loại hợp âm khi có từ hai âm trở lên cùng vang. Những tác phẩm nhạc Jazz viết cho Piano đều có âm hình nền cùng tiết tấu, nhịp điệu, do đó full fingers đáp ứng và phù hợp. Tuy vậy, có một số đặc điểm khi sử dụng chức năng full fingers trên đàn Keyboard:

- + Tương tự như chức năng fingers, các hợp âm và bộ đệm tự động chỉ xuất hiện khi có 2 âm cùng vang lên. Sẽ không có hợp âm khi bấm 1 âm, điều này xuất phát từ cấu tạo đàn Keyboard.

- + Không sử dụng những âm sắc trong Brass (bộ nhạc cụ đồng) để tạo hợp âm, do âm thanh Brass chèn, lấn, làm hỏng các âm sắc khác.

- + Hòa âm nhạc Jazz luôn ghi đầu ô nhịp (phách mạnh), trừ những trường hợp đặc biệt (trong các tác phẩm Jazz viết cho Piano). Do đó bàn tay, thế tay luôn ở tư thế bấm hợp âm.

Như vậy, dạy học nhạc Jazz luôn sử dụng hai chức năng fingers và full fingers để phối hợp với bộ đệm tự động trên đàn Keyboard. Hiệu quả của phần đệm cùng màu sắc hợp âm phụ thuộc nhiều vào trình độ, kỹ năng của người dạy và người học. Đối với SVĐHSPAN, nhạc Jazz luôn là lĩnh vực có nhiều khác biệt, không giống với cách học theo phong cách cổ điển, lãng mạn. Cần gợi mở, hình thành lòng ham thích, say mê trong học nhạc Jazz trên đàn Keyboard, bởi đây là con đường, phương pháp hiệu quả để SV sau khi ra trường có thể đệm hát, hòa tấu dàn nhạc nhẹ trong đời sống xã hội Việt Nam đương đại.

2.3. Rèn luyện và ngẫu hứng nhạc Jazz trên đàn phím điện tử

Dạy học đàn Keyboard là một quá trình tương tác giữa hai chủ thể: người dạy và người học. Từ những hướng dẫn, phương pháp dạy trên lớp (trả bài), người học lĩnh hội tri thức, chuyển đổi từ nhận thức hành vi (người dạy trực tiếp trên đàn) sang hoạt động tự thân, biểu hiện qua: tập và rèn luyện các kỹ năng (thành thạo sử dụng tính năng đàn), kỹ thuật (Etude), xử lý sắc thái tác phẩm. Tất cả được phản ánh đầy đủ theo quá trình tự học. Trong dạy học nhạc Jazz cho SV trình độ ĐHSPAN, tự học đóng vai trò quan trọng, bởi chỉ có ý thức tự rèn luyện, SV mới hoàn thành đầy đủ khối lượng bài, các dạng kỹ thuật Jazz từ đơn giản đến phức tạp. Để tự học đạt hiệu quả cần đến cách học phù hợp từng đối tượng SV qua các phương pháp: tập theo câu, tiết nhạc; tập kỹ, chi tiết các hợp âm và bè nền tay trái; rèn luyện khả năng biểu diễn.

2.3.1. Rèn luyện nhạc Jazz trên đàn phím điện tử

2.3.1.1. Tập theo câu, tiết nhạc

Trong các chương trình đào tạo nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp, luyện tập đàn là hoạt động liên tục, ngay từ nhỏ đã hình thành thói quen tự học. Với SVĐHSPAN, ý thức tự học ôn bài đàn Keyboard liên quan đến nhiều môn học khác, do đàn Keyboard chỉ là 1 môn học như thanh nhạc, xướng âm, lý thuyết âm nhạc. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển, tiến bộ cá nhân do mục tiêu môn học và có ít thời gian. Với nhạc Jazz, phương pháp tự luyện tập trở thành điều kiện bắt buộc, nếu không tập sẽ không có bài để trả trên lớp. Thực tế cho thấy, SV học đàn Keyboard chưa biết cách tự học, luyện tập đúng phương pháp, trong đó tập nhạc Jazz luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì, nhẫn nại cùng quyết tâm. Về nguyên tắc, khi tiếp cận với nhạc Jazz, SV cần học từng câu và tiết nhạc để các ngón tay ổn định vị trí, nhanh chóng thành thạo thể ngón tay, làm nền tảng cho sự hình thành kỹ thuật trên đàn Keyboard.

- Tập từng tiết nhạc: tất cả bài kỹ thuật, tác phẩm nhạc Jazz đều viết theo câu cân phương, số lượng nhịp chẵn. Điều này liên quan đến các động tác nhảy khiêu vũ (dancing), bởi nhịp số lẻ không nhảy được vì trong dancing luôn đếm: 1, 2, 3, 4, không đếm: 1, 2, 3. Như vậy, thường mỗi tiết nhạc có 2 ô nhịp (ở nhịp 2/4 hoặc 4/4). Các loại nhịp phức như: 5/4, 7/4 khi có 2 ô nhịp luôn tạo nhịp chẵn, đặc điểm này trở thành quy tắc trong sáng tác nhạc Jazz - tất nhiên có những trường hợp đặc biệt, không phổ biến. Như vậy tập tiết nhạc trong 2 ô nhịp sẽ giản hóa nhiều chỗ đòi hỏi kỹ thuật phức tạp ở hai tay như: có 2 âm hình độc lập (tay phải, trái), các nốt kép ở tốc độ nhanh, các hợp âm 4 nốt đòi hỏi mở lòng bàn tay rộng, căng hoặc nhiều chỗ đảo phách, nghịch phách, tiết tấu phức tạp. Ở giai đoạn đầu, còn gọi là vỡ bài, sinh viên học nhạc Jazz cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- + Tập chậm theo vị trí ngón tay, không đốt cháy giai đoạn.
- + Tập riêng từng tay để ngón tay bấm chính xác
- + Ghép 2 tay ở tốc độ chậm từng ô nhịp
- + Chỉ vỡ bài không quá 2 ô nhịp/ lần
- + Tập nhiều lần (tập đi tập lại), ghép hai tay phối hợp chính xác các nốt, tiết tấu.

Tập tiết nhạc khi trở thành thói quen giúp người học:

- + Nắm vững quy trình tập bài
- + Hiểu được phương pháp vỡ bài, tập bài, thuộc bài
- + Phát triển nhanh ngón tay: nhuần nhuyễn và linh hoạt
- + Tự tin vào bản thân, rèn luyện bản lĩnh trong biểu diễn
- + Chơi đàn lưu loát, không lúng túng.

Tập từng tiết nhạc giúp người học không có cảm giác bị quá tải, mệt mỏi, ức chế tâm lý dẫn đến hoang mang, chán nản.

- Tập câu nhạc: từ tiết nhạc đến câu nhạc đòi hỏi người tập thành thạo ghép 2 tay sau khi các tiết nhạc được củng cố, vững chắc ở tốc độ chậm. Khi ghép từ 2 tiết nhạc trở lên gọi là câu nhạc, lúc này người học dễ phát sinh tâm lý chủ quan. Để câu nhạc hoàn chỉnh về kỹ thuật cần thái độ bình tĩnh, chủ động, không vội vã đẩy nhanh tốc độ. Khi vỡ bài, tập từng câu nhạc đòi hỏi người học:

- + Tập ghi nhớ học thuộc lòng từng câu.
- + Luyện tập cho ngón tay thành thạo ở mức độ chính xác nhất.
- + Tập kỹ tay trái, đặc biệt với cấu trúc nhịp, tiết tấu phức tạp.
- + Chú ý sắc thái, cường độ và nhiều ký hiệu yêu cầu nhấn, legato (liền tiếng), staccato (ngắt tiếng).
- + Bật bộ đệm tự động, nghe hiệu quả âm thanh, ghép hai tay chậm.

Tóm lại, luyện tập tiết nhạc, câu nhạc là phương pháp học hiệu quả với sinh viên học nhạc Jazz trên đàn Keyboard ở trình độ ĐHSPAN. Do bắt đầu tiếp cận với lối chơi nhạc Jazz, loại nhạc mới, lạ.

2.3.1.2. Tăng cường khả năng biểu diễn

Trong dạy học nhạc Jazz, biểu diễn (*performance*) là yếu tố quan trọng, khách quan đánh giá trình độ, năng lực của người học. Biểu diễn là hình thức thi, đánh giá, kiểm tra chính xác, chuẩn mực trong các chuyên ngành nhạc đàn, nhạc hát. Nhiều sinh viên chăm chỉ, ý thức rèn luyện và thực hiện được nhiều dạng kỹ thuật khó, nhưng khi biểu diễn bị hổng, đánh vấp liên tục, mất tự chủ, không bình tĩnh, do đó không thể hiện được bài thi. Đối với sinh viên học đàn Keyboard ngành SPAN, biểu diễn luôn là thử thách gây khó khăn, rất ít sinh viên có thể độc tấu 1 tác phẩm trọn vẹn, lưu loát, xử lý sắc thái âm nhạc tinh tế, đầy nhạc cảm. Điều này ảnh hưởng lớn đến thái độ, tinh thần học tập của sinh viên, làm giảm khả năng phát triển diễn tấu đàn Keyboard. Tất cả đều liên quan đến tâm lý biểu diễn, một vấn đề đang cần giải quyết triệt để.

Để biểu diễn tốt, sinh viên bắt buộc phải rèn luyện nhiều kỹ năng: tập trung thể hiện bài và tác phẩm, làm chủ bản thân, tỉnh táo để các ngón tay nhanh nhẹn, linh hoạt, chính xác, tâm lý ổn định, vững vàng.

- Tập trung thể hiện bài, tác phẩm nhạc Jazz: khả năng tập trung tinh thần thể hiện tốt bài, tác phẩm nhạc Jazz trên đàn Keyboard là một quá trình rèn luyện tâm lý. Khi sinh viên trả bài trong giờ lên lớp, người dạy điều chỉnh, hướng dẫn sinh viên cách tập trung để xử lý kỹ thuật, sắc thái bài, tác phẩm như:

- + Tự kiểm tra, đánh giá độ chính xác của ngón tay trên bàn phím.
- + Hướng dẫn lối chơi ở tốc độ chậm toàn bộ phần bài giao về nhà.
- + Luôn bình tĩnh, tự tin khi trả bài.
- + Chủ động trả bài từ tốc độ chậm, vừa đến nhanh.
- + Xây dựng thói quen tập đàn tỉ mỉ, chi tiết, không vội vã, hấp tấp.
- + Thuộc lòng và xử lý sắc thái theo các ký hiệu chỉ dẫn trong bài kỹ thuật và tác phẩm.
- + Các câu, tiết nhạc có độ khó kỹ thuật cần tập nhiều, chắc chắn.
- + Không để ngoại cảnh tác động.

Khả năng tập trung tinh thần vào chơi đàn là một kỹ năng quan trọng, cơ sở tạo tâm lý tự tin, bình tĩnh trong biểu diễn. Giữa giờ lên lớp và tập luyện cần chuẩn bị tâm lý cho sinh viên, xác định biểu diễn là cách khẳng định vai trò cá nhân trong nghệ thuật âm nhạc.

- Chuẩn bị trước khi biểu diễn: từ diễn biến tâm lý của sinh viên trong các kỳ thi đàn Keyboard cho thấy nhiều sinh viên luôn tập đàn (trước khi vào thi) ở tốc độ nhanh. Điều này ảnh hưởng lớn đến trạng thái tâm lý, dẫn đến mất bình tĩnh, run, không tự tin. Do đó người dạy luôn yêu cầu:

- + Trước khi biểu diễn cần tập chậm toàn bộ các bài, tác phẩm.
- + Coi biểu diễn là lần trả bài có nhiều người xem.

- + Không bị mất tập trung, luôn có thái độ nghiêm túc, điềm hoàng.
- + Không vội vàng, hấp tấp, có thái độ nôn nóng trước khi biểu diễn.

Thời điểm trước biểu diễn, sinh viên thường có nhiều diễn biến tâm lý khác nhau, tâm trạng chung là sự lo lắng, cảm giác không thoải mái. Chủ yếu do chưa cảm thấy chắc chắn về kỹ thuật và thể hiện tác phẩm, do đó chuẩn bị tâm lý trước biểu diễn là một kỹ năng cần thiết tạo cho sinh viên thanh thản, nhẹ nhàng, thoát khỏi trạng thái nặng nề, lo âu.

- Xây dựng tâm lý thể hiện bản thân trước đám đông: những nghệ sĩ biểu diễn luôn coi khán giả, đám đông là nơi bộc lộ vai trò cá nhân. Điều này cho thấy môi trường xã hội, quan hệ bạn bè, xây dựng cộng đồng thưởng thức âm nhạc là biện pháp hữu hiệu, có tác động rất lớn đến tâm tư, tình cảm của nghệ sĩ biểu diễn. Do đó, thể hiện trước đám đông bằng nhiều hoạt động khác nhau giúp rèn luyện bản lĩnh, phát triển khả năng tư duy, hình thành thói quen ứng xử chủ động.

Đại đa số sinh viên ĐHSPAN ít có cơ hội bộc lộ cá nhân trước đám đông, chưa biết cách phát biểu, ngại biểu hiện thái độ, cảm xúc với mọi người. Đây là điểm hạn chế cần khắc phục, bởi về lâu dài sẽ xuất hiện trạng thái tâm lý sợ đám đông, ảnh hưởng đến khả năng biểu diễn. Để khắc phục và hình thành thói quen thể hiện bản thân trước mọi người cần rèn luyện trong nhiều môi trường sống khác nhau như:

- + Tham gia những hoạt động cộng đồng gần gũi với nghề nghiệp như: đi đệm hát trong các chương trình văn nghệ, thành viên ban nhạc.
- + Tập phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.
- + Trao đổi, gặp gỡ, giao lưu với nhiều tầng lớp xã hội.

Khả năng biểu diễn là một quá trình tự ý thức, đòi hỏi sự rèn luyện lâu dài. Để biểu diễn tốt không chỉ qua học tập mà cần đến nhiều điều kiện khác nhau, trong đó cần cù, chăm chỉ tự học, tự trau dồi bản lĩnh, tinh thần tự chủ, độc lập là điều kiện cần thiết. Ở góc độ tâm lý, biểu

diễn là trạng thái tập trung tinh thần, không bị ngoại cảnh chi phối tác động. Do đó, học nhạc Jazz nhằm hướng đến phát triển nhanh trình độ biểu diễn âm nhạc của SVĐHSPAN.

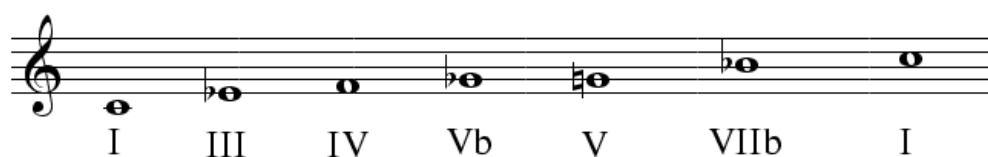
2.3.2. Phương pháp ngẫu hứng nhạc Jazz trên đàn phím điện tử

Ngẫu hứng là thuật ngữ âm nhạc, viết và đọc trong tiếng Anh: *improvisation* (danh từ) và *improvise* (động từ) được giải nghĩa là “sáng tác tại chỗ” [24,tr.90]. Trong dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard, ngẫu hứng là phương pháp bắt buộc nhằm trang bị cho người học các thủ pháp sáng tạo thông qua những quy định về hòa âm, vòng công năng để chuyển đổi từ hợp âm sang cấu trúc hợp âm rải, tạo các biến tấu, cách phát triển chủ đề.

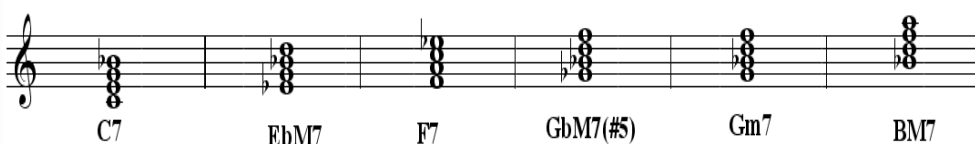
2.3.2.1. Ngẫu hứng từ hợp âm và hợp âm rải

Phương pháp hợp âm và hợp âm rải là cách biến đổi từ dạng hợp âm thành các hợp âm rải qua các vòng hòa thanh (chord sequences). Đây là bước căn bản để sinh viên tiếp thu những thủ pháp ngẫu hứng, từ đó biết cách ngẫu hứng trên từng hợp âm cho trước. Trong nhạc Jazz, các hợp âm 7, 9 rất phổ biến để luyện tập ngẫu hứng, khi dạy cần cho sinh viên tự xây dựng hợp âm trên gam blue, sau đó chuyển thành hợp âm rải.

Ví dụ 50: gam blue (nốt đô làm chủ âm)



Ví dụ 51: xây dựng hợp âm 7 trên các bậc âm có dạng sau:



Thông qua ký hiệu hợp âm, cách viết tắt dành cho phương pháp ngẫu hứng được ghi thành: C7- EbM7- F7- GbM7(#5)- Gm7- BM7.

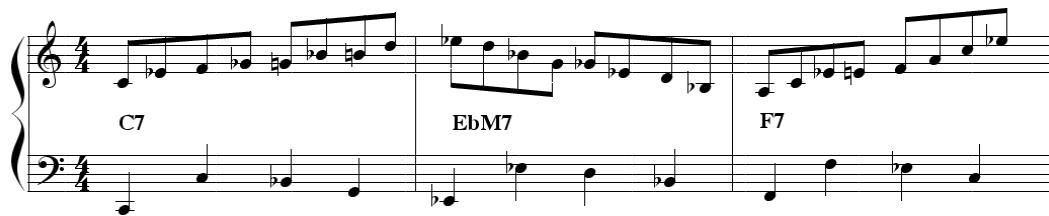
Thông thường, ngẫu hứng từ ký hiệu (viết tắt) trên 5 dòng kẻ:

Ví dụ 52: hợp âm trên 5 dòng kẻ



Đây là cách ghi ký hiệu phổ biến trong nhạc Jazz, từ những hợp âm trên gam blue, tạo nên nhiều vòng hòa âm (còn gọi là chuỗi hòa âm) khác nhau. Các hợp âm trên là cơ sở để xây dựng các hợp âm rải phóng phú kết hợp với nhiều tiết tấu, nhịp điệu để hình thành các loại, kiểu cấu trúc giai điệu khác nhau, không trùng lặp.

Ví dụ 53: hợp âm rải C7- EbM7- F7

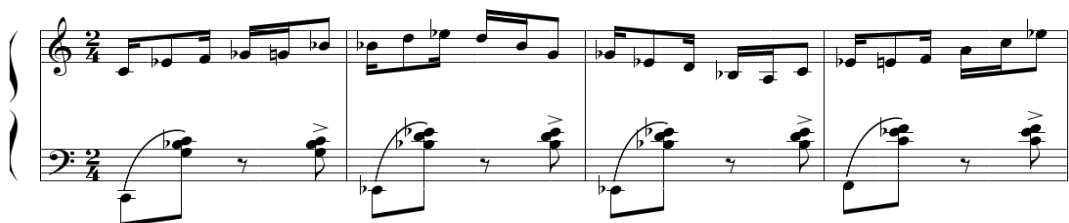


Sự phong phú của ngẫu hứng trên các nốt của hợp âm rải được tiến hành đồng thời với nhiều dạng âm hình trong nhiều tiết tấu khác nhau, tạo nên những biến thể đa dạng. Trong ví dụ 46, nếu giữ hợp âm nền tay trái kết hợp với đảo phách theo âm hình:



sẽ tạo nên sự biến đổi về giai điệu và lối chơi.

Ví dụ 54: hợp âm rải theo âm hình tiết tấu

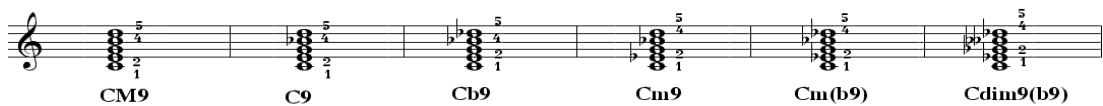


Cùng với nhiều kiểu ngẫu hứng biến đổi từ hợp âm sang hợp âm rải trên gam blue, những lối ngẫu hứng theo các vòng hòa âm khác nhau như: II- V- I, II- VII- I, IV- II- V- I được xây dựng trên các hợp âm 7 rất

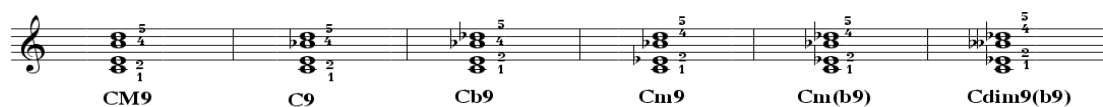
phong phú, tùy thuộc vào khả năng, ý tưởng sáng tạo của người học. Với trình độ năm I, sinh viên ngành SPAN có thể bắt đầu học ngẫu hứng trên các hợp âm 7 cho trước. Người dạy căn cứ vào khả năng kỹ thuật phối hợp 2 tay một cách thành thạo, cơ bản và bắt đầu hướng dẫn chi tiết cách ngẫu hứng hợp âm rải theo các sơ đồ hợp âm. Trong quá trình dạy ngẫu hứng, cần để cho sinh viên làm quen với cấu tạo hợp âm trên gam C blue hoặc Jazz, như đã trình bày ở chương 1. Sau đó bắt đầu chuyển sang các loại gam có dấu hóa (thăng, giáng) như G blue, F blue. Điều này cần thiết bởi ở các loại gam có dấu hóa luôn có sự khác biệt lớn trong di chuyển ngón tay, đòi hỏi sinh viên tương đối thành thạo về kỹ thuật.

Từ phương pháp ngẫu hứng trên hợp âm 7, các hợp âm 9 rải có sự biến đổi phức tạp hơn do thành phần hợp âm có 5 nốt. Trong tiến hành rải hợp âm 9, có thể đủ 5 nốt hoặc giản hóa còn 4, 3 nốt, tạo nên sự thay đổi giai điệu tay phải và hợp âm tay trái. Như phần trên đã nêu một số hợp âm 9 lấy nốt đô làm chủ âm:

Ví dụ 55: hợp âm 9 đủ 5 nốt:



Ví dụ 56: hợp âm 9 bỏ âm 5:



Từ hai dạng hợp 9 (đủ nốt và bớt nốt 5), ngẫu hứng hợp âm rải tạo nhiều dạng giai điệu khác nhau như:

Ví dụ 57: ngẫu hứng hợp âm 9 rải trên nốt đô (đủ 5 nốt), có sử dụng thể đảo ở tay phải.



Trong dạy và học ngẫu hứng, các thể đảo hợp âm 7, 9 đóng vai trò quan trọng, tạo nên nhiều kiểu giai điệu, đây là điểm cốt lõi của ngẫu hứng nhạc Jazz. Nhiều tác phẩm nhạc Jazz có giai điệu được hình thành từ hợp âm rải 7, 9, ngoài ra có các hợp âm 11, 13. Ở trình độ ĐHSPAN, giới hạn đến ngẫu hứng có âm 7, 9 và các thể đảo. Điều này liên quan đến kiến thức hòa âm Jazz, thường chỉ dạy trong trường chuyên nghiệp như HVANQGVN, trường ĐHVH Nghệ thuật Quân đội.

2.3.2.2. Ngẫu hứng biến tấu

Biến tấu (*variation*) là một hình thức âm nhạc, trong đó có 1 chủ đề, được nhắc lại qua các thủ pháp, nhằm thay đổi và tạo nên các biến khúc khác nhau theo trật tự: A, A₁, A₂, A₃... Trong nhạc Jazz, phương pháp ngẫu hứng theo hình thức biến tấu rất thông dụng, xuất phát từ vòng hòa thanh được cố định từ giai điệu chủ đề. Học ngẫu hứng biến tấu trên đàn Keyboard được hiểu là tạo các riff (đoạn nhạc ngắn) ứng dụng nhiều dạng kỹ thuật khác nhau trên nền hòa âm cố định. Ở trình độ ĐHSPAN, SV học ngẫu hứng biến tấu nhạc Jazz qua hai nội dung chính: biến tấu trên nền hòa âm cố định và biến tấu theo chủ đề cho trước. Đây là hai thủ pháp cơ bản, giúp người học bắt đầu làm quen với ngẫu hứng biến tấu, đồng thời thực hiện tại chỗ những ý tưởng sáng tạo của cá nhân.

- *Biến tấu trên nền hòa âm cố định*

Phần trên đã trình bày một số nguyên tắc cơ bản về dạy học ngẫu hứng hợp âm rải 7, 9 trên đàn Keyboard. Từ đó phát triển ở mức độ cao hơn là tạo các biến tấu trên nền hòa âm cố định. Các luyện tập ngẫu hứng có rất nhiều trong các sách, tài liệu nhạc Jazz. Trong đó trình bày cụ thể cách phát triển đoạn nhạc ngắn (*riff*) từ các vòng công năng theo hai cách: sử dụng gam Jazz (trên 7 bậc âm khác nhau) và gam blue (6 nốt và 7 nốt). Do giới hạn của luận văn, phần này chỉ đưa ra những nguyên tắc chính trong dạy học biến tấu ngẫu hứng.

+ Sử dụng gam Jazz:

Trong điệu thức 7 âm (trưởng, thứ), giọng trưởng luôn có 1 giọng thứ song song, ví dụ: C dur là A moll. 7 hàng âm gam Jazz cũng tương tự, nhưng biểu hiện trên 1 âm (ví dụ âm đô):

Ví dụ 58: gam Ionian trên âm đô:



Gam Aeolian trên âm đô:



Khi pha trộn hai gam Ionian và Aeolian có dãy hàng âm:



Sử dụng hàng âm hỗn hợp (trưởng, thứ) trong nhạc Jazz luôn là thủ pháp thông dụng nhằm phát triển màu sắc hợp âm được tạo trên từng bậc âm. Từ 7 âm chuyển thành 10 âm, khi xây dựng hợp âm 7, 9 trong 2 hàng âm hỗn hợp Ionian và Aeolian tạo nên nhiều biến tấu ngẫu hứng đa dạng do số lượng và cấu trúc hợp âm rải tăng.

Các vòng hòa âm như II- V- I, VI- II- V- I là những ví dụ về sử dụng gam Jazz tiến hành ngẫu hứng theo hình thức biến tấu.

Ví dụ 59: sử dụng gam Jazz hỗn hợp (Ionian và Aeolian) trong biến tấu ngẫu hứng vòng hòa âm II- V- I, lấy nốt đô làm âm chủ (ở tay phải)



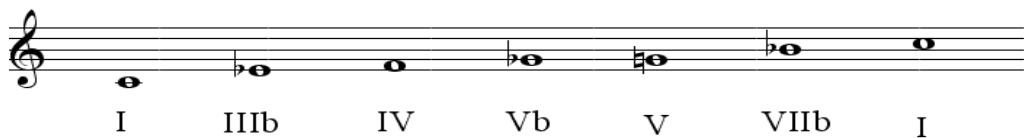
Ví dụ 60: gam Jazz hỗn hợp (Ionian và Aeolian) trong biến tấu ngẫu hứng vòng hòa âm VI- II- V- I, lấy nốt đô làm âm chủ (ở tay phải)



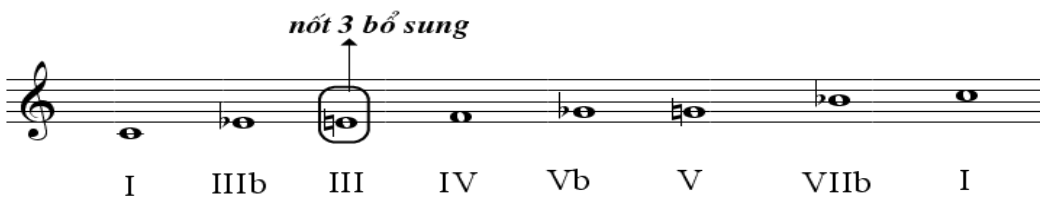
Biến tấu theo các vòng hòa âm khi sử dụng gam Jazz đòi hỏi thành thạo 7 loại gam với tên gọi cụ thể, chính xác, không nhầm lẫn. Do đó dạy học gam Jazz trên đàn Keyboard là điều kiện cần thiết để tiến hành các riff được kết nối liên tục, không đứt đoạn. Đồng thời tay trái chuyển hòa âm theo vòng công năng cố định (được ghi phía dưới câu nhạc). Như vậy, trên cơ sở cấu tạo các vòng hòa âm, có thể xây dựng nhiều biến tấu khác nhau, tạo lối chơi phong phú.

+ Sử dụng gam blue: như trên đã trình bày, gam blue có 2 dạng: 6 nốt và 7 nốt.

Ví dụ: 61: gam blue nguyên dạng (6 bậc âm):



Ví dụ 62: gam blue có nốt 3 bổ sung (7 bậc âm):



Khi thực hiện biến tấu ngẫu hứng trên các vòng hòa âm, gam blue biến đổi các bậc âm: 3 (giáng và hoàn), 5 (giáng và hoàn), còn nốt 7 (hoàn) xuất hiện trong hợp âm át (dominant): D, DVII. Trong biến tấu ngẫu hứng trên gam blue thường xuyên xuất hiện những vòng hòa âm có mối quan hệ quãng 3 (có 2 âm chung): I- VI- IV- V, hoặc quan hệ quãng

5 đi xuống: I- IV- VII- III- V. Dưới đây là hai biến tấu ngẫu hứng quan hệ quãng 3 và quãng 5.

Ví dụ 63: sử dụng gam blue biến tấu ngẫu hứng trên vòng hòa âm I- VI- IV- II- V (tay phải):



Ví dụ 64: sử dụng gam blue biến tấu ngẫu hứng trên vòng hòa âm I- IV- VII- III- V (tay phải):



Thực tế trong tác phẩm nhạc Jazz, dựa trên phong cách, lối chơi cùng nhịp điệu, tiết tấu, thường pha trộn giữa blue và 7 kiểu gam Jazz. Điều này tạo nên sự đa dạng nhiều loại biến tấu theo các vòng hòa âm. Quá trình dạy ngẫu hứng nhạc Jazz, sử dụng gam để hình thành các riff giúp sinh viên hiểu ý tưởng, từ đó sáng tạo chủ động hơn nữa.

- Biến tấu trên chủ đề

Biến tấu trên một chủ đề phổ biến nhất trong nhạc Jazz, xuất phát từ chủ đề đã được soạn hòa âm các thủ pháp ngẫu hứng được triển khai. Tùy theo khả năng, trình độ kỹ thuật, những đoạn nhạc phát triển bằng cách: mở rộng tầm âm cả theo phía trên cao và dưới thấp, tiết tấu kết hợp đảo phách, nghịch phách, các âm trong gam Jazz, blue. Tất cả cùng hòa hợp, tạo nên một tổng thể âm nhạc trong thủ pháp biến tấu ngẫu hứng.

Trong phần này sẽ sử dụng 8 ô nhịp đầu trong ca khúc: *Em là hoa hồng nhỏ* (sáng tác: Trịnh Công Sơn) để xây dựng biến tấu ngẫu hứng theo chủ đề.

Ví dụ 65: *Em là hoa hồng nhỏ* (sáng tác: Trịnh Công Sơn) (trích)

$\text{♩} = 75$

Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là mùa xuân của cha. Em đến trường gặp bao điều lạ. Môi hé cười là những nụ hoa...

Ví dụ 66: trong 8 ô nhịp trên (không tính nhịp lấy đà) được ghi theo biểu đồ:

Hòa âm gồm 2 vòng: thứ nhất (4 ô nhịp đầu) gồm: I- VI- II- V- I; vòng thứ 2 (4 ô nhịp sau) gồm: I- IV- II- II- V.

+ Biến tấu 1 sử dụng tiết tấu kết hợp với đảo phách, nghịch phách: sử dụng âm hình, tiết tấu để tạo thủ pháp ngẫu hứng theo 2 vòng hòa âm.

Ví dụ 67: biến tấu 1 trên nhịp swing

swing $\text{♩} = 75$

Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là mùa xuân của cha. Em đến trường gặp bao điều lạ. Môi hé cười là những nụ hoa...

Trong biến tấu 1, chủ đề gốc giữ lại nhằm đối chiếu với biến tấu ngẫu hứng trên nhịp swing. Bè bass tiến hành kiểu walking rất phổ biến trong lối chơi tiết tấu swing. Các đảo phách, nghịch phách là đặc điểm trong nhạc Jazz tạo sự bất ngờ như muốn ẩn giấu giai điệu của chủ đề.

+ Biến tấu 2: ngẫu hứng các câu nhạc ngắn (riff) trên nền hòa âm.

Ví dụ 68: biến tấu 2- câu nhạc ngắn kết hợp với âm hình tay trái

The musical score for Example 68, Variation 2, is presented in two systems. The first system contains five measures with the following chords: G7, Em7, Am7, D7, and G7. The second system contains five measures with the following chords: G(b9), C6, Am7, A7, and D7. The notation includes a treble and bass staff for piano accompaniment, with a melodic line in the right hand and a walking bass line in the left hand. The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 4/4.

Trên 1 chủ đề cho trước, các biến tấu đem lại từng lối chơi, phong cách dựa vào tiết tấu, nhịp điệu để tạo nên các sắc thái khác nhau nhưng vẫn tuân thủ nền hòa âm cố định. Trong nhạc Jazz, hòa âm đóng vai trò xuyên suốt, không thay đổi trong tất cả các biến tấu. Lối chơi ngẫu hứng Jazz có nhiều biến hóa hay không phụ thuộc vào khả năng triển khai kỹ thuật cùng kiến thức hòa âm Jazz. Với sinh viên trình độ ĐHSPAN, học ngẫu hứng trên đàn Keyboard tập trung vào hai dạng: ứng dụng hệ thống gam Jazz, blue cùng hợp âm rải. Mở rộng hơn là biến tấu ngẫu hứng theo chủ đề, đây là phần học cần đến ý tưởng sáng tạo cùng nhiều dạng kỹ thuật Jazz khác nhau. Trong đó, tập trung vào ngẫu hứng các đoạn, câu nhạc ngắn nhằm phù hợp với trình độ, khả năng của sinh viên. Học ngẫu hứng Jazz là nội dung mới trong dạy học đàn Keyboard ngành SPAN.

Đây là đặc điểm rất quan trọng bởi tính ứng dụng của ngẫu hứng rất phong phú trong đệm hát và hòa tấu hoặc thành viên ban nhạc, nhóm nhạc nhẹ. Từ ngẫu hứng nhạc Jazz, người học có thể:

- Phát triển ý tưởng sáng tạo cá nhân qua các đoạn, câu nhạc ngắn.
- Nắm vững các loại tiết tấu, nhịp điệu trong nhạc Jazz để đưa ra những âm hình khác nhau.
- Chủ động trong triển khai ngẫu hứng trên nền tảng gam Jazz và blue, 2 dạng gam quan trọng trong nhạc Jazz.
- Hiểu rõ vòng hòa âm nhạc Jazz, các quy luật chuỗi hợp âm thông qua hợp âm rải 7, 9.
- Ứng dụng vào đệm hát, tạo nhiều câu nhạc mới, phù hợp với thị hiếu âm nhạc giới trẻ hiện nay. Đây là nội dung chủ đạo của nghệ thuật diễn tấu đàn Keyboard ở Việt Nam.

- Có thể soạn hợp âm cho các ca khúc theo phong cách nhạc Jazz.

Tuy vậy, dạy học ngẫu hứng nhạc Jazz đang là nội dung mới trong môn đàn Keyboard trình độ ĐHSPAN, do đó để thực hiện được cần đến:

- Bổ sung vào chương trình bài, tác phẩm nhạc Jazz trong môn đàn Keyboard hệ ĐHSPAN.
- Để người học chủ động đăng ký học đàn Keyboard theo phong cách, thể loại âm nhạc. Trong đó nhạc Jazz luôn gắn liền với cách hiểu là nhạc nhẹ ở Việt Nam.

- Đội ngũ giảng viên được học tập bài bản nhạc Jazz tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp. Những người đã trải qua biểu diễn nhạc Jazz tương đối thành công và có kinh nghiệm trong dạy nhạc Jazz.

Ngẫu hứng trong nhạc Jazz thúc đẩy và phát huy năng lực âm nhạc của người học, là động cơ góp phần vào ý thức rèn luyện, tập đàn cá nhân. Đồng thời, ngẫu hứng là phương pháp dạy học đàn Keyboard mới, khác với quy trình lên lớp đang phổ biến trong ngành SPAN hiện nay.

2.4. Giáo án, bài giảng trong dạy thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Giáo án, bài giảng

Để tiến hành thực nghiệm dạy học nhạc Jazz trình độ ĐHSPAN, người viết luận văn đã đề nghị khoa Nhạc cụ duyệt giáo án, bài giảng mẫu. Phần thực nghiệm gồm:

- Ngẫu hứng hợp âm rải 7
- Vòng hòa âm: II- V- I
- Sử dụng gam Jazz, blue

Về kiến thức

- Hiểu rõ và thực hiện chính xác các hợp âm rải 7 trong nhạc Jazz
- Nắm vững phương pháp ngẫu hứng
- Thành thạo vòng hòa âm: II- V- I

Về kỹ năng

- Thực hiện chính xác di chuyển ngón tay trên gam Jazz, blue.
- Vận dụng kỹ thuật Jazz kết hợp với tiết tấu Ragtime, Swing, Blue

Dưới đây là toàn bộ giáo án dạy học ngẫu hứng nhạc Jazz được người viết luận văn soạn để tiến hành thực nghiệm sư phạm:

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

I. Thông tin bài giảng

- | | |
|--------------------------------------|--|
| Môn | : Đàn phím điện tử |
| | Tiết học thứ: từ 1- 5 |
| | Tín chỉ: 1 |
| - Tên sinh viên: | 1. Nhóm SV ĐHSPAN năm I |
| - Nội dung bài: | + Ngẫu hứng hợp âm rải 7
+ Vòng hòa âm: II- V- I
+ Sử dụng gam Jazz, blue |
| - Lớp : K11C,D - ĐHSP Âm nhạc | |

- Thời gian: 50 phút Tiết ngày 26/9/2016

II. Mục Tiêu

1. Kiến thức

- Hiểu rõ và thực hiện chính xác các hợp âm rải 7 trong nhạc Jazz
- Nắm vững phương pháp ngẫu hứng
- Thành thạo vòng hòa âm: II- V- I

2. Kỹ năng

- Thực hiện chính xác di chuyển ngón tay trên gam Jazz, blue.
- Vận dụng kỹ thuật Jazz kết hợp với tiết tấu Ragtime, Swing, Blue

III. Chuẩn bị

- Soạn giáo án lên lớp
- Nghiên cứu trước bài tập của sinh viên:

Gồm tài liệu:

+ Leo Alfassy (2000), Jazz Hanon, Nxb Sher Music Co

+ Manfred Schmitz (1986), Blue & Boogie- Woogie Piano (Jazz

Parnaß 4), Nxb VEB Deutscher Verlag für Musik Leipzig.

+ Mark Harrison(2005), *R&B Keyboard- The complete guide*, Nxb

Hal leonard Corporation

- Phương tiện dạy học: đàn Keyboard, Headphone

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu

- Phương pháp kiểm tra đánh giá,
- Phương pháp ngẫu hứng trên đàn Keyboard
- Phương pháp thị phạm.

IV. Tiến trình dạy- học từ tiết 1 đến tiết 5

Giáo án phản ánh nội dung bài giảng, hoạt động của giáo viên, sinh viên và phương pháp giảng dạy nhằm chuẩn bị cho việc thực nghiệm sư phạm đã được chúng tôi xây dựng và trình bày chi tiết, cụ thể (Xin xem PL3, tr.103 -104-105).

2.4.2. Thực nghiệm sư phạm

2.4.2.1. Mục đích và đối tượng thực nghiệm

- Về mục đích:

Từ những phương pháp dạy học nhạc Jazz, trong quá trình lên lớp tổ chức hướng dẫn, người dạy nêu yêu cầu, giao bài về nhà để SV tự học, rèn luyện bài, tác phẩm nhạc Jazz đàn Keyboard. Do người viết luận văn đang dạy đàn Keyboard cho nhóm SV năm I ĐHSPAN, nên ở nội dung này, thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích:

- Đánh giá khả năng xây dựng ý tưởng sáng tạo của SV trong học ngẫu hứng Jazz.

- Ứng dụng ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm: II- V- I trên đàn Keyboard.

Đây là những vấn đề cơ bản trong dạy học nhạc Jazz năm I, từ đó xác định cụ thể chương trình giảng dạy, khối lượng bài, tác phẩm nhạc Jazz phù hợp để SV tiếp tục nâng cao trình độ các năm sau (II, III, IV).

- Về đối tượng

Tổng số: 20 SV ở hai ngành ĐHSPAN (K11) và ĐHSPMN (K3) [PL1.tr.102]. Đây là hai nhóm SV đăng ký học đàn Keyboard năm I, năm học 2016- 2017.

Người dạy thực nghiệm: giảng viên Hà Tân Mùi.

Giảng viên dự giờ: ThS. Phạm Hồng Phương, ThS. Đặng Thái Sơn,

2.4.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

Nội dung: ứng dụng gam Jazz, blue vào ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm: II- V- I.

Thời gian thực nghiệm: từ 1/10/2016 đến 14/11/2016 (8 tuần), mỗi tuần dạy 1 tiết/2 SV theo quy định của trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

2.4.2.3. Tiến hành thực nghiệm

- Chuẩn bị thực nghiệm: giảng viên phân SV thành nhóm:

+ Nhóm 1: SV ĐHSPAN gồm 12 người

+ Nhóm 2: SV ĐHSPMN gồm 8 người

Được sự đồng ý của BCN khoa Nhạc cụ và bộ môn đàn Keyboard, giảng viên lập danh sách và xây dựng kế hoạch, nội dung bài giảng dạy ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm: II- V- I.

- Quá trình thực nghiệm:

Bước 1: giảng viên hướng dẫn và thực hiện

+ Chia 2 nhóm thực nghiệm: ĐHSPAN (K11) và ĐHSPMN (K3).

+ Hướng dẫn và thị phạm trên đàn Keyboard những nguyên tắc cơ bản của ngẫu hứng nhạc Jazz.

+ Thị phạm và giải thích đặc điểm gam Jazz, gam blue cùng thể tay, di chuyển (ngón tay phải và trái).

+ Nêu cách sử dụng vòng hòa âm II- V- I, cấu tạo hợp âm rải 7 và các thể đảo (4 âm và 3 âm).

Bước 2: yêu cầu SV

+ Tập luyện trên đàn Keyboard gam Jazz và blue

+ Nắm vững cách di chuyển ngón tay, tạo thể tay bấm hợp âm 7.

+ Nhìn bản nhạc và thực hiện trên đàn Keyboard các thể đảo hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm II- V- I.

Bước 3: SV ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm: II- V- I.

+ Nhóm 1 (ĐHSPAN) ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm: II- V- I trên gam G dur.

+ Nhóm 2 (ĐHSPMN) ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm II- V- I trên gam C dur.

+ 2 SV được hướng dẫn và thực hành trên đàn Keyboard 1 tiết (50 phút).

Bước 4: Chỉnh sửa lỗi ngón tay và giải thích cách tiến hành hợp âm rải 7 cùng các thể đảo.

- + Sửa lỗi di chuyển ngón 5 (phải và trái)
- + Cách đảo hợp âm rải 7 tạo hiệu quả về giai điệu.
- + Cách giữ và di chuyển hợp âm tay trái
- + Cách di chuyển ngón tay trái theo phương pháp walking bass.

2.4.2.4. Kết quả thực nghiệm

Gồm 2 nội dung: đánh giá và đóng góp ý kiến của giảng viên dự giờ và ý kiến của SV (ĐHSPAN, ĐHSPMN) tham gia học nhạc Jazz.

- Ý kiến của giảng viên dự giờ: sau khi dự giờ dạy học nhạc Jazz của giảng viên Hà Tân Mùi, có những ý kiến và kết luận sau:

+ Khẳng định nhạc Jazz có vai trò quan trọng và cần thiết trong dạy học đàn Keyboard và Guitar cho SV ngành SPAN và SPMN.

+ Về kiến thức và thực hành nhạc Jazz: giảng viên Hà Tân Mùi có phương pháp dạy chi tiết, tỉ mỉ, giúp SV hiểu được cách ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hợp âm: II- V- I.

+ Về kỹ năng của SV: có một số SV nắm được cách ngẫu hứng hợp âm rải 7. Tuy vậy nhiều SV còn lúng túng, chưa hiểu rõ cấu trúc hợp âm trên gam G dur. Những tiết tấu nhạc Jazz còn mới, lạ đối với SV, do đó cần nhiều thời gian rèn luyện, tự học để chủ động trong thực hành trên đàn Keyboard. Với trình độ năm I, để học nhạc Jazz SV cần bổ sung kiến thức hòa âm Jazz và nghe nhiều phong cách, thể loại nhạc Jazz.

- Ý kiến của SV sau khi hoàn thành đợt thực nghiệm:

+ Hầu hết SV đều thích được học nhạc Jazz, bởi giàu âm hình, tiết tấu phong phú.

+ Nhạc Jazz gần gũi với nhạc nhẹ, ứng dụng có hiệu quả vào đệm hát, hòa tấu.

+ Nhạc Jazz rất mới trong chương trình học đàn Keyboard năm I, nhiều SV chưa tiếp cận và làm quen với lối chơi nhạc Jazz.

+ Gam Jazz, blue khác với các loại gam 7 nốt trưởng, thứ. Cần có thời gian luyện tập kỹ, tỉ mỉ hơn nữa.

+ SV lúng túng, chưa hiểu rõ cấu tạo hợp âm rải 7 trong gam Jazz, blue. Do đó dẫn đến thực hành trên đàn gặp khó khăn.

- Ý kiến của giảng viên hướng dẫn:

Sau khi thực nghiệm dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard, kết quả đánh giá, nhận xét trình độ, kỹ thuật và tiếp thu ngẫu hứng hợp âm rải 7 theo vòng hòa âm II- V- I cho thấy:

+ Nhiều SV đã phát triển ngón tay, bấm thành thạo các hợp âm 7 trong gam Jazz, blue. Qua đánh giá 3 mức độ khá giỏi, khá và trung bình khá, trung bình có:

Đạt loại khá, giỏi có các SV ở nhóm 1 (ĐHSPAN): Vũ thị Hồng Loan (K11D); Nguyễn Như Ngọc (K11D); Đỗ Văn Năm (K11C), Đinh Đức Thiện (K11C), Mai Tâm Tư (K11C). Nhóm 2 (ĐHSPMN) là Phạm Thị Thảo (K3).

Đạt loại khá, trung bình khá ở nhóm 1 (ĐHSPAN) có: Nguyễn Yến Nhi (K11C), Lê Như Quỳnh (K11C), Trần Quân Sự (K11C), Vũ Hồng Thúy (K11C), Lê Thị Cẩm Tú (K11C), Nguyễn Văn An (K11D). Nhóm 2 (ĐHSPMN) có: Trần Thị Nhi (K3), Đoàn Thúy Quỳnh (K3), Thảo Thị Sáng (K3), Trần Thị Minh Thúy (K3), Phan Thị Thủy (K3), Vũ Thị Vân (K3), Lò Thị Say (K3).

Đạt loại trung bình: Bùi Thị Ngọc Anh (K11D- ĐHSPAN)

+ Qua thực nghiệm sư phạm nhạc Jazz cho thấy SV rất hào hứng, thích thú học nhạc Jazz bởi phát triển tư duy nhạc nhẹ, phù hợp với lối chơi khai thác tiết tấu trên đàn Keyboard.

+ Từ những trình độ khác nhau (thành thạo, cơ bản, bắt đầu) nhưng SV đã tự ý thức bản thân, nỗ lực rèn luyện kỹ thuật. Trong gần 2 tháng, SV đã làm quen và ham thích học nhạc Jazz.

+ Do nhạc Jazz có phong cách khác với bài kỹ thuật (Etude), tác phẩm cổ điển, tiền cổ điển nên nhiều SV chưa tiếp cận được phương pháp ngẫu hứng trong nhạc Jazz.

+ Dạy học nhạc Jazz cần hệ thống biên soạn bài bản để SV học theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Thực nghiệm sư phạm cho thấy phải đưa ra được chương trình đào tạo nhạc Jazz với nhiều phong cách, lối chơi khác nhau.

+ Ứng dụng nhạc Jazz vào đệm hát, hòa tấu trên đàn Keyboard có hiệu quả lớn, đúng với thực tế đang diễn ra ở Việt Nam.

Tiểu kết

Toàn bộ nội dung chương 2 với tiêu đề *Hệ thống và phương pháp dạy học nhạc Jazz trên đàn phím điện tử, trường ĐHSP Nghệ thuật TW* đã trình bày trình tự hệ thống bài, tác phẩm nhạc Jazz, điều kiện đầu tiên để SVĐHSPAN có đầy đủ tài liệu, sách trong học tập. Bắt đầu từ gam và Jazz Hannon, dạy học nhạc Jazz nêu chi tiết các loại gam Jazz với tên gọi, đặc điểm cấu tạo hàng âm, trong đó gam blue gồm hai dạng: 6 âm và 7 âm qua cách giải nghĩa ngắn gọn của các tác giả nhạc Jazz trên thế giới. Như tên gọi, Jazz Hanon bao gồm các bài luyện ngón trên các âm hình, nhịp điệu của nhạc Jazz, giúp SV hoàn thiện ngón tay, tăng cường sự nhanh nhẹn, linh hoạt khi di chuyển bàn tay, thể tay trên bàn phím Keyboard.

Những bài kỹ thuật Jazz, còn gọi là Etude Jazz tập trung vào luyện ngón qua các hợp âm rải 7, 9 theo nhiều vòng công năng khác nhau với tên gọi: chính cách, biến cách. Từ đó SV nắm vững cấu trúc vòng hòa âm nhạc Jazz. Etude Jazz dành nhiều nội dung để người học luyện tập các kỹ năng tay trái gọi là walking bass (di chuyển bè bass) với 2 kiểu: hợp âm và hợp âm rải. Trong phần tác phẩm nhạc Jazz, đặc điểm quan trọng nhất đó là những phong cách được định hình qua từng thời kỳ lịch

sử suốt chiều dài thế kỷ XX như: Ragtime, blue, boogie woogie. Cùng với phong cách là thể loại của tác phẩm, trong đó nổi bật nhất vẫn có nguồn gốc, xuất xứ từ những nhóm, ban nhạc người Mỹ gốc Phi. Chương 2 đặt nội dung trọng tâm vào cách dạy nhạc Jazz nhằm sáng tỏ đề mục dạy học nhạc Jazz như đã nêu qua nhiều tiểu mục. Trong đó nội dung đầu tiên để dạy nhạc Jazz là hướng dẫn thế tay, ngón tay trên đàn Keyboard, SV được học phương pháp tạo các thế tay bấm hợp âm 7, 9, sau đó tiến hành luyện tập ở nhà. Để thành thạo kỹ thuật nhạc Jazz, phương pháp số hóa ngón tay nhằm tăng khả năng ghi nhớ của SV các vị trí ngón, tư thế bấm phím trắng, đen trên đàn Keyboard, nhanh chóng hình thành cách di chuyển ngón tay bấm hợp âm và hợp âm rải 7, 9 rất phổ biến trong nhạc Jazz. Cách dạy nhạc Jazz xác định xử lý đảo phách, nghịch phách là yếu tố quan trọng, điều này xuất phát từ đặc điểm trong lối chơi nhạc Jazz như Ragtime, blue, swing, boogie woogie.

Từ tính năng đàn Keyboard, SV học nhạc Jazz được yêu cầu phối hợp lối chơi hai tay với bộ đệm tự động với hai kiểu: fingers (các ngón tay trái) và full fingers (toàn bộ bàn phím) cùng với các fill (chèn, lấp đầy) có ký hiệu theo thứ tự: fill A, B, C, D, G, H...nhằm thành thạo bấm các hợp âm tương đối phức tạp trong nhạc Jazz.

Cùng phương pháp dạy nhạc Jazz là cách rèn luyện, tự học của SV qua cách tập theo câu, tiết nhạc với các nguyên tắc: tập chậm, tập riêng từng tay, ghép 2 tay ở tốc độ chậm. Tất cả giúp SV tăng cường khả năng ghi nhớ, nhanh chóng thuộc lòng bài, tác phẩm nhạc Jazz. Từ quá trình tự rèn luyện đến khả năng biểu diễn nhạc Jazz là bước chuyển tiếp tất yếu. Do nhiều SV ngành SPAN ít rèn luyện biểu diễn nên trong chương 2 đã trình bày đầy đủ phương pháp, cách thức giúp SV đủ bản lĩnh, tự tin biểu diễn nhạc Jazz trong các kỳ thi đàn Keyboard.

Dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard được hiểu là học phương pháp ngẫu hứng, đặc điểm cốt lõi của nhạc Jazz. Ngẫu hứng nhạc Jazz biểu hiện trong nội dung: sử dụng các hợp âm rải 7, 9 để ngẫu hứng trên các vòng hòa âm, trong đó khai thác các gam Jazz, blue là yếu tố chủ đạo. Đồng thời, dạy học ngẫu hứng đề cập đến phương pháp biến tấu với hai thủ pháp: biến tấu ngẫu hứng trên nền hòa âm cố định và biến tấu ngẫu hứng theo chủ đề. Là pháp dạy học trong tâm trong nhạc Jazz, biến tấu ngẫu hứng tăng cường và đa dạng hóa lối chơi, phát huy khả năng sáng tạo của người học đàn Keyboard.

Phần cuối chương 2 đều rõ quy trình thực nghiệm sư phạm trong dạy học nhạc Jazz trên đàn Keyboard cho SV năm I ngành SPAN và SPMN tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Từ mục đích thực nghiệm, đối tượng thực nghiệm, nội dung thực nghiệm đến kết quả thực nghiệm đã nêu những nhận xét, đánh giá khách quan về tầm quan trọng, tính ứng dụng của nhạc Jazz phù hợp với mục tiêu môn học đàn Keyboard, đó là tạo nên những SV ngành SPAN, SPMN sau khi ra trường có thể chủ động đệm hát, hòa tấu, tham gia các ban nhạc điện tử đang phổ biến hiện nay ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Nhạc Jazz, một phong cách âm nhạc phổ biến tại các nước châu Âu và Mỹ đang được nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp ở Việt Nam đưa vào giảng dạy chính thống. Điều này cho thấy ảnh hưởng, tác động của nhạc Jazz với đời sống âm nhạc Việt Nam nói chung, giới trẻ nói riêng. Nhạc Jazz là trào lưu về lối chơi, khả năng ngẫu hứng đòi hỏi sức sáng tạo cá nhân được người biểu diễn yêu thích.

Trong nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc ở Hà Nội hiện nay, trường ĐHSP Nghệ thuật TW đang là địa chỉ hấp dẫn, có sức lôi cuốn nhiều sinh viên theo học, bởi chương trình đổi mới và ngày càng nâng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tuy vậy, nhạc Jazz vẫn đang là một khái niệm, phương pháp dạy học khá mới. Đây là vấn đề mà người viết luận văn cao học chuyên ngành LL&PPDHAN quan tâm, bởi kỹ thuật nhạc Jazz với sự phát triển giai điệu theo hướng âm nhạc đường phố, ngôn ngữ âm nhạc đại chúng.

Nếu xem xét về lý luận, có thể thấy nhạc Jazz có sự gần gũi với âm nhạc dân gian Việt Nam. Do đó, dạy học nhạc Jazz đáp ứng nhiều tiêu chí trong nghệ thuật biểu diễn đàn Keyboard, loại nhạc khí phổ biến, đóng vai trò chủ đạo trong dạy nhạc phổ thông.

Để giải quyết vấn đề, cần bổ sung, tăng hàm lượng, khối lượng học đàn Keyboard về nhạc Jazz. Đây cũng là mục đích của luận văn này, hướng đi cần thiết trong đào tạo giáo viên trình độ ĐHSPTN sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu nơi công tác về đệm hát, hòa tấu ban nhạc, nhóm nhạc nhẹ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A/Trong nước

1. Dương Viết Á (2010), 1000 năm Âm nhạc Thăng Long Hà Nội, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
2. Nguyễn Bách, Thy Nhất Giang (1997), Hòa âm, Nxb Trẻ.
3. Nguyễn Bách, Huyền Trâm (2003), Jazz organ piano cho mọi người, Nxb âm nhạc, Hà Nội.
4. Nguyễn Bách (2002), Giúp trí nhớ âm nhạc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
5. Trịnh Xuân Bảo (2008), Tuyển soạn một số tác phẩm âm nhạc cho Piano, Organ, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
6. Nguyễn Tâm Giao (2014), Nhạc lý căn bản, Nxb Trẻ Tp.HCM
7. Nguyễn Hạnh, Nguyễn Thị Yến Linh (2011), Em học đàn Organ, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Phương Đông, Tp.HCM.
8. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thắng (2001), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (dùng cho các trường đại học Sư phạm và cao đẳng Sư phạm), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Lê Văn Hồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan (2000), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, giáo trình đào tạo giáo viên Trung học cơ sở hệ cao đẳng Sư phạm, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê (1999), Giáo dục học đại cương, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Nguyễn Mai Kiên, Thang âm phương pháp luyện tập và ứng dụng, Khoa kiến thức nghệ thuật cơ bản, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.
12. Vũ Tự Lân (2007), Giáo trình lịch sử Jazz-Pop-Rock, Nxb Tổng cục Chính trị, Hà Nội.
13. Đỗ Hải Lễ (1996), Lý thuyết cơ bản về âm nhạc, tài liệu trường cao đẳng Sư phạm Nhạc Họa Trung ương, Hà Nội.

14. Thái Thị Liên (chủ biên) (2004), Phương pháp học đàn Piano, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
15. Nguyễn Tiến Mạnh (2016), Nghệ thuật Piano Jazz chuyên nghiệp Việt Nam, Luận án tiến sĩ Âm nhạc học, HVANQGVN, Hà Nội.
16. Lưu Quang Minh, Đỗ Xuân Tùng (1997), Sách học đàn phím điện tử dành cho dưới 7 tuổi, Trung tâm đào tạo bồi dưỡng âm nhạc Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
17. Cù Minh Nhật, Lê Thúy Ngân, Cù Thị Minh Giang, Trịnh Minh Thanh (2012), Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng lớp 1, 2, 3, 4, 5, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
18. Nhiều tác giả (2011), Tài liệu dạy học đàn phím điện tử dành cho sinh viên hệ đại học sư phạm âm nhạc (tập I, II, III, IV) (lưu hành nội bộ), Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Hà Nội.
19. Nhiều tác giả (2011), Tài liệu Keyboard dùng cho năm thứ nhất hệ đại học sư phạm âm nhạc (tập I) (lưu hành nội bộ), ĐHSPPNTTW.
20. Nhiều tác giả (1990) Jazz?, Rock?, Pop?, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
21. Nguyễn Thị Nhung (1996), Thử loại Âm nhạc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
22. Ngô Ngọc Thắng (1992), Phương pháp học đàn Organ căn bản, nhóm Ngô Ngọc thực hiện, Tp.HCM.
23. Nguyễn Hữu Tuấn (1996), Tuyển tập tác phẩm Việt Nam cho đàn Piano, tập I, II, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
24. Đỗ Xuân Tùng (2002), Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế thông dụng, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
25. Nguyễn Ánh Tuyết (1999), Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Xuân Tứ (2002), Hướng dẫn dạy và học đàn Organ, tập 1 (Lưu hành nội bộ), Trường Cao đẳng nhạc họa trung ương, Hà Nội.

27. Xuân Tứ (2004), Hướng dẫn dạy và học đàn Organ, tập 2 (Lưu hành nội bộ), Trường Cao đẳng nhạc họa trung ương, Hà Nội.
28. Xuân Tứ (2007), Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
29. Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàn Thông (2011), Đọc- Ghi Nhạc, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
30. Phạm Viết Vượng (2007), Giáo dục học, in lần thứ 2, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

B/Nước ngoài

31. Amy Appleby (1998), The library of Piano Favorittes, Nxb Amsco Publication New York.
32. Ban Haerle (1978), Jazz improvisation for Keyboard Players, Nxb International Studio P/R, USA.
33. Barrie Nettles, Richard Graf (1997), The Chord scale theory & Jazz harmony, Nxb Advance Music (United States of America).
34. Billy Taylor (1982), Jazz Piano a Jazz History, xuất bản Wm. C. Brown Company.
35. Brad Hill (2011), (Thế Anh dịch), Học đàn Piano, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
36. Christopher Meeder (2008), Jazz- The Basics, Nxb Routledge.
37. Czerny (1989), 100 fortschrittliche Übungsstücke ohne Oktaven Op.139, Nxb Ongaku no tomo Edition.
38. Denes Agay (1984), The Joy of French Piano Music, Nxb Yorktown Music Press.
39. Ernst Herttrich (1997), Klaviersonaten band II W.A.Mozart, Nxb G.Henle Verlag München.
40. Hiroaki Honshuku (1997) , Jazz Theory I, Nxb A-NO-NE Music Cambridge MA.

41. Hiroaki Honshuku (1997), Jazz Theory II, Nxb A-NO-NE Music Cambridge MA.
42. Lindell Jori (2010), An Analysis of mintzer's saxophone playing style in the Rhythm changes structure, Metropolia Nxb Ammattikorkeakoulu
43. Leo Alfassy (2000), Jazz Hanon, Nxb Sher Music Co
44. Manfred Schmitz (1986), Blue & Boogie- Woogie Piano (Jazz Parnaß 4), Nxb VEB Deutscher Verlag für Musik Leipzig.
45. Manfred Schmitz (1987), 111 Etüden, Stücke und Studien für Klavier, Band 2 (Jazz Parnaß), Nxb VEB Deutscher Verlag für Musik Leipzig.
46. Mark Harrison (2005), R&B Keyboard- The complete guide, Nxb Hal Leonard Corporation
47. Mark Harrison (2005), Blues piano, Nxb Hal Leonard Corporation
48. Mark Levine (1995), The Jazz Theory book, Nxb Sher Music Co
49. Patrick Moulou, Art Mickaelian (2011), (Thiên Kim dịch), 1000 hợp âm cho đàn Organ và Piano, Nxb tổng hợp Tp.HCM.
50. Scott Joplin (1987), Ragtimes for Piano, Edited by Adam Fellegi, Nxb Editio Musica Budapest.
51. Stephen Heiller (1996), Fifty selected studies for the Piano, Vol.24, selected and edited by Luis Oesterle, Nxb Schimer's Lebrary of Musical Classics, New York.
52. Stuart Isacoff (1976), From Rag to Jazz, Nxb Consolidated Music Publishers New York.
53. V.A.Vakhramêep (1993), (Vũ Tự Lân dịch), Lý thuyết âm nhạc cơ bản, tái bản lần thứ 3, Nxb Âm nhạc, H.
54. Trang web Bách khoa toàn thư mở <https://vi.wikipedia.org/wiki/Jazz>.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

HÀ TÂN MÙI

DẠY HỌC NHẠC JAZZ TRÊN ĐÀN KEYBOARD
HỆ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

PHỤ LỤC
LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC

Hà Nội- 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Danh sách sinh viên học đàn Keyboard.....	101
Phụ lục 2: Kế hoạch bài giảng.....	102
Phụ lục 3: Giáo án dạy học ngẫu hứng nhạc Jazz.....	105
Phụ lục 4: Một số hình ảnh dạy đàn phím điện tử.....	108

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC ĐÀN KEYBOARD

1. Nhóm SV năm I- Đại học sư phạm Âm nhạc

TT	HỌ TÊN	Năm sinh	Lớp/khóa
1	Vũ Thị Hồng Loan	19/8/1997	K11D SPAN
2	Nguyễn Như Ngọc	24/4/1996	K11D SPAN
3	Đỗ Văn Năm	5/10/1998	K11C SPAN
4	Nguyễn Yến Nhi	25/10/1998	K11C SPAN
5	Lê Như Quỳnh	1/4/1998	K11C SPAN
6	Trần Quân Sự	15/8/1996	K11C SPAN
7	Đinh Đức Thiện	26/9/1996	K11C SPAN
8	Vũ Hồng Thúy	28/10/1998	K11C SPAN
9	Mai Tâm Tư	5/3/1997	K11C SPAN
10	Lê Thị Cẩm Tú	11/5/1998	K11C SPAN
11	Nguyễn Văn An	16/12/1998	K11D SPAN
12	Bùi Thị Ngọc Anh	18/7/1998	K11D SPAN

2. Nhóm SV năm I- Đại học sư phạm Mầm non

TT	HỌ TÊN	Năm sinh	Lớp/khóa
1	Trần Thị Nhi	22/12/1997	K3 SPANMN
2	Đoàn Thúy Quỳnh	1/9/1998	K3 SPANMN
3	Thào Thị Sáng	2/4/1998	K3SPANMN
4	Phạm Thị Thảo	23/4/1997	K3SPANMN
5	Trần Thị Minh Thúy	28/1/1998	K3 SPANMN
6	Phan Thị Thủy	2/9/1997	K3 SPANMN
7	Vũ Thị Vân	7/10/1997	K3 SPANMN
8	Lò Thị Say	14/7/1996	K3 SPANMN

PHỤ LỤC 2

Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Khoa Nhạc cụ

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

I. Thông tin bài giảng

Môn : Keyboard

Tiết học thứ: 1- 6 (sáng)

Tín chỉ: 1

- Tên bài:

+Hòa Tấu: Prelude No 1 – J.C.Bach

+ Noctunre in C minor – Chopin

+ Bài đệm : Ngốc (sáng tác: Khắc Việt)

+ Hòa Tấu : Prelude no 1 - Bach

+ Hungarian Sonata - Richard Clayderman

+ Bài đệm: You raise me up – West Life

- Lớp : K9D - ĐHSP Âm nhạc

- *Thời gian:* sáng ngày 19/9/2016

II. Chuẩn bị

- Soạn giáo án lên lớp

- Nghiên cứu trước bài tập của sinh viên:

Gồm tài liệu các bản nhạc:

+ Prelude no 1 – Bach

+ Noctunre in C sharp minor – Chopin

+ Hungarian Sonata - Richard Clayderman

- Phương tiện dạy học: đàn Keyboard, Headphone

Phương pháp giảng dạy: kiểm tra đánh giá, hướng dẫn luyện tập trực tiếp trên nhạc cụ và phương pháp thị phạm.

III. Tiến trình dạy học (1 tiết/2 SV)

NỘI DUNG BÀI GIẢNG

Thời gian	Nội dung bài giảng	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên	Phương pháp giảng dạy
2'	Ôn định lớp		Sinh viên chuẩn bị đàn	
5'	Kiểm tra phần luyện tập bài “Noctunre in C minor” của sinh viên - Yêu cầu sinh viên Dương phải chơi đúng khi gặp tiết tấu chùm ba móc đơn móc kép - Yêu cầu sinh viên Dương chơi đúng Tempo Lento (chậm tempo 40-60) và Adagio (chậm nhưng nhanh dần tempo 66-76)	- Nghe sinh viên thực hiện. - Thuyết trình giảng giải cho sinh viên. - Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên.	Sinh viên thực hiện những yêu cầu của giảng viên giao trong tiết học trước. - Thực hiện những yêu cầu của giảng viên. - Quan sát khi giảng viên làm mẫu. Thực hiện những yêu cầu của giảng viên.	-Kiểm tra, đánh giá. -Hướng dẫn luyện tập - Thị phạm
5'	Kiểm tra phần luyện tập bài “Hungarian Sonata - Richard Clayderman” - Yêu cầu sinh viên chơi rõ ràng khi gặp tiết tấu móc giắt - Yêu cầu sinh viên làm rõ sắc thái cao trào của tác phẩm.	Nghe sinh viên thực hiện -Thuyết trình giảng giải cho sinh viên	- Sinh viên thực hiện những yêu cầu của tiết học tuần trước. -Chú ý thực hiện những yêu cầu của giảng viên	-Kiểm tra đánh giá -Hướng dẫn tập luyện - Thị phạm
10'	Kiểm tra phần tập luyện bài đệm hát bài “Ngốc” của sinh viên - Hướng dẫn sinh viên lựa chọn cách sắp xếp các hợp âm hợp lý. - Hướng dẫn sinh viên cách chọn âm hình đệm	-Làm mẫu những chỗ cần thiết,kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên.	-Quan sát khi giảng viên làm mẫu. Thực hiện những yêu cầu của giảng viên.	-Kiểm tra đánh giá -Hướng dẫn luyện tập -Thị phạm

10'	cho phù hợp với tính chất của bài Kiểm tra phần tập luyện đệm hát bài “You raise me up – West Life” của sinh viên - Hướng dẫn, gợi ý sinh viên lựa chọn cách sắp xếp các hợp âm hợp lý. - Hướng dẫn sinh viên chọn âm hình đệm cho phù hợp với tính chất của bài	Nghe sinh viên thực hiện -Thuyết trình giảng giải cho sinh viên - Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên.	Sinh viên thực hiện những yêu cầu của tiết học tuần trước Thực hiện những yêu cầu của giảng viên Quan sát khi giảng viên làm mẫu, thực hiện những yêu cầu của giảng viên	-Kiểm tra đánh giá -Hướng dẫn luyện tập -Thị phạm
10'	Kiểm tra phần luyện tập bài hòa tấu “Prelude no 1 – Bach” của hai sinh viên - Yêu cầu hai sinh viên khi hòa tấu lắng nghe nhau, giữ nhịp Adante (theo nhịp bước đi tempo 84-90)	Nghe sinh viên thực hiện -Thuyết trình, giảng giải cho sinh viên -Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên -Nghe sinh viên thực hiện	Sinh viên thực hiện những yêu cầu của tiết học tuần trước -Luyện tập theo sự hướng dẫn của giảng viên -Quan sát khi giảng viên làm mẫu. Thực hiện những yêu cầu của giảng viên -Sinh viên thực hiện những yêu cầu của tiết học tuần trước	-Kiểm tra đánh giá -Hướng dẫn luyện tập
3'	Củng cố dặn dò	-Thuyết trình giảng giải cho sinh viên -Nhấn mạnh những điểm cần thiết trọng tâm của bài hôm nay	Luyện tập theo hướng dẫn của giảng viên -Sinh viên luyện tập đúng theo hướng dẫn của giảng viên trong tiết học này để chuẩn bị cho tiết học sau.	

PHỤ LỤC 3
GIÁO ÁN DẠY HỌC NGẪU HỨNG NHẠC JAZZ

Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Khoa Nhạc cụ

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

I. Thông tin bài giảng

- | | |
|-------------------------|---|
| Môn | : Đàn phím điện tử |
| | Tiết học thứ: từ 1- 5 |
| | Tín chỉ: 1 |
| - Tên sinh viên: | 1. Nhóm SV ĐHSPAN năm I |
| - Nội dung bài: | + Ngẫu hứng hợp âm rải 7 |
| | + Vòng hòa âm: II- V- I |
| | + Sử dụng gam Jazz, blue |
| - Lớp : | K11C,D - ĐHSP Âm nhạc |
| - Thời gian: | 50 phút Tiết ngày 26/9/2016 |

II. Mục Tiêu

1. Kiến thức

- Hiểu rõ và thực hiện chính xác các hợp âm rải 7 trong nhạc Jazz
- Nắm vững phương pháp ngẫu hứng
- Thành thạo vòng hòa âm: II- V- I

2. Kỹ năng

- Thực hiện chính xác di chuyển ngón tay trên gam Jazz, blue.
- Vận dụng kỹ thuật Jazz kết hợp với tiết tấu Ragtime, Swing, Blue

III. Chuẩn bị

- Soạn giáo án lên lớp
 - Nghiên cứu trước bài tập của sinh viên:
- Gồm tài liệu:

+ Leo Alfassy (2000), Jazz Hanon, Nxb Sher Music Co

+ Manfred Schmitz (1986), Blue & Boogie- Woogie Piano (Jazz Parnaß 4), Nxb VEB Deutscher Verlag für Musik Leipzig.

+ Mark Harrison(2005), *R&B Keyboard- The complete guide*, Nxb Hal leonard Corporation

- Phương tiện dạy học: Đàn Keyboard, Head phone

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu

- Phương pháp kiểm tra đánh giá,
- Phương pháp ngẫu hứng trên đàn Keyboard
- Phương pháp thị phạm.

IV. Tiến trình dạy- học từ tiết 1 đến tiết 5

NỘI DUNG

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung bài giảng</i>	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của sinh viên</i>	<i>Phương pháp giảng dạy</i>
2'	On định lớp		Sinh viên chuẩn bị đàn	
10'	Kiểm tra gam Jazz - Yêu cầu sinh viên chơi đúng vị trí ngón tay trên âm đô.	- Nghe sinh viên thực hiện.	- Sinh viên thực hiện những yêu cầu của giảng viên giao trong tiết học trước.	- Phương pháp hướng dẫn trực tiếp trên đàn.
10'	- Yêu cầu sinh viên Dương chơi đúng Tempo Lento (tempo 40-60) và Adagio (tempo 66-76) Kiểm tra phân luyện tập bài Jazz Hanon - Yêu cầu sinh viên mở rộng bàn tay để giải quyết quãng rộng - Yêu cầu sinh viên kết hợp 2 tay	- Thuyết trình giảng giải cho sinh viên. Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên.	- Thực hiện những yêu cầu của giảng viên. Quan sát khi giảng viên làm mẫu. Thực hiện những yêu cầu của giảng viên.	- Phương pháp hướng dẫn luyện tập
10'	Kiểm tra phân tập luyện Etude Jazz - Hướng dẫn sinh viên ghép 2 tay - Hướng dẫn sinh viên Dương cách chọn âm hình đệm cho phù hợp với tính chất của bài	- Nghe sinh viên thực hiện - Thuyết trình giảng giải cho sinh viên	- Sinh viên thực hiện những yêu cầu của tiết học tuần trước. - Chú ý thực hiện những yêu cầu của giảng viên	- Phương pháp thị phạm Phương pháp kiểm tra đánh giá - Phương pháp hướng dẫn tập luyện

15'	Kiểm tra tác phẩm - Hướng dẫn, gọi ý sinh viên các chỗ đảo phách, nghịch phách - Hướng dẫn sinh viên thực hiện chính xác vị trí nốt, đúng cao độ, trường độ	- Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên. - Nghe sinh viên thực hiện - Thuyết trình giảng giải cho sinh viên. - Làm mẫu những chỗ cần thiết, kịp thời uốn nắn những sai sót của sinh viên.	- Quan sát khi giảng viên làm mẫu. Thực hiện những yêu cầu của giảng viên. - Sinh viên thực hiện - Thực hiện theo yêu cầu của giảng viên Quan sát khi giảng viên làm mẫu, thực hiện những yêu cầu của giảng viên	- Phương pháp thi phạm - Phương pháp kiểm tra đánh giá - Phương pháp hướng dẫn luyện tập Phương pháp thi phạm - Phương pháp kiểm tra đánh giá
3'	Củng cố dặn dò	-Nhấn mạnh những điểm cần thiết trọng tâm của bài hôm nay	- Sinh viên luyện tập đúng theo hướng dẫn của giảng viên trong tiết học này để chuẩn bị cho tiết học sau.	

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2016

BCN khoa

Tổ bộ môn

Giảng viên

Hà Tân Mùi

PHỤ LỤC 3

(Một số hình ảnh dạy học đàn Keyboard)



Giảng viên đang nghe sinh viên trả bài (nguồn: tác giả chụp 26/9/2016)



Giảng viên hướng dẫn sinh viên đặt đúng thế tay trên đàn
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)



Hướng dẫn sinh viên bài Etude
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)



Giảng viên yêu cầu sinh viên chính xác ngón tay
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)



Nghe sinh viên trả tác phẩm (thuộc lòng)
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)



Chỉ dẫn, sinh viên sau khi thi phạm trên đàn
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)



Yêu cầu sinh viên đặt đúng thể tay, ngón tay trên đàn
(nguồn: tác giả chụp 3/10/2016)